

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VŨNG TÀU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VŨNG TÀU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Huế	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Lan Đài	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Sen	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Vương Đình Tân	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Thu	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
6	Đặng Thúy Thương	Bí thư Đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thu Thủy	Tổ trưởng tổ Văn	Ủy viên Hội đồng	
8	Tạ Thị Thu Giang	Tổ trưởng tổ Ngoại ngữ	Ủy viên Hội đồng	
9	Trương Thị Thái	Văn thư	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Phương Lan	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	5
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	6
Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	17
Mở đầu:	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	24
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng.	29
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	34
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	36
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.	40
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	42
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	45
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	48
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	51
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	52
Mở đầu:	52
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	52
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	55
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	58
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	60

Kết luận về tiêu chuẩn 2	64
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị.	65
Mở đầu:	65
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	65
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất.	68
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học.	75
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	80
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	80
Mở đầu:	80
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	81
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	84
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	89
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	90
Mở đầu:	90
Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục.	90
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	96
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	101
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	103
Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	105
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	110
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	116
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	118
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	130

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung viết tắt
BGH	Ban giám hiệu
CBQL	Cán bộ quản lý
CMHS	Cha mẹ học sinh
CSVC	Cơ sở vật chất
CNTT	Công nghệ thông tin
GV	Giáo viên
NV	Nhân viên
GVBM	Giáo viên bộ môn
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
ĐTN	Đoàn thanh niên
HS	Học sinh
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
GDPT	Giáo dục phổ thông
KQHT	Kết quả học tập
ĐGRL	Đánh giá rèn luyện
KHKT	Khoa học kỹ thuật

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu x vào ô tương ứng Đạt; không đạt ghi 0; không đánh giá: ---)

1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	---
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	---	---
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	---
Tiêu chí 1.8		x	x	---
Tiêu chí 1.9		x	x	---
Tiêu chí 1.10		x	x	---
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	---	---
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		---	x	---

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.4		---	x	---
Tiêu chí 5.5		---	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu

Tên trước đây: Trường Trung học đệ nhất cấp Vũng Tàu

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Huế
Phường	Tam Thắng	Điện thoại	02543 853305
Đạt Chuẩn Quốc Gia	2021	Fax	02543851686
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1954	Website	www.thpt-vungtau.edu.vn
Công lập	X	Số điểm trường	01
Tư thực		Loại hình khác	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học (số liệu tính đến thời điểm đánh giá)

Số lớp học	Năm học 2020 – 2021 (Tháng 4/2021 đến cuối năm học 2020-2021)	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 – 2023	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025	Đầu năm học 2025 – 2026 đến thời điểm đánh giá
Khối lớp 10	15	15	17	17	18	16
Khối lớp 11	18	15	15	17	17	18
Khối lớp 12	20	18	15	15	17	17
Cộng	53	48	47	49	52	51

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (số liệu 5 năm gần đây)

TT	Số liệu	Năm học 2020 – 2021 (Tháng 3/2021 đến cuối năm học 2020- 2021)	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 – 2023	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025	Đầu năm học 2025 – 2026 đến thời điểm đánh giá
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	53	48	47	49	52	51
a	Phòng kiên cố	53	48	47	49	52	51
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	3	5	5	5	3	3
a	Phòng kiên cố	3	5	5	5	3	3
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	8	8	8	8	8	8
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	6
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị						
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	12
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1	1
Tổng cộng		77	72	73	75	76	76

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến thời điểm đánh giá)

Vị trí	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01
Phó Hiệu trưởng	03	02	0	0	0	03
Giáo viên	102	81	0	0	55	47
Nhân viên	03	03	0	0	03	0
Cộng	107	87	0	0	57	51

b) Số liệu 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020 – 2021 (Tháng 4/2021 đến cuối năm học 2020- 2021)	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 – 2023	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025	Đầu năm học 2025 – 2026 đến thời điểm đánh giá
1	Tổng số giáo viên	99	101	100	101	98	101
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,87	2,10	2,13	2,06	1,88	1,98
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,044	0,050	0,050	0,047	0,042	0,045
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	23	12	20	14	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	10	0	0	0	15	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung (số liệu 5 năm gần đây)

TT	SỐ LIỆU	Năm học 2020 - 2021 (Tháng 4/2021 đến cuối năm học 2020 - 2021)	NĂM HỌC 2021 - 2022	NĂM HỌC 2022 - 2023	NĂM HỌC 2023 - 2024	NĂM HỌC 2024 - 2025	Đầu năm học 2025 - 2026 đến thời điểm đánh giá
1	Tổng số học sinh	2248	2012	1999	2131	2295	2241
	- Nữ	1298	1149	1121	1206	1294	1245
	- Dân tộc thiểu số	31	27	37	32	37	30
	- Khối lớp 10	625	633	770	749	792	711
	- Khối lớp 11	771	615	624	766	749	790
	- Khối lớp 12	852	764	605	616	754	740
2	Tổng số tuyển mới	625	633	770	749	792	711
3	Bình quân số học sinh/ lớp học	42,4	41,9	42,5	43,5	44,1	43,9
4	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi						
	- Nữ	57,74%	57,1%	56,08%	56,59%	56,38%	55,56%
	- Dân tộc thiểu số	1,38%	1,34%	1,85%	1,03%	1,61%	1,34%
5	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	166	163	158	217	229	0
6	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	02	02	0	01	
7	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	0
	- Nữ	0	0	0	0	0	0
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0
8	Tổng số học sinh	02	02	03	03	01	02

	(trẻ em) hòa nhập						
9	Số liệu khác						
	- Số HS lưu ban	0	0	0	0	0	0
	- Tỷ lệ HS bỏ học (%)	0	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục (số liệu 5 năm gần đây)

Khối 10

Số liệu	Năm học 2020 - 2021		Năm học 2021 - 2022		Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Số học sinh xếp loại kết quả học tập Giỏi/Tốt, Khá (TT58, TT22)	620	99,36	633	100	769	100	749	100	786	99,87
Số học sinh xếp loại kết quả học tập TB/Đạt, (TT58, TT22)	3	48,08	0	0	0	0	0	0	1	0,13
Số học sinh xếp loại rèn luyện Tốt/Khá (TT58, TT22)	624	100	632	99,84	769	100	749	100	786	99,87
Số học sinh xếp loại rèn luyện TB/Đạt (TT58, TT22)	0	0	1	0,16	0	0	0	0	1	0,13

Khối 11

Số liệu	Năm học 2020 - 2021		Năm học 2021 - 2022		Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Số học sinh xếp loại kết quả học tập Giỏi/Tốt, Khá (TT58, TT22)	765	99,22	614	100	624	100	765	100	749	100
Số học sinh xếp loại kết quả học tập TB/Đạt, (TT58,TT22)	6	0,78	0	0	0	0	0	0	0	0
Số học sinh xếp loại rèn luyện Tốt/Khá (TT58,TT22)	769	99,74	614	100	624	100	764	99,87	748	99,87
Số học sinh xếp loại rèn luyện TB/Đạt (TT58, TT22)	2	0,26	0	0	0	0	1	0,13	1	0,13

Khối 12

Số liệu	Năm học 2020 - 2021		Năm học 2021 - 2022		Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Số học sinh xếp loại kết quả học tập Giỏi/Tốt, Khá (TT58, TT22)	851	100	764	100	600	99,34	616	100	754	100
Số học sinh xếp loại kết quả học tập TB/Đạt, (TT58, TT22)	0	0	0	0	4	0,66	0	0	0	0
Số học sinh xếp loại rèn luyện Tốt/Khá (TT58, TT22)	851	100	764	100	604	100	616	100	754	100

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Vũng Tàu được thành lập từ năm 1954, trường đã trải qua hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển về cả số lượng và chất lượng. Trong giai đoạn 5 năm vừa qua, được quan tâm đầu tư của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ) và UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ), hiện nay dưới sự quản lý và chỉ đạo của Sở Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cùng với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và việc đồng hành mật thiết của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đội ngũ giáo viên, nhân viên đã không ngừng nỗ lực, phát huy tinh thần đoàn kết tập thể vượt qua khó khăn giai đoạn dịch Covid 19, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ ổn định, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao.

Về cơ sở vật chất, nhà trường có đầy đủ các phòng học, các phòng chức năng, phòng bộ môn với trang thiết bị đạt chuẩn, khu vui chơi đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Về tổng quan, nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học. Ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa chữa và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan, trồng thêm cây xanh, xây dựng vườn trường để tiến tới xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao và đạt chuẩn xanh – sạch – đẹp.

Về đội ngũ của trường, Ban giám hiệu nhà trường đạt 100% trình độ trên chuẩn về chuyên môn và năng lực quản lý. Nhà trường có khoảng 50% số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với hoạt động giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt, hằng năm có khoảng 90% học sinh xếp loại học tập giỏi, xuất sắc. Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh luôn ở vị trí tốp đầu của tỉnh. Kết quả thi THPT quốc gia luôn đạt 100% số học sinh đỗ tốt nghiệp, điểm trung bình các môn thi trong tốp đầu các trường THPT của tỉnh và tốp 100 trường THPT đạt điểm cao của cả nước.

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT - BGDDT ngày 22 tháng 08 năm 2018 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo

dục; Căn cứ thực trạng giáo dục và đào tạo hiện nay của nhà trường, phụ huynh học sinh và toàn xã hội có nhu cầu công khai về chất lượng học tập của học sinh nhà trường; Trường THPT Vũng Tàu luôn nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THPT Vũng Tàu đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên để công nhận chất lượng giáo dục, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục.

Trường THPT Vũng Tàu đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục của nhà trường và đã đang công tác giảng dạy nhiều năm ở trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: thực hiện tự đánh giá, nhà trường thấy rõ mặt mạnh, mặt yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nhà trường được giữ vững, quản lý nhà trường được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3.

Báo cáo tự đánh giá đã mô tả thực trạng giáo dục nhà trường 05 năm qua thông qua những thông tin minh chứng, những tư liệu thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, bằng hồ sơ, sổ sách được quản lý, lưu trữ tại nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Trường THPT Vũng Tàu được công nhận lại trường đạt Chuẩn quốc gia ngày 03 tháng 02 năm 2021. Hiện tại nhà trường xây dựng trường đạt chuẩn về xanh - sạch - đẹp, đang phấn đấu thư viện đạt chuẩn thư viện tiên tiến và hướng đến xây dựng trường đạt cơ sở giáo dục chất lượng cao. Trong 5 năm vừa qua, nhà trường tiến hành tự đánh giá nhằm mục đích xác định trường trung học phổ thông đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục của từng giai đoạn, lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường THPT Vũng Tàu để cơ quan nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2.2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; trường THPT Vũng Tàu tiếp tục duy trì trường chuẩn quốc gia và phấn đấu được cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận đạt mức độ 3 trong thời gian tới.

3. Quá trình tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường đã tuyên truyền và triển khai Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT tới toàn thể giáo viên, nhân viên; Thực hiện quy trình tự đánh giá qua 7 bước như sau:

- (1) Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- (2) Lập kế hoạch tự đánh giá.
- (3) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- (4) Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
- (5) Viết báo cáo tự đánh giá.
- (6) Công bố báo cáo tự đánh giá.
- (7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: báo cáo được trình bày lần lượt theo từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể về hiện trạng của nhà trường, mạnh dạn chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó đề ra những biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp với tình hình thực tế, nhằm giữ vững và nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá đã hoàn thành báo cáo kết quả tự đánh giá của nhà trường và đăng ký đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đánh giá ngoài.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu:

Trường THPT Vũng Tàu có cơ cấu tổ chức đúng quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện tốt quyền hạn, tham gia quản lý nhà trường có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 100% đạt chuẩn trở lên. Chi bộ trường, hội đồng trường, tổ chức Công đoàn (từ tháng 6/2025

theo sự chỉ đạo của cấp trên về việc thực hiện sáp nhập các tổ chức, đơn vị trong nội bộ hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ, tổ chức Công đoàn trong nhà trường đã ngưng hoạt động), Đoàn Thanh niên, 7 tổ chuyên môn và tổ văn phòng, hội đồng thi đua khen thưởng, hội cha mẹ học sinh hoạt động theo quy chế, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Từ ngày 01/07/2025 sau khi sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh, trường THPT Vũng Tàu trực thuộc sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phương hướng chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Căn cứ vào Luật giáo dục 2019 ngày 14 tháng 6 năm 2019, các Chỉ thị của Đảng, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chiến lược phát triển giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng trường THPT Vũng Tàu đã xây dựng “Chiến lược phát triển nhà trường giai

đoạn 2019 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”. Chiến lược phát triển nhà trường gồm các nội dung:

1. Phân tích môi trường và thực trạng nhà trường;
2. Định hướng chiến lược;
3. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động;
4. Chương trình hành động;
5. Tổ chức triển khai chiến lược, theo dõi, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (theo đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025) phê duyệt theo văn bản số 117/KH-THPTVT ngày 23 tháng 11 năm 2019.

c) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, đăng tải lên nhóm thông tin nội bộ của nhà trường và trang thông tin điện tử của nhà trường thpt-vungtau.edu.vn [H1-1.1-01].

Mức 2:

Hằng năm, Hội đồng trường, các tổ chức trong nhà trường gồm tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên luôn có kế hoạch giám sát, rà soát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 -2025. Nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ kiểm tra đánh giá nhằm đưa ra nhận xét, đối sánh với mục tiêu, chỉ tiêu, chiến lược để tiếp tục phát huy những ưu điểm và có giải pháp khắc phục những hạn chế nếu có. Thực hiện sơ kết đánh giá chất lượng và kết quả hoạt động của giáo viên theo định kỳ. Việc này được thông qua các đợt bình xét thi đua của nhà trường nhằm ghi nhận thành tích và thúc đẩy động lực làm việc. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường do Ban kiểm tra nội bộ thực hiện. Biện pháp này nhằm kiểm soát, hỗ trợ kịp thời và nâng cao chất lượng giảng dạy. Đặc biệt quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, tập trung vào việc phát hiện, bồi dưỡng kịp thời các em học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để nâng cao thành tích chung của nhà trường. Tổ chức họp liên tịch hằng tuần để lắng nghe các báo cáo từ các bộ phận phụ trách. Đây là cơ chế điều hành và phản hồi nhanh, giúp Ban Giám hiệu kịp thời nắm bắt tình hình và đưa ra các quyết định quản lý [H1-1.2-05], [H1-1.4-03], [H1-1.9-03].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện rà soát định kỳ hằng năm nhằm bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược để đảm bảo tính phù hợp và linh hoạt với tình hình thực tế trong từng giai đoạn. Các kết quả giám sát và rà soát được sử dụng làm cơ sở để điều

chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu theo từng học kỳ và năm học, hướng tới việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Quy trình tổ chức xây dựng và điều chỉnh chiến lược phát triển được thực hiện theo hướng dân chủ và toàn diện. Quá trình này có sự tham gia đóng góp ý kiến của Hội đồng trường, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, và đặc biệt là nhận được ý kiến chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), đảm bảo sự đồng bộ và tính khả thi của chiến lược [H1-1.1-01], [H1-1.1-02], [H1-1.9-02], [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

- Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở thực tế, hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương, được Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) phê duyệt, được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin trường và đăng tải trên website của nhà trường.

- Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của nhà trường, phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp trung học được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường hằng năm.

- Nhà trường đã có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

- Sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự đồng hành và phối hợp của cha mẹ học sinh trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai và thực hiện chiến lược phát triển chất lượng và hiệu quả hơn.

3. Điểm yếu

Một số ít cá nhân chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng mục tiêu chung, chiến lược của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất trong các	BGH, tổ chuyên môn (Ban kiểm	Các tổ xây dựng kế	Theo định kỳ	Không

hoạt động giáo dục.	tra nội bộ)	hoạch trình hiệu trưởng phê duyệt		
Động viên giáo viên tham gia đóng góp vào các mục tiêu chung của nhà trường.	BGH, tổ trưởng chuyên môn, GV	Thực hiện trong các kỳ họp	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định. Hội đồng trường THPT Vũng Tàu được Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận theo số 1065/QĐ-SGDĐT, ngày 13 tháng 9 năm 2023. Và được kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự [H1-1.2-01], [H1-1.2-02].

Hàng năm, hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua và khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Hội đồng kiểm tra đánh giá theo định kỳ; Hội đồng nghiệm thu, đánh giá viết sáng kiến của giáo viên; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng hướng dẫn thực tập sư phạm... theo đúng quy định [H1-1.2-07], [H1-1.4-06], [H1-1.8-09].

b) Căn cứ vào các Quyết định thành lập các hội đồng, các hội đồng hoạt động với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

- Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-04].

- Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; Nghị định số 98/2023/NĐCP, ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Nghị Định chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng và

Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định chi tiết thi hành một số điều luật thi đua khen thưởng đối với ngành giáo dục và các quyết định, công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Chủ tịch Hội đồng thi đua ra Quyết định khen thưởng đối với học sinh có thành tích cao trong học tập [H1-1.6-10].

- Hội đồng sư phạm nhà trường tổ chức họp triển khai, tổng kết các hoạt động và rút kinh nghiệm thực hiện 1 tháng/1 lần [H1-1.2-05].

- Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ, đột xuất nhằm triển khai các chủ trương và điều chỉnh mục tiêu kế hoạch (nếu có) [H1-1.2-05], [H1-1.2-06], [H1-1.1-02].

- Các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-06], [H1-1.8-09].

c) Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ 4 lần/năm, ngoài ra còn tổ chức các buổi họp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ như hội đồng thi đua khen thưởng họp 2 kỳ/năm. Hội đồng xét nâng bậc lương 1 lần/năm; hội đồng kiểm tra đánh giá 4 lần/năm; hội đồng tuyển sinh 3 lần/năm [H1-1.2-04], [H1-1.2-05], [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hội đồng trường đóng vai trò chủ đạo ngay từ đầu năm học, tổ chức thu thập ý kiến và đề xuất từ các bên liên quan để xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Hoạt động này đảm bảo tính thống nhất và định hướng rõ ràng cho việc triển khai Chiến lược phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-02].

Các hội đồng khác duy trì hoạt động theo quy định, tổ chức các cuộc họp đầy đủ để thảo luận và đề xuất các biện pháp hiệu quả, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong lĩnh vực chuyên trách [H1-1.2-04].

Hội đồng thi đua khen thưởng đã xây dựng và triển khai các kế hoạch, phong trào thi đua công khai, minh bạch đến toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh. Sau mỗi đợt phong trào thi đua, hội đồng thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá và kịp thời ban hành các quyết định khen thưởng. Việc ghi nhận và vinh danh các tập thể, cá nhân tiêu biểu vào cuối mỗi đợt thi đua, học kỳ và năm học đã tạo động lực mạnh mẽ, thúc đẩy sự nỗ lực và nâng cao chất lượng công việc, học tập [H1-1.6-10], [H1-1.9-01].

Ban tư vấn tâm lý học đường xây dựng kế hoạch chi tiết, căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm của năm học, và triển khai các hoạt động hỗ trợ thiết thực. Các hình thức tư vấn nhóm và tư vấn cá nhân đã được thực hiện hiệu quả, góp phần giải quyết các vấn đề tâm lý, tạo môi trường học tập tích cực và phát triển toàn diện cho học sinh [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

- Hội đồng trường thực hiện đúng các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Các hội đồng được thành lập, hoạt động theo quy chế, nhiệm vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Từng thành viên của các hội đồng đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, có những ý kiến đóng góp rất tích cực, sáng tạo và có những việc làm cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Phân công các thành viên trong hội đồng kiểm tra giám sát các hoạt động giáo dục trong năm học thường xuyên. - Thường xuyên rà soát kế hoạch của các hội đồng, điều chỉnh kịp thời kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Phối hợp tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra giám sát kiểm tra giáo dục. - Các thành viên của Hội đồng trường thường xuyên cập nhật tình hình phát triển kinh tế, xã hội trong khu vực, trong nước và địa phương từ đó đưa ra những đề	BGH Tổ trưởng CM BGH, tổ trưởng, GV, NV	Cơ sở vật chất cần thiết, GV, HS và nhân viên trong trường	Trong năm học	Không

xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Chi bộ đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định.

Cơ cấu tổ chức Chi bộ đảng của trường hiện nay: 33 đảng viên, trong đó cấp ủy chi bộ gồm 3 thành viên đạt trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên [H1-1.3-02].

Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017 - 2023: 9 thành viên ban chấp hành, 108 công đoàn viên. Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023 - 2025: 7 thành viên ban chấp hành, 111 công đoàn viên. Đến tháng 6/2025, Công đoàn cơ sở giải thể theo chỉ đạo của cấp trên [H1-1.3-09].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, số lượng ban chấp hành Đoàn Thanh niên trong 05 năm qua dao động từ 20 đến 25 thành viên, Bí thư Đoàn Thanh niên là

giáo viên trẻ, nhiệt huyết, năng động [H1-1.3-10].

Các tổ chức Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được cấp có thẩm quyền công nhận và hoạt động theo quy định.

b) Các tổ chức trong trường hoạt động theo quy định:

* **Chi bộ Đảng:** Chi bộ trường THPT Vũng Tàu hoạt động căn cứ vào các văn bản và các hướng dẫn sau:

Quy định 125-QĐ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 Quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, đảng bộ đơn vị sự nghiệp công lập;

Hướng dẫn 06-HD/TW ngày 09 tháng 6 năm 2025 Hướng dẫn một số vấn đề thi hành điều lệ Đảng; hướng dẫn 21-HD/VPTW ngày 04 tháng 3 năm 2013 Chế độ chi hoạt động công tác Đảng trong trường học;

Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 Quy định chế độ chi công tác Đảng; Công văn số 141-CV/VPTW/nb, ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28 tháng 12 năm 2010 Quy định về chế độ đảng phí;

Hướng dẫn 36-HD/VPTW ngày 03 tháng 4 năm 2018 Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng; Quy định số 262-QĐ/TW ngày 03 tháng 02 năm 2025 sửa đổi bổ sung Quy định 22-QĐ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2021 Quy định Xử lý kỷ luật Đảng viên;

Hướng dẫn 42-HD/BTCTW ngày 28 tháng 10 năm 2025 Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Quy định 294-QĐ/TW ngày 26 tháng 5 năm 2025 quy định thi hành Điều lệ Đảng.

[H1-1.3-01], [H1-1.3-03], [H1-1.3-04].

* **Công đoàn**

Công đoàn nhà trường hoạt động theo Điều lệ Công đoàn ban hành tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII thông qua ngày 03 tháng 02 năm 2020 ban hành Quyết định số 174/QĐ-TLĐ và hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn và các thông tư có liên quan; dưới sự chỉ đạo trực tiếp của công đoàn ngành.

Tổ chức Công đoàn được tập thể bầu ra, có kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm theo từng năm dưới sự chỉ đạo của cấp trên. Là tổ chức phối hợp với chính quyền chăm lo đời sống cho người lao động [H1-1.3-09].

* **Đoàn Thanh niên**

Đoàn Thanh niên trường THPT Vũng Tàu được hoạt động căn cứ vào Điều lệ Đoàn ban hành tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2022 [H1-1.3-10].

Hàng năm Đoàn Thanh niên tổ chức Đại hội chi đoàn các lớp, Đại hội Đoàn trường nhằm bầu các thành viên năng nổ nhiệt tình trong công tác Đoàn và các công tác khác trong hoạt động giáo dục nhà trường. Đoàn Thanh niên hoạt động theo quy chế hoạt động, kế hoạch và phương hướng được đề ra trong các kỳ đại hội được tổ chức đầu năm học [H1-1.3-10].

c) Các tổ chức đoàn thể đã tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi nhiệm kỳ thông qua các cuộc họp hằng tháng, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết nhằm rút kinh nghiệm trong công tác, từ đó đề ra nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo [H1-1.3-05], [H1-1.3-06], [H1-1.3-07], [H1-1.3-08], [H1-1.3-09], [H1-1.3-10], [H1-1.3-11], [H1-1.3-12], [H1-1.3-13].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng ban hành tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua Quy định số 232-QĐ/TW ngày 20 tháng 01 năm 2025. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường THPT Vũng Tàu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó năm 2024 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-08].

b) Tổ chức Công đoàn đóng vai trò là cầu nối quan trọng giữa Ban Giám hiệu và tập thể viên chức, người lao động. Công đoàn tích cực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên; đồng thời phát động các phong trào thi đua thiết thực như "Dạy tốt, Học tốt" thông qua các cuộc thi GVCN giỏi, Giáo viên giỏi cấp trường và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ và cải thiện đời sống tinh thần. Công đoàn cũng tham gia giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách và xây dựng Quy chế Chi tiêu Nội bộ, đảm bảo tính dân chủ và minh bạch trong quản lý [H1-1.3-09].

Đoàn Thanh niên là lực lượng nòng cốt, đại diện cho sức trẻ và sự xung kích. Đoàn Thanh niên chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống và phong trào tình nguyện cho học sinh. Đoàn chủ động triển khai các phong trào thi đua học tập, các sự kiện ngoại khóa, văn hóa, thể thao, nhằm tạo môi trường lành mạnh, tích cực, phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh. Sự năng động của Đoàn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng hình ảnh nhà trường năng động, sáng tạo. Đoàn thanh niên tham gia tổ chức các hoạt động xã hội như Xuân yêu thương, Tết trung thu, các phong trào thi đua, lễ kỉ niệm 08/3, 20/10, 26/3.... [H1-1.3-10].

Mức 3:

a) Trong 05 năm qua, Chi bộ Trường THPT Vũng Tàu đã liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó năm 2024 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, một phần nhờ vào việc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kết nạp đảng viên do cấp trên đề ra. Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ duy trì nghiêm túc nề nếp sinh hoạt hằng tháng, tập trung thảo luận các chuyên đề sâu về chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy, đồng thời tăng cường tự phê bình và phê bình để nâng cao chất lượng đảng viên. Chi uỷ đã phát huy vai trò nêu gương, gắn trách nhiệm cá nhân đảng viên với các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Đặc biệt, Chi bộ đã triển khai các giải pháp chủ động trong công tác phát triển đảng viên: rà soát và quy hoạch nguồn từ sớm, tập trung vào đội ngũ giáo viên trẻ và học sinh ưu tú; phân công đảng viên có kinh nghiệm trực tiếp giúp đỡ, bồi dưỡng quần chúng. Chi bộ chỉ đạo chặt chẽ Đoàn Thanh niên tổ chức các phong trào hành động cách mạng để rèn luyện, tạo môi trường cho thanh niên ưu tú thể hiện bản thân, từ đó tạo ra nguồn phát triển Đảng bền vững, chất lượng cao, giúp Chi bộ không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn mà còn hoàn thành xuất sắc mục tiêu về xây dựng tổ chức Đảng [H1-1.3-02], [H1-1.3-03], [H1-1.3-04], [H1-1.3-05], [H1-1.3-07], [H1-1.3-08].

b) Tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tổ chức hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi và Giáo viên dạy giỏi cấp trường. Công đoàn phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch, động viên, hỗ trợ giáo viên về tinh thần và chuyên môn. Đoàn Thanh niên tích cực hỗ trợ công tác tổ chức, tạo môi trường thi đua sôi nổi và giúp giáo viên trẻ tự tin hơn. Sự đồng hành của hai tổ chức này góp phần nâng cao chất lượng hội thi và phát hiện những giáo viên xuất sắc. Nhờ đó, các thầy cô có điều kiện thuận lợi để tiếp tục dự thi và đạt thành tích cao ở cấp tỉnh. Trong cuộc thi GVCN giỏi cấp tỉnh năm học 2023 – 2024, 4/4 giáo viên đạt loại giỏi, trong đó có 01 giải nhất, 01 giải nhì và đạt tập thể xuất sắc trong hội thi. Cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2024 – 2025, 15/15 giáo viên đạt loại giỏi trong đó có 02 giải nhất, 3 giải nhì, 5 giải ba, 3 giải tư.

Đoàn Thanh niên hỗ trợ học sinh tham gia các phong trào như hội xuân của phường, ý tưởng sáng tạo của Đoàn Thanh niên, tên lửa nước, đua xe thủy lực và đã đạt thành tích tốt [H1-1.3-10].

Công đoàn được công nhận vững mạnh (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2024 - 2025. Đoàn TNCS HCM được công nhận vững mạnh cấp thành phố từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2024 - 2025 [H1-1.3-09].

2. Điểm mạnh

- Hằng năm, Chi bộ ban hành nghị quyết chỉ đạo đơn vị và các tổ chức chính trị trong nhà trường phối hợp tổ chức các hoạt động hiệu quả, tổ chức sơ kết, tổng kết năm học. Nhiều năm liền chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn hoạt động theo điều lệ, phối hợp với chính quyền để chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho viên chức người lao động, tham gia nhiều hoạt động cùng với tổ chức nhà trường mang lại hiệu quả cao. Từ đó được cấp trên công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2024 được Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng cờ thi đua.

- Đoàn Thanh niên nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào thi đua do cấp trên phát động mang lại nhiều thành tích cao.

3. Điểm yếu

Kinh phí cho các hoạt động của các tổ chức chính trị còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xã hội hóa cho từng hạng mục, hoạt động của các tổ chức trong nhà trường.	BGH, đảng viên, công đoàn viên	Các cá nhân, tổ chức xã hội, CB, GV, NV, cơ quan, doanh nghiệp (nếu có)	Trong cả năm học	Không
- Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chế độ, chính sách để giáo viên biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, từ đó phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân.	Ban chấp hành Công đoàn và công đoàn viên	Chế độ chính sách liên quan. Các nội quy, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ..	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Ban giám hiệu trường THPT Vũng Tàu có 04 ông (bà), trong đó:
 - Bà Nguyễn Thị Huế - Hiệu trưởng.
 - Bà Nguyễn Thị Lan Đài - Phó Hiệu trưởng.
 - Bà Nguyễn Thị Sen - Phó Hiệu trưởng.
 - Ông Vương Đình Tân - Phó Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của trường theo chế độ thủ trưởng, phân công trách nhiệm cho các phó hiệu trưởng để hỗ trợ chỉ đạo và xử lý thường xuyên các công việc thuộc các lĩnh vực hoạt động chuyên môn khác nhau của trường; tổ chức xây dựng chiến lược phát triển, tầm nhìn, mục tiêu và quy hoạch phát triển dài hạn của nhà trường; chủ trì xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường cùng với kế hoạch giáo dục hằng năm để trình Hội đồng trường phê duyệt trước khi tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo toàn diện việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng tinh thần và mục tiêu của nhiệm vụ năm học; thực hiện báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường cũng như các quyết định trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; quản lý chặt chẽ các loại kinh phí, các loại quỹ theo quy định hiện hành và chủ trì xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính minh

bạch và hiệu quả; quản lý và đảm bảo chế độ sinh hoạt, hội họp của giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy định.

Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Lan Đài chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác chuyên môn của nhà trường, đảm bảo chất lượng dạy và học được nâng cao liên tục. Trách nhiệm bao gồm xây dựng và triển khai kế hoạch chuyên môn tổng thể, tổ chức xếp thời khóa biểu toàn trường một cách khoa học (bao gồm các tiết chính khóa, bồi dưỡng học sinh giỏi và dạy thêm, học thêm). Đồng thời, trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra chuyên môn, tham mưu kiểm tra thường xuyên và định kỳ việc tuân thủ quy chế chuyên môn của giáo viên, cũng như giám sát nề nếp trong các hoạt động chuyên môn chung. Bên cạnh đó, vai trò quan trọng trong việc đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà; chỉ đạo các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, hội thảo và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời thực hiện kiểm tra hồ sơ và duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn được phân công phụ trách, nhằm duy trì hiệu suất và sự phát triển nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

Phó Hiệu trưởng Vương Đình Tân chịu trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành cơ sở vật chất (CSVC), hoạt động hướng nghiệp, phụ trách công tác khuyến học, khuyến tài. Các nhiệm vụ chính bao gồm quản lý trực tiếp các khu vực chức năng như phòng hành chính, phòng học, và các phòng thiết bị - thí nghiệm. Về mặt tham mưu, đề xuất kế hoạch mua sắm, sửa chữa và tăng cường CSVC phục vụ nhiệm vụ từng năm học cho hiệu trưởng, đồng thời tham mưu về việc sử dụng hiệu quả các tài sản như căn tin, nhà xe thực hiện theo đúng quy trình. Công tác đảm bảo an toàn được chú trọng thông qua việc lập kế hoạch, quản lý và tổ chức kiểm tra định kỳ hằng tháng về CSVC phục vụ phòng cháy chữa cháy (PCCC), an toàn trường học và công tác vệ sinh môi trường, bao gồm cả các hoạt động lao động vệ sinh của học sinh; chịu trách nhiệm phụ trách công tác an ninh, trật tự trong toàn cơ quan và điều hành, kiểm tra việc thực hiện sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học để hỗ trợ tối đa cho hoạt động chuyên môn.

Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Sen phụ trách công tác thi đua khen thưởng, đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn của Bộ; phụ trách công tác nghiên cứu KHKT của học sinh cấp trường, tỉnh, quốc gia; tham mưu đề xuất xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, quản lý công tác chủ nhiệm và phối hợp tổ chức kiểm tra hồ sơ của giáo viên chủ nhiệm; xây dựng kế hoạch và tổ chức thi GVCN giỏi cấp trường; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện tiến độ và cơ sở điểm của giáo viên ở sổ cá nhân và vào điểm máy tính trên chương trình quản lý nhà trường theo kế hoạch; phối hợp triển khai công tác kiểm tra, các kỳ thi do trường tổ chức và cấp trên tổ chức; phụ trách tổ chức phong trào sáng kiến của GV-NV nhà trường, công tác đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng giáo

dục; tham mưu đề xuất kế hoạch tự đánh giá và tổ chức, quản lý thực hiện quy trình tự đánh giá trường chuẩn quốc gia; phụ trách quản lý hoạt động CNTT trong quản lý và dạy học; phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên toàn trường, hoạt động kiểm tra pháp chế, quản lý các câu lạc bộ STEM, Văn học, Mỹ thuật trong nhà trường [H1-1.4-01], [H1-1.4-02].

b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được thành lập và có cơ cấu theo quy định tại thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường học. Trường có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng:

TT	Tên tổ chuyên môn/văn phòng	Số lượng CB-GV	Tổ trưởng	Tổ phó
1	Tổ Toán	15	Nguyễn Việt Thuật	Nguyễn Thị Thu Huyền
2	Tổ Ngữ văn	13	Nguyễn Thu Thủy	
3	Tổ Ngoại ngữ	16	Tạ Thị Thu Giang	
4	Tổ Vật lý – Tin - CN	19	Thái Minh Quốc Văn	Trần Ngọc Đông Chu
5	Hóa - Sinh	17	Nguyễn Tiến Vũ	
6	Sử - Địa - GDKTPL	14	Phan Thị Nhật Lệ	
7	GDTC - GDQPAN	6	Trần Văn Sáng	
8	Văn phòng	11	Nguyễn Thị Thu	

[H1-1.4-03], [H1-1.7-04].

c) Hằng năm, dựa trên kế hoạch hoạt động chung của nhà trường, tổ chuyên môn và tổ văn phòng chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động năm học chi tiết, đảm bảo sự phù hợp và đồng bộ với mục tiêu giáo dục tổng thể của nhà trường theo nhiệm vụ trọng tâm từng năm học dưới sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Bộ Giáo dục. Kế hoạch hoạt động được xây dựng phải xác định rõ ràng cả nhiệm vụ chung và các nhiệm vụ đặc trưng riêng biệt cho từng tổ. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, từng tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được quy định cụ thể tại Điều lệ trường trung học hiện hành, đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả trong triển khai công tác [H1-1.4-03], [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Hằng năm, với mục tiêu chiến lược là nâng cao toàn diện chất lượng giảng dạy và tăng cường hiệu quả giáo dục cho học sinh, các tổ chuyên môn trong nhà trường đã thể hiện vai trò chủ động và tích cực trong việc tự bồi dưỡng và phát triển đội ngũ [H1-1.4-03].

Quy trình này bắt đầu bằng việc rà soát cẩn thận và đánh giá nhu cầu thực tế của từng đơn vị chuyên môn. Việc rà soát không chỉ dừng lại ở việc xem xét kết quả học tập

của học sinh mà còn đánh giá những kỹ năng sư phạm cần bổ sung, các phương pháp giảng dạy mới cần cập nhật và những thách thức cụ thể mà giáo viên đang gặp phải trong quá trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông [H1-1.4-03], [H1-1.4-04].

Trên cơ sở phân tích nhu cầu đó, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch một cách khoa học về việc tổ chức các chuyên đề chuyên môn sâu. Các chuyên đề này được thiết kế thiết thực và chuyên biệt, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, phát triển các phương pháp dạy học tích cực (như dự án, STEM/STEAM), kỹ thuật ra đề kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, hoặc các nội dung nâng cao trong chương trình bộ môn [H1-1.4-03].

Việc tổ chức các chuyên đề không chỉ là hoạt động bồi dưỡng chuyên môn đơn thuần mà còn là môi trường để giáo viên trao đổi kinh nghiệm và cùng nhau giải quyết các vấn đề chuyên môn phức tạp. Thông qua đó, hoạt động này đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục, trực tiếp phát triển và củng cố vững chắc năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, từ đó đảm bảo chất lượng và tính ổn định của hoạt động giáo dục trong toàn trường [H1-1.4-03], [H1-1.4-04], [H1-1.4-07].

b) Các tổ chuyên môn trong nhà trường đã duy trì nề nếp sinh hoạt đều đặn và có tính hệ thống cao, là nền tảng quan trọng để kiểm soát và phát triển chất lượng giáo dục. Theo đúng quy định hiện hành của nhà trường, các tổ chức này tổ chức sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng. Tần suất này đảm bảo sự liên tục trong quản lý và giải quyết kịp thời các vấn đề chuyên môn phát sinh [H1-1.4-03], [H1-1.4-07].

Nội dung của các buổi sinh hoạt luôn được thiết kế tập trung và trọng tâm với hai nội dung là đánh giá hiệu suất và xây dựng giải pháp cải tiến chất lượng. Cụ thể, tổ chuyên môn tiến hành đánh giá chi tiết kết quả và mức độ hoàn thành của tất cả các công tác đã thực hiện trong tháng (như tiến độ chương trình, chất lượng kiểm tra, việc áp dụng chuyên đề). Bên cạnh đó, một phần quan trọng được dành cho việc phân tích, rút kinh nghiệm sâu sắc từ những hoạt động đã triển khai. Hoạt động này không chỉ dừng lại ở việc chỉ ra những tồn tại mà còn đi sâu vào nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi nhằm cải tiến chất lượng bài giảng và phương pháp giảng dạy. Các tổ thống nhất xây dựng và thông qua các kế hoạch công tác chi tiết cho thời gian tiếp theo, đảm bảo mọi nhiệm vụ (như chuẩn bị tài liệu, triển khai chuyên đề mới, hoặc chuẩn bị cho các kỳ thi) đều có sự chuẩn bị chu đáo và triển khai kịp thời, tránh sự bị động trong điều hành chuyên môn. Tính kỷ luật và nội dung phong phú của các buổi sinh hoạt này đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao sự vững vàng về nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên [H1-1.4-03], [H1-1.4-04], [H1-1.4-07].

Hàng tháng, tổ văn phòng tiến hành đánh giá và rút kinh nghiệm toàn diện về hiệu quả xử lý công việc hành chính (như công văn đến, công văn đi, hồ sơ lưu trữ). Bên cạnh đó, rà soát công tác quản lý tài chính, kế toán và công khai nhằm đảm bảo chi tiêu đúng mục đích, minh bạch, kịp thời chi trả chế độ lương, phụ cấp cho cán bộ, giáo viên; thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính cho giáo viên, học sinh và phụ huynh; đánh giá chất lượng các công tác hỗ trợ khác như an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và quản lý thiết bị dạy học, từ đó đề ra các giải pháp cải tiến quy trình để nâng cao chất lượng phục vụ chung cho toàn trường [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn sinh hoạt thường xuyên, nghiêm túc và có chiều sâu đã mang lại những tác động tích cực rõ rệt, đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua [H1-1.4-03].

Đối với đội ngũ giáo viên, tổ chuyên môn là môi trường lý tưởng để củng cố và phát triển vững vàng năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, và phân tích bài học, giáo viên có cơ hội cập nhật kịp thời các phương pháp giảng dạy tiên tiến, ứng dụng hiệu quả công nghệ vào bài giảng, và cùng nhau giải quyết các vấn đề chuyên môn phức tạp. Sự cộng tác và hỗ trợ đồng nghiệp trong tổ giúp giáo viên trẻ nhanh chóng nâng cao tay nghề, trong khi giáo viên có kinh nghiệm được khuyến khích sáng tạo và đổi mới, từ đó hình thành một đội ngũ có tính chuyên nghiệp cao và tinh thần trách nhiệm lớn [H1-1.4-03], [H1-1.4-07].

Tác động lên chất lượng học sinh là rõ ràng nhất. Nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng, thống nhất về nội dung và phương pháp trong tổ, chất lượng bài giảng được tối ưu hóa, đảm bảo tính khoa học, hấp dẫn và phù hợp với đối tượng người học. Điều này đã trực tiếp dẫn đến việc cải thiện rõ rệt hiệu quả các hoạt động dạy và học, thể hiện qua sự tiến bộ đồng đều của học sinh ở chất lượng đại trà và sự gia tăng thành tích cao ở chất lượng mũi nhọn (học sinh giỏi). Hoạt động tổ chuyên môn, bằng cách đảm bảo giáo viên vững vàng về chuyên môn, đã tạo tiền đề vững chắc để nhà trường triển khai các chương trình giáo dục một cách hiệu quả nhất, góp phần vào sự phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cho người học [H5-5.6-04].

Tổ văn phòng đảm bảo quản lý tài chính, tài sản công và hồ sơ hành chính một cách minh bạch, kịp thời và chính xác. Sự hoạt động hiệu quả và nề nếp của tổ văn phòng tạo nên một môi trường làm việc thông suốt, chuyên nghiệp, là yếu tố không thể thiếu để các hoạt động giáo dục và dạy học đạt hiệu suất cao nhất [H1-1.4-08].

b) Các hoạt động trọng tâm của tổ chuyên môn là nền tảng vững chắc cho sự phát triển nghiệp vụ của giáo viên. Hoạt động trao đổi kinh nghiệm trong chuyên môn

thường xuyên là các buổi dự giờ theo kế hoạch và đột xuất, cùng với quy trình góp ý mang tính xây dựng đã hình thành một môi trường hỗ trợ đồng nghiệp hiệu quả và chuyên nghiệp. Môi trường này cho phép giáo viên chia sẻ những phương pháp thành công, cùng nhau giải quyết các khó khăn trong giảng dạy và học hỏi lẫn nhau một cách trực tiếp. Nhờ đó, giáo viên có cơ hội nâng cao tay nghề một cách nhanh chóng và bền vững. Hơn nữa, sự tương tác tích cực và văn hóa chia sẻ này còn thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển cá nhân của từng giáo viên, khuyến khích họ nghiên cứu, sáng tạo và tự hoàn thiện bản thân trong sự nghiệp giáo dục [H1-1.4-03], [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

- 100% lãnh đạo nhà trường có trình độ trên chuẩn, nhiệt tình, năng động, tâm huyết; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng theo quy định.

- Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học; góp phần tích cực vào việc xây dựng chất lượng đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ, năng động, thành thạo kỹ năng ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học hướng tới cá nhân hóa từng học sinh.	Tổ trưởng, GVCN, GVBM	Tất cả các giáo viên	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học.

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường được tổ chức và vận hành theo đúng quy định về cơ cấu cấp học THPT, đảm bảo sự liên tục và kế thừa trong chương trình đào tạo. Hiện tại, nhà trường có 03 khối lớp chính thức, đại diện cho ba giai đoạn phát triển học tập của học sinh. Các khối lớp này bao gồm: khối lớp 10, là giai đoạn mở đầu, nơi học sinh chuyển tiếp từ cấp THCS lên, làm quen với phương pháp học tập mới và bắt đầu lựa chọn tổ hợp môn học theo định hướng nghề nghiệp; khối lớp 11, là giai đoạn bản lề, học sinh củng cố kiến thức chuyên sâu và tiếp tục hoàn thiện kỹ năng học tập, chuẩn bị cho giai đoạn quyết định; và khối lớp 12, giai đoạn trọng tâm và kết thúc cấp học, nơi học sinh tập trung tối đa cho việc ôn tập, hoàn thành chương trình học và tham gia vào các kỳ thi tốt nghiệp THPT, xét tuyển Đại học. Việc tổ chức thành ba khối lớp theo quy chuẩn này nhằm đảm bảo tính hệ thống trong việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công tác quản lý chuyên môn và định hướng nghề nghiệp cho học sinh theo từng giai đoạn phát triển [H1-1.5-01], [H1-1.5-02].

b) Các lớp học được thực hiện theo quy định tại điều 16, Điều lệ trường trung học, cụ thể: học sinh được tổ chức thành các lớp học. Mỗi lớp thành lập ban cán sự lớp (gồm 01 lớp trưởng và các lớp phó). Các vị trí lớp trưởng và lớp phó được lựa chọn thông qua hình thức học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, sau đó tiến hành bầu chọn dân chủ bởi toàn thể học sinh trong lớp. Quy trình bầu chọn được thực hiện vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Mỗi lớp học được chia thành nhiều tổ học sinh nhằm tăng cường sự quản lý và hỗ trợ học tập. Tương tự, mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó được lựa chọn thông qua hình thức ứng cử, giới thiệu và bầu chọn bởi các thành viên trong tổ vào đầu năm học hoặc sau mỗi học kỳ [H1-1.5-02], [H1-1.5-03].

c) Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên [H1-1.5-03].

Lớp học là một tập thể học sinh tự quản theo sự hướng dẫn hỗ trợ của GVCN. Ban cán sự lớp được thành lập theo một quy trình dân chủ và công khai do GVCN, các em học sinh tổ chức, điều hành và phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính các em. Học sinh hiểu rõ vai trò và trách nhiệm bản thân trong môi trường giáo dục, được rèn luyện các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường [H1-1.5-03], [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các lớp học của cấp học và lớp học được tổ chức theo đúng quy định.

- Trong lớp học, học sinh được học tập và tham gia các hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, phát huy được năng lực của học sinh.

- Việc sử dụng công nghệ thông tin vào quản lý hồ sơ học sinh được thực hiện hiệu quả, khoa học.

3. Điểm yếu

Phân bố số lượng học sinh không đồng đều giữa các lớp do cơ cấu tổ chức lớp được lựa chọn theo nguyện vọng của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tư vấn tạo điều kiện cho học sinh trong quá trình chọn ban, tổ hợp lớp phù hợp với trình độ của học sinh, sở trường của học sinh.	BGH	Cơ sở vật chất, các văn bản hướng dẫn, các mẫu quy định	Đầu năm	không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, văn bản quy định về quản lý tài chính đầy đủ. Hồ sơ, chứng từ tài chính được lưu trữ từng năm theo quy định [H1-1.6-01], [H1-1.6-02], [H1-1.6-03], [H1-1.6-04], [H1-1.6-05], [H1-1.6-08], [H1-1.6-09], [H1-1.6-12], [H1-1.6-13], [H1-1.6-15], [H1-1.6-17], [H1-1.6-18], [H1-1.6-19].

Quy định lưu trữ hồ sơ trong trường học theo Luật lưu trữ 2024 được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua vào ngày 21 tháng 6 năm 2024 và mới nhất hiện nay theo thông tư 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2025 về Quy định lưu trữ hồ sơ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Sở quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; báo cáo sơ kết, tổng kết; các văn bản chỉ đạo về công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản... được cập nhật đầy đủ, thường xuyên và khoa học theo quy định của Luật lưu trữ, sắp xếp ngăn nắp gọn gàng tiện lợi khi tra cứu thông tin.

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện hoạt động dự toán thu chi đúng quy định. Việc báo cáo tài chính, tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ, có sổ quản lý tài sản, có sổ quản lý tài chính theo quy định, cập nhật thường xuyên các thông tin có liên quan trên phần mềm [H1-1.6-03], [H1-1.6-11], [H1-1.6-13], [H1-1.6-18]

Trong Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm, giáo viên và nhân viên đã tham gia thảo luận dân chủ và cùng nhau xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo sự phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ luôn được bổ sung, cập nhật kịp thời để phản ánh đúng điều kiện thực tế và phù hợp với các quy định tài chính mới nhất [H1-1.6-08].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ công khai về tài chính và các hoạt động khác theo đúng quy định hiện hành. Ban Thanh tra Nhân dân phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính theo định kỳ. Kết quả thanh tra, giám sát được thông báo công khai trong Hội nghị công chức, viên chức, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình [H1-1.6-12], [H1-1.9-01], [H1-1.9-02], [H1-1.9-03].

c) Công tác quản lý tài chính và tài sản là một trong những ưu tiên hàng đầu của nhà trường nhằm đảm bảo nguồn lực được sử dụng tối ưu để phục vụ trực tiếp và hiệu

quả cho các hoạt động giáo dục. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn kinh phí bao gồm ngân sách nhà nước, các nguồn thu sự nghiệp và các quỹ hợp pháp khác theo nguyên tắc đúng mục đích, tiết kiệm và phát huy hiệu quả cao nhất. Mọi quyết định chi tiêu và mua sắm tài sản đều được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, có sự phê duyệt của Ban Giám hiệu, đảm bảo tính công khai và minh bạch theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được Hội nghị viên chức, người lao động thông qua [H1-1.9-01], [H1-1.9-02], [H1-1.9-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã triển khai ứng dụng đồng bộ CNTT một cách sâu rộng và hiệu quả trong mọi lĩnh vực quản lý, tạo nên một hệ thống điều hành số hóa toàn diện. Cụ thể, công tác quản lý hành chính và chuyên môn được hỗ trợ bởi các nền tảng trực tuyến như là quản lý hồ sơ học vụ (vietschool, phần mềm sodaubai, ...), đảm bảo sự chính xác và liên thông dữ liệu. Trong quản lý nhân sự, nhà trường sử dụng phần mềm PMIS để theo dõi hồ sơ viên chức và phần mềm EFY để xử lý các nghiệp vụ bảo hiểm xã hội kịp thời. Đối với lĩnh vực tài chính và tài sản, mọi hoạt động đều được số hóa nhằm tăng cường minh bạch: phần mềm MISA MIMOSA đảm nhiệm công tác kế toán tài chính, kết hợp với phần mềm MISA cho quản lý các khoản thu, quản lý tài sản và phần mềm quản lý tài sản nhà nước (IMAS). Ngoài ra, việc kê khai thuế cũng được thực hiện điện tử qua phần mềm kê khai thuế của tổng cục thuế. Sự tích hợp các hệ thống này đã giúp nhà trường tối ưu hóa quy trình hành chính, tiết kiệm nguồn lực và nâng cao tính chính xác, minh bạch trong quản lý tài chính và tài sản công [H1-1.6-04], [H1-1.6-11].

b) Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường luôn được thực hiện với tinh thần minh bạch và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành [H1-1.6-12].

Cụ thể, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có bất kỳ vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Kết quả này đã được xác nhận thông qua các kết luận chính thức từ các cơ quan kiểm tra, thanh tra và kiểm toán có thẩm quyền. Sự nhất quán trong việc tuân thủ các quy định về kế toán, chi tiêu công và quản lý tài sản nhà nước đã khẳng định tính chuyên nghiệp, trách nhiệm giải trình của Ban Giám hiệu và đội ngũ kế toán, góp phần củng cố niềm tin của các cấp quản lý đối với công tác điều hành của nhà trường [H1-1.6-04], [H1-1.6-06], [H1-1.6-12].

Mức 3:

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thu chi tài chính chi tiết, không chỉ giới hạn trong nguồn ngân sách nhà nước mà còn tập trung

vào việc huy động hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp từ xã hội, các tổ chức và cá nhân nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục toàn diện [H1-1.6-03], [H1-1.6-06], [H1-1.6-07].

Mục đích chính của việc huy động và phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ là nhằm tăng cường nguồn lực tài chính cho nhiều hoạt động giáo dục của nhà trường, bao gồm các hoạt động khen thưởng cho giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ thiết thực cho các hoạt động ngoại khóa, chuyên môn [H1-1.6-10].

Đặc biệt, nhà trường luôn ưu tiên sử dụng nguồn quỹ xã hội hóa để thực hiện chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Cụ thể, nguồn kinh phí hỗ trợ được dùng để tài trợ học bổng và tổ chức các hoạt động ý nghĩa như tặng quà cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán hằng năm, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của nhà trường và xã hội đối với việc đảm bảo điều kiện học tập và động viên tinh thần cho mọi học sinh [H1-1.3-11], [H1-1.6-07], [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

- Thực hiện thu chi rõ ràng, đúng nguyên tắc, sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, minh bạch; lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

- Sắp xếp hồ sơ, chứng từ tài chính khoa học.

3. Điểm yếu

Chưa có 1 phần mềm chung vừa có thể quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn sử dụng các phần mềm cần thiết, mở rộng các phần mềm áp dụng cho quản lý tài chính, tài sản. - Nhà trường tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, quản lý tài sản, tài chính, trong việc lưu trữ các văn bản đồng thời sử dụng hiệu quả các phần mềm đang có, bố trí kinh phí mua phần mềm về công tác kiểm định chất lượng.	BGH, CD, GV	Các tập thể và cá nhân	Cả năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đặc biệt chú trọng và xem công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm, nhà trường khuyến khích giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng trên cơ sở bám sát các định hướng, chỉ tiêu và kế hoạch khung do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu thực tế và mục tiêu phát triển chiến lược của nhà trường. Công tác bồi dưỡng được áp dụng toàn diện cho tất cả các đối tượng: cán bộ quản lý được tập huấn về kỹ năng lãnh đạo và ứng dụng công nghệ trong điều hành; giáo viên được chú trọng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ sâu, phương pháp giảng dạy tích cực và khả năng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; nhân viên được đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ văn phòng, quản lý tài chính và an toàn trường học [H1-1.4-03], [H1-1.4-07], [H1-1.7-01].

b) Công tác phân công đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường được thực hiện một cách rõ ràng, minh bạch và khoa học, nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động chung. Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng bảng phân công nhiệm vụ chi tiết cho từng cá nhân, đảm bảo tính hợp lý và phù hợp với năng lực chuyên môn [H1-1.7-04].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra, đánh giá xếp loại viên chức, đánh giá chuẩn của Bộ Giáo dục (đánh giá quý thực hiện từ tháng 7/2025 sau sáp nhập) theo đúng quy định hiện hành. Công tác này được tổ chức theo từng cấp quy mô nhóm, tổ và đến nhà trường. Kết quả đánh giá được công khai minh bạch, lưu trữ hồ sơ theo

quy định, là tiền đề cho giải pháp phân công nhiệm vụ năm kế tiếp thông qua kết quả đánh giá [H1-1.7-03].

c) Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho toàn bộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Các quyền lợi này được đảm bảo nghiêm túc theo quy định tại Điều 26 đến Điều 32 của Điều lệ trường trung học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 09 năm 2020). Về mặt tài chính, nhà trường quản lý minh bạch và thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ tài chính. Toàn bộ cán bộ, giáo viên và nhân viên có bảng lương và các chế độ phụ cấp khác được chi trả hằng tháng theo đúng quy định hiện hành. Chế độ làm việc của giáo viên được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 07 tháng 3 năm 2025, quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên, đảm bảo định mức giờ dạy và các điều kiện làm việc cần thiết [H1-1.6-09].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học một cách chi tiết, trong đó thể hiện rõ định hướng chiến lược nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Để thực hiện các mục tiêu này, nhà trường đặc biệt chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực thông qua việc tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng và nâng cao trình độ. Cụ thể, nhà trường sắp xếp thời gian hợp lý để giáo viên, nhân viên được tham dự các lớp tập huấn chuyên đề. Điều này đảm bảo đội ngũ nhà trường luôn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới của ngành [H1-1.1-02], [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

- Phân công, bố trí nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn của từng giáo viên và nhân viên.
- Nhà trường tổ chức các hoạt động bồi dưỡng và đồng thời khuyến khích giáo viên tích cực tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3. Điểm yếu

Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng kế hoạch và phát động giáo viên viết sáng kiến, chuyên đề dạy học. - Tạo điều kiện thuận lợi trong phân công và sắp xếp công việc chung của nhà trường giúp cho giáo viên có thời gian tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu.	BGH, CĐ, TTTCM, mọi giáo viên	Cơ sở vật chất, các văn bản hướng dẫn, các mẫu quy định	Cả năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục được thực hiện theo các thông tư, văn bản, kế hoạch do cấp trên chỉ đạo như Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung

học, công văn 5512/BGDĐT-GDTrH về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường như kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, kế hoạch ngoài giờ lên lớp, kế hoạch hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, kế hoạch bồi dưỡng công nghệ thông tin, kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động Đoàn Thanh niên [H1-1.3-18], [H1-1.1-02], [H1-1.4-03], [H1-1.7-01], [H1-1.8-01], [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02], [H1-1.7-01], [H1-1.5-03].

b) Kế hoạch hoạt động được xây dựng theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Bộ Giáo dục phù hợp nhiệm vụ trọng tâm từng năm học, với đặc thù của đơn vị trường THPT Vũng Tàu đã xây dựng dựa trên ý kiến đóng góp của tập thể sư phạm nhà trường. Sau khi hoàn thiện, tất cả các kế hoạch hoạt động được phổ biến công khai trước toàn thể tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được đăng lên website nhà trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đề ra, nhà trường duy trì cơ chế thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ và hiệu quả. Việc điều chỉnh được thực hiện kịp thời để đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn thay đổi, ví dụ: các điều chỉnh được ghi nhận qua biên bản họp tổ chuyên môn, điều chỉnh kế hoạch hoạt động trải nghiệm. Sự linh hoạt và chủ động trong quản lý này đã giúp nhà trường thích ứng nhanh chóng và đạt được hiệu quả giáo dục tối ưu [H1-1.8-01], [H1-1.8-05], [H1-1.3-10], [H1-1.4-03], [H1-1.4-04], [H1-1.4-05], [H1-1.9-01].

c) Nhà trường đã chủ động triển khai các giải pháp giáo dục toàn diện, nhằm phát triển tối đa năng lực và phẩm chất cần thiết cho học sinh. Các hoạt động dạy học và giáo dục được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng, bao gồm việc tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, các buổi thực hành thí nghiệm và các chương trình trải nghiệm thực tế gắn liền với kiến thức và định hướng nghề nghiệp, cùng với việc duy trì hoạt động hiệu quả của các câu lạc bộ học thuật và năng khiếu, tạo môi trường để học sinh tự học hỏi và phát triển kỹ năng mềm. Đồng thời, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được đổi mới căn bản, chuyển từ việc kiểm tra ghi nhớ sang đánh giá năng lực thực tế, thông qua nhiều hình thức đa dạng và linh hoạt như: đánh giá thông qua dự án học tập lớn, đánh giá dựa trên sản phẩm học tập cụ thể, vấn đáp trực tiếp, đánh giá kỹ năng làm việc nhóm [H1-1.3-10], [H1-1.3-12], [H5-5.5-01], [H5-5.5-02], [H5-5.4-01], [H5-5.4-02].

Mức 2:

Các kế hoạch được thực hiện nghiêm túc và triệt để trong toàn trường. Để đảm bảo chất lượng và tiến độ, nhà trường duy trì cơ chế kiểm tra, đánh giá kết quả của các hoạt động giáo dục theo định kỳ, qua đó kịp thời phát hiện những vướng mắc và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề hoặc điều chỉnh khi cần thiết [H1-1.8-01].

Nhờ vào quy trình chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá chặt chẽ, các biện pháp quản lý của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đã mang lại các kết quả nổi bật về chất lượng giáo dục trong 05 năm vừa qua như kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả tốt nghiệp, kết quả KHKT và các phong trào thi đua khác. Từ những kết quả đó đã được Sở Giáo dục tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền, đạt bằng khen UBND tỉnh, cờ thi đua, huân chương Lao động hạng Nhì [H5-5.1-02], [H5-5.6-03], [H5-5.6-04], [H5-5.5-02].

Nhà trường thực hiện quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm một cách nghiêm túc và đúng quy định pháp luật. Hoạt động này được tiến hành theo hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định về dạy thêm, học thêm. Việc quản lý chặt chẽ này nhằm đảm bảo hoạt động dạy thêm, học thêm diễn ra trên tinh thần tự nguyện, đúng quy chế chuyên môn và không làm ảnh hưởng đến thời gian học tập chính khóa của học sinh [H1-1.8-08].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục khoa học phù hợp với quy định, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như điều kiện của nhà trường. Thường xuyên đánh giá, điều chỉnh bổ sung và đề ra các biện pháp thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục đã đề ra.

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học; tổ chức sinh hoạt chuyên môn hiệu quả nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; thực hiện kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kịp thời.

3. Điểm yếu

Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho giáo viên, hướng dẫn sử dụng thống nhất các phần mềm	Ban giám hiệu, GV	100% GV tham gia	Cả năm	Không

quản lý nhà trường, số đầu bài điện tử, kho học liệu và bài giảng số. Đồng thời, thiết lập nhóm hỗ trợ CNTT để kịp thời giải đáp thắc mắc, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm và bài giảng điện tử trong sinh hoạt chuyên môn.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng quy chế dân chủ. Trong mỗi năm học, nhà trường đã phổ biến và quán triệt tới giáo viên, nhân viên nội dung của quy chế dân chủ theo quy định tại Luật số 10/2022/QH15, ngày 10 tháng 11 năm 2022, sửa đổi bổ sung Luật số 97/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; thống nhất cao trong việc xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường. Các hoạt

động của nhà trường đảm bảo sự dân chủ, công khai. Ban thanh tra nhân dân, ban kiểm tra nội bộ trường học của nhà trường hoạt động đúng kế hoạch, thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và báo cáo theo quy định [H1-1.9-01].

b) Nhà trường luôn quan tâm và đảm bảo việc giải đáp kịp thời các thắc mắc của viên chức, người lao động thông qua các kênh chính thức như các buổi họp hoặc trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành Công đoàn và tổ trưởng chuyên môn. Công đoàn giữ vai trò cầu nối quan trọng giữa nhà trường và tập thể, đồng thời thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của viên chức, người lao động. Nhà trường khuyến khích giáo viên, nhân viên phát huy quyền dân chủ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc thông qua các đề xuất tại các buổi họp tổ chuyên môn, đảm bảo mọi quyết định đều có sự tham gia của tập thể. Trong 05 năm gần đây, tinh thần đoàn kết nội bộ và sự nhất trí trong tập thể luôn được duy trì ở mức cao. Điều này được minh chứng rõ rệt qua việc không phát sinh bất kỳ đơn kiến nghị hay tố cáo nào từ cán bộ, nhân viên, giáo viên hay cha mẹ học sinh nhà trường, phản ánh sự hài lòng và tin tưởng vào công tác quản lý điều hành [H1-1.9-02].

c) Công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm, được nhà trường thực hiện một cách nghiêm túc và minh bạch hằng năm.

Để đảm bảo tính công khai rộng rãi, báo cáo chính thức được niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường để mọi thành viên có thể tiếp cận và nắm bắt thông tin đầy đủ. Nhà trường thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Quy trình này không chỉ thể hiện sự tuân thủ các quy định pháp luật mà còn là minh chứng cho việc phát huy quyền làm chủ của tập thể, tạo môi trường quản lý cởi mở, minh bạch và xây dựng [H1-1.9-03]; [H1-1.6-08].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường luôn chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Kế hoạch tập trung vào việc giám sát các yêu cầu về tính công khai, minh bạch, cụ thể là kiểm tra việc niêm yết công khai các quy định, văn bản, và thông tin quan trọng tại bảng tin chung và trên website chính thức của nhà trường, đảm bảo mọi thành viên đều có thể tiếp cận thông tin đầy đủ [H1-1.9-01].

Bên cạnh sự kiểm tra của Ban Giám hiệu, nhà trường còn phát huy vai trò quan trọng của Ban Thanh tra Nhân dân. Sự kiểm tra và giám sát độc lập việc thực hiện các quy chế, quy định chung của nhà trường không chỉ giúp giám sát sự tuân thủ pháp luật mà còn đề cao tính hiệu quả để phát huy quyền làm chủ và tiếng nói của tập thể viên chức, người lao động, từ đó củng cố tính minh bạch và sự đồng thuận trong quản lý điều hành [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường thực hiện công khai, minh bạch trong mọi hoạt động quản lý, phát huy sức mạnh tinh thần tập thể, tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực đóng góp ý kiến.

- Kế hoạch, chiến lược, nội quy và quy chế được xây dựng trên tinh thần tập thể, là kết quả của sự thống nhất, đồng thuận và đóng góp của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến các văn bản kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Trong các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy điểm mạnh. Trong từng năm học, nhà trường khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ của bản thân về mọi lĩnh vực để tích cực, tự tin đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường và thực hiện tốt công tác giám sát khi được phân công. - Tăng cường việc trao đổi góp ý qua hòm thư điện tử của nhà trường hoặc qua zalo nhóm của trường,...	BGH, tổ trưởng CM, thành viên các tổ	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật. Tham khảo trên Internet (Website của thanh tra chính phủ, luật Việt Nam.)	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào công văn chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn một cách toàn diện và chi tiết. Kế hoạch này bao quát mọi lĩnh vực rủi ro, từ duy trì an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, thảm họa, thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội, đến phòng chống bạo lực học đường. Các nội dung này được triển khai hiệu quả thông qua nhiều hình thức giáo dục và tuyên truyền đa dạng: nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề tập huấn và buổi sinh hoạt ngoại khóa về kỹ năng phòng ngừa rủi ro; đồng thời, tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương (như Công an phường, Ủy ban nhân dân phường) để tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật và diễn tập thực tế. Bên cạnh đó, các thông điệp về an toàn, phòng chống tệ nạn và bạo lực học đường được lồng ghép thường xuyên trong các tiết sinh hoạt lớp và được truyền tải rộng rãi thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, nhằm nâng cao nhận

thức và ý thức tự giác cho toàn thể học sinh và cán bộ, giáo viên, đảm bảo môi trường học tập luôn được bảo vệ an toàn và lành mạnh.

b) Nhà trường đặc biệt chú trọng xây dựng các kênh thông tin mở để tăng cường sự tương tác và giám sát từ cộng đồng. Nhà trường đã thiết lập hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh đa dạng, bao gồm hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác. Đặc biệt, nhà trường duy trì hộp thư góp ý điện tử chính thức qua địa chỉ hopthugopy@thpt-vungtau.edu.vn, đảm bảo việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của người dân, phụ huynh và học sinh được thực hiện kịp thời, minh bạch và trách nhiệm.

Nhà trường thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho toàn bộ thành viên. Môi trường trong nhà trường luôn được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và tất cả học sinh, tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động giảng dạy và học tập.

c) Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác phổ biến và giáo dục pháp luật, cùng với các chủ đề về xây dựng trường học thân thiện, văn hóa học đường và tình bạn đẹp, được triển khai tích cực thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và lồng ghép linh hoạt và hiệu quả trong các tiết dạy học và sinh hoạt lớp. Nhờ triển khai các biện pháp giáo dục và tuyên truyền sâu rộng, nhà trường đã xây dựng thành công một môi trường giáo dục an toàn, văn minh và tôn trọng, không ghi nhận bất kỳ hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, hay vi phạm pháp luật nghiêm trọng về bình đẳng giới nào. Đây là sự thành công trong việc tạo dựng môi trường học đường thân thiện. Đồng thời, mọi ý kiến phản ánh về các vấn đề liên quan đều được tiếp nhận và xử lý kịp thời qua hộp thư góp ý điện tử chính thức: hopthugopy@thpt-vungtau.edu.vn [H1-1.10-01], [H1-1.10-02], [H1-1.10-03], [H1-1.10-04], [H1-1.10-05], [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chi tiết và toàn diện nhằm phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nghiêm túc các phương án đảm bảo an toàn. Kế hoạch này bao gồm một loạt các nội dung trọng yếu nhằm bảo vệ môi trường học tập khỏi mọi rủi ro tiềm ẩn, cụ thể là: đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Các phương án này được triển khai một cách sâu rộng thông qua các hình thức giáo dục và tuyên truyền đa dạng như tổ chức các chuyên đề tập huấn; tổ chức sinh hoạt ngoại khóa với nội dung trực quan, sinh động; lồng ghép kiến thức vào các tiết sinh hoạt lớp hàng tuần; và truyền tải thông điệp

rộng rãi qua các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần. Sự đa dạng này đảm bảo rằng các phương án an toàn được truyền đạt hiệu quả, nâng cao nhận thức và ý thức tự giác phòng ngừa rủi ro cho toàn thể cộng đồng nhà trường.

b) Nhà trường duy trì một cơ chế giám sát chủ động và thường xuyên nhằm kiểm soát chặt chẽ các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường và an ninh trật tự. Quá trình này được thực hiện thông qua việc kiểm tra, thu thập và đánh giá các thông tin, biểu hiện bất thường từ nhiều kênh khác nhau, bao gồm các hình thức đóng góp ý kiến qua hộp thư (hophugopy@thpt-vungtau.edu.vn) và qua fanpage hoặc các kênh mạng xã hội. Điều quan trọng là, khi nhà trường phát hiện bất kỳ hiện tượng hoặc có thông tin liên quan đến nguy cơ bạo lực học đường hay mất an ninh trật tự, Ban Giám hiệu và các bộ phận liên quan ngay lập tức có các biện pháp can thiệp và ngăn chặn kịp thời. Các biện pháp được triển khai phù hợp, nhằm góp phần duy trì trật tự, đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên, đồng thời xử lý các tình huống theo quy định, từ đó xây dựng môi trường học đường an toàn và lành mạnh [H1-1.10-01], [H1-1.10-02], [H1-1.10-03], [H1-1.10-04], [H1-1.10-05], [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường phối hợp với công an PCCC, tổ chức tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, thiên tai... bằng nhiều hình thức phong phú.
- Nhà trường có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các lực lượng công an, an ninh của phường 8, thành phố Vũng Tàu (cũ), nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Số lần tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh chưa được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Kết hợp với công an giao thông tổ chức tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông cho GV và HS. - Tổ chức các chương trình phổ	BGH, CD, ĐTN, GV, công an giao thông, học sinh,	Tài liệu về tình hình tai nạn giao thông. Xây dựng	Các tháng trong năm học	Không

cập, rèn luyện môn bơi lội cho học sinh. - Tiếp tục phát huy tuyên truyền các hoạt động bằng những tình huống cụ thể thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm do các lớp tự xây dựng chủ đề và biểu diễn.	Đoàn thanh niên; GVCN và học sinh các lớp	các chủ đề phù hợp với lứa tuổi; hình thức sân khấu hóa Tranh ảnh		
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh nổi bật

Trường THPT Vũng Tàu có cơ cấu tổ chức hợp lý, đúng quy định. Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ trường trung học gồm: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, tổ chức Đảng, Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Có đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12, mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh bầu ra vào đầu năm học.

Hiệu trưởng có những biện pháp quản lý, chỉ đạo về kiểm tra đánh giá, dạy thêm học thêm đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai, đúng luật giáo dục phù hợp với các hoạt động thực tiễn nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu về tiêu chí đội ngũ theo chuẩn chức danh nghề nghiệp, chuẩn cán bộ quản lý.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo 100% đạt chuẩn về chuyên môn đào tạo, có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, có ý xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh, đạt chuẩn.

Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường thực hiện theo đúng quy định. Việc công khai tài chính được thực hiện thường xuyên. Căn cứ các văn bản quy định về quản lý tài chính, nhà trường luôn thực hiện việc quản lý, sử dụng tài chính theo đúng phân cấp quản lý. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ luôn hợp lý, tạo điều kiện cho nhà trường chủ động cân đối thu chi, thanh toán chế độ kịp thời cho giáo viên và phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính để toàn

thể giáo viên, nhân viên thuận tiện trong việc giám sát, kiểm tra. Ngoài ngân sách được cấp, nhà trường còn huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn huy động hợp pháp từ cha mẹ học sinh, các tổ chức kinh tế để hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Việc xây dựng môi trường văn hóa an toàn, thân thiện luôn được quan tâm. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường.

2. Điểm yếu cơ bản

Công tác xã hội hóa trong nhà trường đạt hiệu quả chưa cao.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 9/9, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 00

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Mở đầu:

Trường THPT Vũng Tàu đã triển khai các văn bản quy định có liên quan đến công tác tiếp nhận, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng, minh bạch nên đã có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, năng lực quản lý tốt. Đội ngũ giáo viên và nhân viên đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm và được bồi dưỡng thường xuyên hằng năm. Quy chế dân chủ của đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ của các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Những yếu tố này đã tác động tích cực đến kết quả giáo dục của nhà trường. Các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường được tổ chức khoa học, phù hợp với định hướng phát triển năng lực học sinh. Chất lượng học tập của học sinh ngày càng được nâng cao. Kết quả thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học hàng năm đều nằm trong top đầu của tỉnh. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các phong trào thi đua được triển khai đa dạng, hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tích cực. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo chuẩn theo quy định, hoạt động đồng bộ và hiệu quả, là nhân tố quan trọng thúc đẩy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực quản lý và trình độ đào tạo. Tất cả cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý theo yêu cầu. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, đảm bảo sự điều hành và quản trị hoạt động nhà trường có hiệu quả.

b) Đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 11, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT: Về trình độ đào tạo và thời gian công tác.

- Bà Nguyễn Thị Huế- Hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn Thạc sĩ; chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh B2; trình độ lý luận chính trị Cao cấp; chứng chỉ quản lý giáo dục [H2-2.1-01]; thời gian giảng dạy trực tiếp trên 15 năm; đã tham dự khóa bồi dưỡng Hiệu trưởng trường phổ thông, đạt danh hiệu nhà giáo ưu tú năm 2024; nhiều năm liền đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Tỉnh.

- Bà Nguyễn Thị Lan Đài - Phó Hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn Thạc sĩ; có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, trình độ lý luận chính trị trung cấp, chứng chỉ quản lý giáo dục, trình độ cử nhân ngoại ngữ [H2-2.1-01]; thời gian giảng dạy trực tiếp là 17 năm; đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Ông Vương Đình Tân - Phó Hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn Cử nhân, có chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản, có bằng trung cấp lý luận chính trị; trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ B1 [H2-2.1-01]; thời gian giảng dạy trực tiếp trên 10 năm, nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cao nhất cấp Tỉnh.

- Bà Nguyễn Thị Sen - Phó Hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn Thạc sĩ, trình độ cử nhân CNTT, có bằng trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ ngoại ngữ B1, có chứng chỉ quản lý giáo dục; thời gian giảng dạy trực tiếp trên 10 năm, nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, đạt danh hiệu cao nhất cấp Tỉnh.

- Hàng năm, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn theo nhóm tiêu chuẩn gồm 18 tiêu chí được quy định tại thông tư 14/2018/TT-BGDĐT đạt loại Tốt và xếp loại đánh giá viên chức đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.1-03].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn theo quy định của cấp trên do Sở và ngành tổ chức [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 5 năm, nhân sự CBQL của nhà trường không có sự thay đổi, theo quy định của cấp trên nhà trường tổ chức lấy ý kiến đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 được đánh giá theo tiêu chuẩn xếp loại tốt [H2-2.1-03].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham gia các khóa học về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cập nhật kiến thức về công tác tư tưởng, đạo đức, văn hóa trong trường học, đảm bảo mọi hoạt động giáo dục tuân thủ định hướng chính trị.

Cụ thể, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã học lớp trung cấp, cao cấp chính trị, lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 3 (Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã có chứng nhận bồi dưỡng QP-AN đối tượng 3) [H2-2.1-02].

Trong công tác quản lý, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thể hiện sự công bằng, minh bạch trong điều hành, lắng nghe và tôn trọng ý kiến tập thể. Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên phát huy năng lực. Sự tín nhiệm được phản ánh qua kết quả lấy ý kiến đánh giá chuẩn hàng năm của tập thể sư phạm nhà trường.

Mức 3:

Hàng năm nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng được cấp trên đánh giá theo tiêu chuẩn xếp loại tốt quy định tại thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2018 [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

- Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn theo Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, nhiệt tình, đoàn kết, năng động, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Bên cạnh năng lực điều hành hiệu quả, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong gương mẫu, dân chủ, được tập thể giáo viên và nhân viên tín nhiệm. Ban giám hiệu tích cực thúc đẩy đổi mới phương pháp, ứng dụng

công nghệ thông tin và quan tâm bồi dưỡng phát triển đội ngũ. Đồng thời, nhà trường duy trì tốt mối quan hệ phối hợp với chính quyền địa phương và phụ huynh, để tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao.

- Nhiều năm liền hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt theo chuẩn và đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Năng lực ngoại ngữ và tin học của Ban giám hiệu chưa đồng đều, chưa đạt được sự đồng nhất cần thiết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý tham gia các lớp tập huấn của Sở, Bộ về công tác quản lý. Tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, trình độ Tin học, Ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường, của ngành, của thời kỳ hội nhập quốc tế.	BGH	Bộ GD, Sở GD tổ chức các lớp tập huấn, và các cá nhân tự bồi dưỡng	Trong các năm học	Tự túc

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng cao chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:**a) (Được bãi bỏ)**

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Hiện nay nhà trường đã có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định thông tư 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023. Tổng có 98 giáo viên, trình độ đào tạo trên chuẩn: 51 thạc sỹ, 1 tiến sỹ. Hằng năm, ngoài công tác giảng dạy giáo viên còn được phân công các nhiệm vụ kiêm nhiệm khác trong nhà trường nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục có hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học phổ thông. Trong đó có trên 50% trình độ đạt trên chuẩn.

c) Cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp THPT theo đúng quy trình: giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Đến thời điểm tự đánh giá kiểm định nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H2-2.1-03].

Mức 2:**a) (Được bãi bỏ)**

b) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch BDTX cụ thể và sát với nhu cầu thực tế từng cá nhân giúp cho công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng đạt hiệu quả cao [H2-2.2-03] nên việc đánh giá chuẩn hàng năm có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt loại khá trở lên [H2-2.1-03].

c) Giáo viên nhà trường đều có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Nhiều giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, hằng năm đều có giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT cấp trường, có sản phẩm lựa chọn và đạt giải trong các cuộc thi KHKT cấp tỉnh, hiện nay là cấp Thành phố [H5-5.5-02].

Từ năm học 2020-2021 đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có viên chức bị kỷ luật [H2-2.2-01], [H2-2.2-02].

Mức 3:

a) Trong 05 năm vừa qua tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.1-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2021-2022 đến thời điểm đánh giá nhà trường đã rất chú trọng đến việc tổ chức triển khai, hướng dẫn, động viên giáo viên, cán bộ quản lý nghiên cứu khoa học và viết các sáng kiến. Có nhiều sáng kiến, phương pháp dạy học được Hội đồng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao [H1-1.8-09].

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu hợp lý theo quy định, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo và được phân công giảng dạy đúng chuyên môn, đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các hoạt động giáo dục.

- Giáo viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ khác được giao, đáp ứng hiệu quả mục tiêu giáo dục của nhà trường.

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên được thực hiện thường xuyên và đạt kết quả tích cực, 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng đều đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn.

- Giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 48 người (50%), thể hiện sự đầu tư và phát triển mạnh mẽ vào chất lượng chuyên môn của đội ngũ.

3. Điểm yếu

- Cơ cấu giáo viên theo môn học chưa cân đối, dẫn đến tình trạng thừa, thiếu cục bộ ở một số môn ảnh hưởng đến hiệu quả phân công và việc đảm bảo khối lượng giảng dạy.

- Chưa tuyển dụng được giáo viên cho các môn học đặc thù theo Chương trình Giáo dục Phổ thông, cụ thể như môn Âm nhạc và môn Mỹ thuật, gây thách thức trong việc triển khai đồng bộ chương trình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
Khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, AI nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy.	Giáo viên	Giáo viên tự học, tự đăng kí tham gia các khóa học ngoại ngữ, tin học.	Trong các năm học
Hợp đồng thêm giáo viên môn âm nhạc và mỹ thuật (nếu học sinh chọn học).	BGH	BGH tiến hành hợp đồng một số giáo viên có chuyên môn về âm nhạc và mỹ thuật để giảng dạy.	Trong năm học

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đội ngũ nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường đảm bảo các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công theo thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 và thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.3-02]. Việc phân công được thực hiện trên cơ sở nhu cầu thực tế của nhà trường và năng lực của từng cá nhân. Các cán bộ, giáo viên được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc, góp phần duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị. Dù khối lượng công việc còn nhiều và điều kiện nhân sự hạn chế, đội ngũ vẫn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo các hoạt động quản lý, chuyên môn và phục vụ được triển khai liên tục, không bị gián đoạn.

b) Cơ cấu đội ngũ nhân viên của nhà trường trong 05 năm vừa qua duy trì ổn định gồm 10 nhân viên, trong đó bao gồm 03 nhân viên biên chế và 07 nhân viên hợp đồng.

Hiệu trưởng xem xét đặc điểm đội ngũ, điều kiện thực tiễn của nhà trường và yêu cầu của từng vị trí để bố trí công việc đảm bảo tính khả thi [H2-2.3-02]. Nhìn chung, giáo viên kiêm nhiệm và nhân viên được giao nhiệm vụ đúng chuyên môn, phát huy được khả năng cá nhân và đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học cũng như công tác quản lý.

c) Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên và nhân viên; hầu hết đều thực hiện đúng trách nhiệm, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao nhằm duy trì hoạt động dạy học và quản lý của nhà trường [H2-2.3-02], [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định thông tư 16/2017/TT-BGDĐT. Đội ngũ nhân viên được phân bổ theo từng vị trí việc làm, đảm bảo cân đối giữa các bộ phận và phù hợp với quy mô hoạt động của nhà trường [H2-2.3-02]. Cơ cấu nhân sự ổn định, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ dạy học, quản lý và phục vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

b) Đội ngũ nhân viên chấp hành tốt các quy định của ngành và quy chế của nhà trường; thực hiện nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, tác phong công tác và các quy định pháp luật liên quan. Tập thể giữ được sự ổn định, đoàn kết và không phát sinh trường hợp vi phạm phải thi hành kỷ luật ở mức độ nghiêm trọng. Trong 05 năm liên nhân viên trường THPT Vũng Tàu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.2-01], [H2-2.2-02].

Mức 3:

a) Nhân viên được bố trí đúng chuyên môn được đào tạo [H2-2.3-02], bảo đảm năng lực thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội

ngũ cơ bản đáp ứng chuẩn của ngành [H2-2.3-01] và phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hỗ trợ dạy học.

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-01]. Nhà trường tạo điều kiện để nhân viên tham gia các chương trình bồi dưỡng do ngành giáo dục tổ chức, đồng thời khuyến khích tự học và tự nâng cao trình độ. Việc tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng giúp đội ngũ cập nhật kiến thức mới, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý và phục vụ hoạt động giáo dục.

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ nhân viên của đơn vị tương đối ổn định, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau trong công việc.

- Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định; có phân công công việc hợp lý và các điều kiện vật chất hỗ trợ công việc tương đối đầy đủ.

3. Điểm yếu

- Nhân viên chưa tham gia tích cực phong trào viết sáng kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Khuyến khích, động viên nhân viên bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các phong trào viết sáng kiến nhằm chia sẻ kinh nghiệm và giải pháp làm việc có hiệu quả.	BGH; tổ văn phòng.	Sở GD-ĐT, nhà trường phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, tự bồi dưỡng.	Trong các năm học	Tự bồi dưỡng

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 100% học sinh của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của học sinh vào trường là 15 tuổi, số học sinh các lớp đều đạt chuẩn theo quy định [H2-2.4-06].

Sĩ số học sinh trong 05 năm đến thời điểm đánh giá:

Khối học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Khối 10	633	770	749	792	711
Khối 11	615	624	766	749	790
Khối 12	764	605	616	754	740
Tổng số học sinh	2012	1999	2131	2295	2241

b) Trường THPT Vũng Tàu đứng trong top đầu của Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) về kỷ cương nề nếp và chất lượng giáo dục, ngay từ khi nộp hồ sơ dự thi tuyển sinh vào trường các em học sinh đã xác định rõ mục tiêu học tại trường THPT Vũng Tàu là phải học tập tích cực và chấp hành tốt việc rèn luyện kỷ cương nề nếp của nhà trường. Vì vậy học sinh dự thi vào trường hầu hết đều là những học sinh có ý thức học tập chăm chỉ và đạo đức tốt.

Ngay từ đầu lớp 10 khi mới được tuyển sinh vào trường, học sinh đã được giáo dục về truyền thống của nhà trường, học tập nội quy nhà trường, trong suốt khóa học các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường [H2-2.4-01]; chấp hành pháp luật của Nhà

nước. Bên cạnh đó, nhà trường đã xây dựng quy tắc ứng xử dành cho học sinh theo thông tư 06/2019/TT-BGDĐT. Học sinh có ý thức tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông,... Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H2-2.4-03].

c) Học sinh học tập tại trường THPT Vũng Tàu có đội ngũ CBQL giỏi, giáo viên tận tâm với công việc [H1-1.8-06], [H1-1.8-07] có cơ sở vật chất tốt, chất lượng giáo dục luôn đứng tốp đầu so với các trường THPT trong tỉnh. Tại trường THPT Vũng Tàu học sinh được tạo điều kiện tối đa trong công tác học tập, phát triển năng khiếu và tham gia các phong trào, các hoạt động cộng đồng, các câu lạc bộ đa dạng phù hợp với năng lực, năng khiếu của học sinh [H5-5.5-01].

Các chế độ hỗ trợ miễn giảm học phí cùng các khoản thu khác cho các em được thực hiện chính xác đầy đủ và đúng quy định.

Mức 2:

Học sinh có hành vi vi phạm các quy định “không được làm” được nhà trường và giáo viên phát hiện kịp thời [H2-2.4-01], [H2-2.4-02]. Các biện pháp giáo dục phù hợp được triển khai đúng lúc, đảm bảo tính sư phạm và tính răn đe. Sau khi áp dụng, học sinh có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành vi, hạn chế tái phạm và phối hợp tốt hơn với giáo viên trong quá trình rèn luyện [H2-2.4-03], [H2-2.4-04]. Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp và hình thức thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giờ dạy của giáo viên bộ môn. Bên cạnh đó, nhà trường duy trì hiệu quả sự phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục. GVCN thường xuyên trao đổi, thông tin kịp thời đến phụ huynh về tình hình rèn luyện của học sinh thông qua sổ liên lạc điện tử, hộp phụ huynh và các kênh liên lạc trực tuyến. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình đã góp phần tạo nên môi trường giáo dục thống nhất và nhất quán, nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục, tạo nền tảng vững chắc cho việc hình thành phẩm chất, năng lực của học sinh, qua đó thúc đẩy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Mức 3:

Học sinh học tại trường THPT Vũng Tàu luôn có thành tích học tập tốt, chất lượng đại trà luôn đứng trong top đầu của Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ), tỉ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp đạt 100% [H5-5.6-04], hằng năm có học sinh đỗ Thủ khoa, Á khoa và nhiều học sinh đạt điểm cao trong top 10 của tỉnh, điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT quốc gia luôn trong top 100 trường THPT cao nhất toàn quốc, kì thi HSG

cấp tỉnh trong 05 năm vừa qua đạt tỉ lệ tăng từ 2% trở lên có năm tăng đến 20%. Ngoài ra học sinh tham gia dự thi các phong trào thi đua do cấp trên phát động đều có giải cao, toàn trường luôn đứng vị trí top đầu của tỉnh. Kết quả học tập và rèn luyện đạt trên 98% học tập tốt và rèn luyện tốt [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

- Đảm bảo quy định về tuổi học sinh của Điều lệ trường trung học.
- Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của HS theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Học sinh được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít chưa chấp hành tốt nội quy trường lớp, chưa có ý thức tự học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường để giúp các giáo viên chủ nhiệm trao đổi các biện pháp giáo dục học sinh.	BGH, GV chủ nhiệm.	BGH tổ chức các cuộc họp.	Trong các năm học.	Không
Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong trường và các tổ chức xã hội, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh.	BGH; các đoàn thể; Ban đại diện cha mẹ học sinh; GVCN, GVBM.	BGH, GV chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi thông tin qua sổ liên lạc điện tử.	Các tháng trong năm học.	Không

Tăng cường các hoạt động của tổ tư vấn tâm lý trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh.	Tổ tư vấn tâm lý GVCN, GVBM ban quản sinh, ĐTN, phụ huynh HS.	Tổ tư vấn tâm lý thường xuyên trao đổi với HS và GVCN.	Các tuần trong năm học.	Không
Quan tâm tới các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: vận động các mạnh thường quân, các tổ chức đơn vị, doanh nghiệp tặng quà, trao học bổng.	Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, ban khuyến học	Giáo viên CN rà soát, tìm hiểu, đề xuất với nhà trường.	Các tuần trong năm học.	Tùy theo từng năm học

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh nổi bật

- Ban giám hiệu có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn tốt, được bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ và quản lý giáo dục; nhiệt tình, đoàn kết, năng động có năng lực quản lý, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, được giáo viên, nhân dân tín nhiệm. Hằng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên; đánh giá viên chức xếp loại tốt trở lên.

- Trong những năm qua, nhà trường đã đảm bảo tương đối đầy đủ số lượng giáo viên giảng dạy các môn học. Giáo viên đã được phân công giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo. 100% giáo viên của nhà trường đều đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Hằng năm, 100% giáo viên của nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn và xếp loại đạt trở lên theo quy định hiện hành về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học, trong đó tỷ lệ giáo viên xếp loại khá trở lên đạt 100%; giáo viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường, Công đoàn nhà trường đã thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần và quyền lợi của giáo viên. Trong những năm học vừa qua không có đơn thư khiếu nại về việc đảm bảo quyền lợi của giáo viên.

- Đội ngũ nhân viên của đơn vị tương đối ổn định, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau trong

công việc. Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

- Không có viên chức bị kỷ luật.
- Học sinh đi học đúng độ tuổi, được đảm bảo quyền lợi theo quy định.

2. Điểm yếu cơ bản

- Nhân viên chưa tham gia tích cực các phong trào viết sáng kiến.
- Một số giáo viên chưa tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.
- Chưa có giáo viên dạy môn âm nhạc, mỹ thuật để giảng dạy cho chương trình GDPT 2018.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 4/4, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị.

Mở đầu:

Được sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước và các cấp quản lý, trong những năm gần đây cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường từng bước được hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động giáo dục và giảng dạy. Nhà trường có khuôn viên riêng, được bố trí đầy đủ cổng trường, biển hiệu, tường rào bao quanh; sân chơi và bãi tập đảm bảo diện tích, sạch sẽ, thuận lợi cho tổ chức các hoạt động vui chơi và rèn luyện thể thao của học sinh.

Hệ thống phòng học và phòng làm việc được xây dựng đủ về số lượng, đáp ứng quy mô lớp học. Việc khai thác và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học được thực hiện tương đối hiệu quả, hỗ trợ thiết thực cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Khu vực để xe và công trình vệ sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện trong sử dụng; thường xuyên được vệ sinh, duy trì sạch sẽ và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định hiện hành.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 1:

Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THPT Vũng Tàu được thành lập năm 1954 và hiện tọa lạc tại số 9 đường Thi Sách, phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh [H3-3.1-01]. Vị trí của trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, nằm trong khu vực trung tâm với mật độ dân cư đông đúc. Theo quy hoạch sử dụng đất, khuôn viên trường được xác định là đất công trình công cộng dành cho giáo dục, bảo đảm sự ổn định và lâu dài cho hoạt động dạy – học [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

Môi trường xung quanh trường an toàn, yên tĩnh, có an ninh tốt và đầy đủ tiện ích phục vụ học sinh. Trường có cổng chính và hai cổng phụ được bố trí hợp lý, giúp giáo viên và học sinh ra vào thuận tiện, tránh ùn tắc trong giờ cao điểm [H3-3.1-01]. Biển hiệu trường được lắp đặt đúng quy định; tường rào bao quanh kiên cố, đảm bảo an toàn [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Trường tọa lạc trên đường Thi Sách – một trong những tuyến giao thông chính của thành phố Vũng Tàu (nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh), thuận tiện cho học sinh đến trường bằng các phương tiện cá nhân [H3-3.1-01]. Khu vực xung quanh có các tuyến giao thông công cộng và trạm xe buýt đáp ứng nhu cầu đi lại của học sinh và phụ huynh [H3-3.1-01].

b) Trong giai đoạn từ năm học 2021–2022 đến 2025–2026, quy mô lớp học của nhà trường có sự điều chỉnh hằng năm theo kế hoạch phát triển giáo dục và chỉ tiêu tuyển sinh được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ) phê duyệt [H3-3.1-01]. Số lượng lớp của trường qua từng năm học như sau:

Năm học	Số lượng lớp toàn trường
2021 – 2022	48
2022 – 2023	47
2023 – 2024	49
2024 – 2025	52
2025 – 2026	51

Nhà trường phân bổ số lớp học theo quy định của cấp trên, phù hợp với lựa chọn môn học của học sinh theo chương trình phổ thông, đồng thời bảo đảm đủ phòng học để

thực hiện theo yêu cầu “mỗi lớp có một phòng học” [H3-3.1-01]. Quy mô lớp học được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Khuôn viên nhà trường được quy hoạch thống nhất, có hệ thống cây xanh, cây bóng mát, bồn hoa và cây cảnh được bố trí hợp lý, bảo đảm môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn phục vụ các hoạt động giáo dục [H3-3.1-02]. Tổng diện tích khuôn viên trường là trên 38.514,2 m², đạt bình quân 17 m²/học sinh (tiêu chuẩn: 10m²/học sinh được quy định tại Điều 1 Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT), đáp ứng yêu cầu về diện tích đất sử dụng theo quy định đối với trường trung học phổ thông [H3-3.1-01], [H3-3.1-04].

Các công trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động dạy học và giáo dục được xây dựng đúng quy hoạch, bảo đảm diện tích sàn sử dụng phù hợp với công năng [H3-3.1-01]. Các khối phòng học và công trình chức năng có chiều cao không quá 4 tầng, bảo đảm an toàn trong sử dụng và đáp ứng yêu cầu tiếp cận đối với học sinh khuyết tật theo quy định. Cảnh quan nhà trường được chăm sóc thường xuyên, góp phần tạo môi trường học tập thân thiện và lành mạnh [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

- Trường tọa lạc tại khu vực trung tâm, thuận tiện cho giao thông và tổ chức các hoạt động ngoại khóa.
- Khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, tách biệt với khu dân cư, được bao quanh bởi tường rào, bờ bao xung quanh đảm bảo an ninh cho nhà trường.
- Nhà trường luôn duy trì môi trường học tập an toàn, xanh, sạch và đẹp.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường an ninh an toàn trường học: phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường và khu vực xung quanh.	BGH Chính quyền địa phương	Xây dựng kế hoạch phối hợp	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; Khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; Khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; Khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối hành chính – quản trị của nhà trường được bố trí đầy đủ các phòng với diện tích đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu thực hiện các hoạt động quản lý và điều hành, gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 03 phòng Phó hiệu trưởng, Văn phòng, Văn phòng Đoàn, phòng Khảo thí, phòng Tiếp dân, thư viện, phòng Đọc, phòng tư vấn tâm lý và công tác xã hội, nhà Truyền thống, phòng bảo vệ, phòng Camera, phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu và một số loại thuốc sơ cấp cứu cơ bản theo đúng quy định [H3-3.1-01], [H3-3.2-07], [H3-3.2-11], [H3-3.2-14]. Các thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý, bao gồm: 11 máy tính, 03 máy photocopy, 08 máy in, 01 máy chiếu và 01 tivi, đáp ứng hiệu quả yêu cầu công việc cũng như công tác quản lý hồ sơ, văn bản [H3-3.2-06].

Khu vực vệ sinh được bố trí hợp lý cho từng khu vực: khu hiệu bộ, các dãy phòng học [H3-3.1-01], [H3-3.1-04]. Nhà để xe của giáo viên và học sinh có mái che, được chia theo khu vực, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên và học sinh [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có đầy đủ phòng học theo quy định: mỗi lớp học được bố trí một phòng học riêng, đảm bảo tổ chức học cả buổi sáng và chiều có thể áp dụng học 2 buổi/ngày. Diện tích phòng học đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.1-01], [H3-3.1-04].

Phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảo đảm đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 06 năm 2011 về tiêu chuẩn bàn ghế học sinh các cấp học [H3-3.1-01].

Mỗi phòng học có đầy đủ thiết bị đạt tiêu chuẩn, bao gồm: bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt. Mỗi lớp học được trang bị một màn hình cảm ứng hoặc tivi thông minh phục vụ giảng dạy và học tập hiệu quả [H3-3.1-01], [H3-3.2-06].

Nhà trường có các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn quy định: 01 phòng Thí nghiệm Vật lý, 01 phòng Thí nghiệm Hóa học, 01 phòng Thí nghiệm Sinh học và 03 phòng Tin học [H3-3.1-01], [H3-3.2-06].

Hệ thống camera được lắp đặt trong toàn bộ lớp học và hành lang các dãy nhà, phục vụ công tác quản lý và đảm bảo an ninh [H3-3.1-01].

Nhà trường có các phòng hỗ trợ học tập như: Văn phòng Đoàn, thư viện, phòng đọc và nhà Truyền thống. Tất cả đều được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho các hoạt động học tập và giáo dục [H3-3.1-01], [H3-3.1-04].

Phòng Truyền thống trưng bày các hiện vật, tài liệu và kỷ vật mang giá trị lịch sử, văn hóa của nhà trường [H3-3.1-04].

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ, phong phú các đầu sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.2-17]. Nhà trường đã triển khai thư viện số (DLIB), thường xuyên cập nhật các đầu sách, tài liệu tham khảo, ebook, đề kiểm tra, tạp chí, giúp việc dạy và học chương trình GDPT hiệu quả hơn, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số [H3-3.2-17].

Hàng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê, bổ sung tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa cùng các tài liệu tham khảo để phục vụ công tác dạy và học [H3-3.2-17].

Ngoài ra, các bảng tin đặt tại hành lang khu hiệu bộ và tại các điểm giao nhau giữa các dãy phòng học giúp truyền tải kịp thời thông tin về các hoạt động giáo dục đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.2-17].

c) Mỗi tổ chuyên môn có một phòng làm việc riêng. Các phòng được bố trí đầy đủ bàn ghế, bảng tin và tủ hồ sơ phục vụ cho công tác sinh hoạt chuyên môn [H3-3.1-01]. Không gian làm việc được sắp xếp khoa học, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên trao

đội, chuẩn bị bài giảng và thực hiện các nhiệm vụ được giao [H3-3.1-04].

Phòng hội đồng được trang bị đầy đủ thiết bị và đồ dùng đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động chuyên môn. Không gian phòng rộng rãi, thoáng mát, được bố trí khoa học nhằm phục vụ tốt cho việc tổ chức các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn và trao đổi nghiệp vụ [H3-3.1-01], [H3-3.1-04]. Các trang thiết bị được kiểm tra, bảo trì thường xuyên để đảm bảo hoạt động hiệu quả và an toàn [H3-3.3-04].

Khu để xe học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự, đáp ứng được nhu cầu để xe của học sinh [H3-3.1-01], [H3-3.1-04].

Các khu vệ sinh được bố trí thuận tiện, vừa được sửa sang khang trang, sạch đẹp, phù hợp với cảnh quan và đúng quy định. Khu vệ sinh được bố trí gắn liền với từng dãy phòng học của học sinh [H3-3.1-01], [H3-3.1-04], [H3-3.3-01].

Cổng trường và hệ thống tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo bền, đẹp; biển hiệu tên trường đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01], [H3-3.1-04].

Phòng y tế trường học được trang bị các dụng cụ sơ cứu, giường bệnh, tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu,... Nhân viên y tế có bằng cấp chuyên môn, luôn túc trực ở khu vực y tế để hỗ trợ sức khỏe cho giáo viên và học sinh khi cần [H3-3.2-07], [H3-3.2-08], [H3-3.2-09], [H3-3.2-10], [H3-3.2-11], [H3-3.2-12], [H3-3.2-13], [H3-3.2-14], [H3-3.2-15], [H3-3.2-16].

* Khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Nhà trường có diện tích đáp ứng đúng theo quy định tại Điều 1 Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT; có sân chơi, bãi tập đạt trên 30% tổng diện tích sử dụng, thoáng mát, sạch sẽ, có trang thiết bị để phục vụ việc luyện tập, đảm bảo an toàn cho HS theo quy định tại Điều 41 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT [H3-3.1-01], [H3-3.1-04].

Tổng diện tích khuôn viên 38.154,2 m² được phân chia hợp lý thành các khu học tập, khu phụ trợ và khu sân chơi, thể dục thể thao. Các hạng mục công trình bảo đảm đúng quy định, tạo thuận lợi cho các hoạt động của học sinh cũng như của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường [H3-3.1-01]. Khuôn viên có nhiều cây bóng mát và cây cảnh, góp phần tạo nên không gian xanh – sạch – đẹp – an toàn. Bãi cỏ được chăm sóc thường xuyên, phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài trời [H3-3.1-02].

Nhà trường đã ký hợp đồng với công ty Dịch vụ lâm viên cây xanh để thực hiện công tác chăm sóc cây xanh và giữ gìn vệ sinh khuôn viên nhà trường [H3-3.1-02], [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính – quản trị được bố trí thành một khu vực riêng biệt, tuân thủ đúng quy định về quy hoạch trường học, đảm bảo sự thuận tiện tối đa cho

công tác quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường [H3-3.1-01]. Các phòng làm việc bố trí bàn ghế, tủ hồ sơ chuyên dụng và trang bị các phương tiện văn phòng thiết yếu như máy tính, máy in, máy photocopy đa năng, bảo đảm đáp ứng kịp thời nhu cầu công việc của cán bộ quản lý và nhân viên [H3-3.1-01], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Đặc biệt, hệ thống Internet được kết nối ổn định, tốc độ cao, là nền tảng vững chắc để nhà trường triển khai hiệu quả các phần mềm quản lý trường học và các ứng dụng công nghệ thông tin khác [H3-3.3-06], [H3-3.3-07]. Các phòng làm việc đều được bố trí khoa học, có biển tên rõ ràng, tạo nên một môi trường làm việc nghiêm túc, an toàn và thân thiện. Về công tác lưu trữ, hồ sơ, sổ sách hành chính và tài liệu chuyên môn được quản lý theo quy chuẩn, đảm bảo được sắp xếp ngăn nắp, hệ thống hóa và dễ dàng truy xuất, phục vụ tốt cho công tác kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết [H3-3.3-04].

b) Trường THPT Vũng Tàu được quan tâm đầu tư sửa chữa, nâng cấp các phòng học, đảm bảo không gian học tập đạt chuẩn. Ngoài các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định, mỗi phòng học đều được trang bị các thiết bị cần thiết, bao gồm bộ màn hình cảm ứng hoặc TV thông minh, máy tính và các thiết bị nghe nhìn thiết yếu khác, phục vụ đắc lực cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng hiệu quả giảng dạy [H3-3.1-01], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04], [H3-3.3-04].

Về mặt thiết kế, các phòng học được chú trọng đảm bảo sự thông thoáng, đủ ánh sáng tự nhiên kết hợp với hệ thống ánh sáng điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Bàn ghế học sinh đúng quy cách được bố trí một cách khoa học, hợp lý, không chỉ tối ưu hóa không gian mà còn đảm bảo sự tiện lợi và an toàn cho học sinh [H3-3.1-01], [H3-3.1-04], [H3-3.3-04].

Đặc biệt, hệ thống Internet được lắp đặt và kết nối ổn định đến từng phòng học, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên dễ dàng khai thác kho học liệu số phong phú và triển khai các hoạt động dạy học ứng dụng CNTT [H3-3.3-06]. Cơ sở vật chất trong các phòng học luôn được bố trí gọn gàng, khoa học; các trang thiết bị như bảng chống lóa, quạt trần, quạt tường và toàn bộ hệ thống điện đều được kiểm tra, bảo trì định kỳ và thường xuyên nhằm đảm bảo an toàn tối đa trong suốt quá trình sử dụng [H3-3.3-04], [H3-3.3-07].

Bên cạnh việc bảo trì kỹ thuật, công tác vệ sinh, dọn dẹp phòng học và hành lang được duy trì hằng ngày, các thiết bị, đồ dùng dạy học được bảo quản cẩn thận, giúp môi trường học tập luôn sạch sẽ, thân thiện [H3-3.3-01], [H3-3.3-02]. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị định kỳ; kịp thời khắc phục mọi hư hỏng nhằm bảo đảm các phòng học luôn hoạt động tốt và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu dạy – học [H3-3.3-04].

*** Khối phòng hỗ trợ học tập**

Khối phòng hỗ trợ học tập của nhà trường được đầu tư theo đúng tiêu chuẩn. Thư viện đạt chuẩn với đầy đủ sách tham khảo, tài liệu chuyên môn và học liệu số hóa hiện đại; có khu vực đọc riêng và phòng máy tính kết nối Internet phục vụ tốt cho hoạt động nghiên cứu của giáo viên, học sinh [H3-3.2-17], [H3-3.3-06]. Diện tích thư viện, phòng đọc và kho sách trên 90 m², được trang bị hệ thống giá, tủ chuyên dùng để sắp xếp sách, báo, tạp chí..., cùng số lượng chỗ ngồi đáp ứng yêu cầu theo quy định [H3-3.1-01], [H3-3.2-17].

Các phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học và phòng thực hành Tin học được thiết kế khoa học, bảo đảm an toàn, trang bị đầy đủ dụng cụ, hóa chất, mô hình tạo điều kiện để giáo viên triển khai hiệu quả các bài thực hành, thí nghiệm và giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế [H3-3.1-01], [H3-3.1-04], [H3-3.2-01].

Toàn bộ các phòng hỗ trợ đều được quản lý, bảo trì định kỳ và có cán bộ chuyên trách phụ trách, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho việc khai thác tối đa nguồn học liệu, thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H3-3.2-03], [H3-3.2-04].

c) Khu vực sân chơi và bãi tập thể dục thể thao của nhà trường được xây dựng đúng quy định về quy mô và tiêu chuẩn, là không gian lý tưởng để đáp ứng toàn diện nhu cầu học tập, rèn luyện thể chất và phát triển năng khiếu thể thao cho học sinh. Khu vực này được quy hoạch rõ ràng, phân chia thành các khu chức năng chuyên biệt: sân bóng chuyền và sân bóng rổ được lát xi măng; sân bóng đá với thảm cỏ tự nhiên được chăm sóc và bảo dưỡng định kỳ [H3-3.1-01]. Khu vực hồ bơi đạt chuẩn vệ sinh và an toàn, cùng với một khu thể dục đa năng được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ hoạt động rèn luyện thể lực cá nhân. Sự đa dạng về sân chơi và các trang thiết bị thể thao không chỉ phục vụ cho chương trình giáo dục thể chất chính khóa mà còn là nơi tổ chức thành công các giải đấu, hoạt động ngoại khóa, góp phần quan trọng vào việc phát triển thể chất và tinh thần của học sinh [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Mức 3:

a) Khối phòng học tập của nhà trường được xây dựng kiên cố, đồng bộ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường THPT. Hệ thống các phòng học được bố trí khoa học, đảm bảo đủ số lượng cho quy mô lớp học và đáp ứng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày [H3-3.1-01]. Diện tích các phòng học đạt chuẩn, thông thoáng, có đầy đủ ánh sáng tự nhiên và được trang bị quạt, đèn chiếu sáng tiết kiệm điện, cửa chống ồn giúp tạo môi trường học tập thoải mái, an toàn [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04]. Nhìn chung, khối phòng học tập đáp ứng tốt các tiêu chí

của mức 3: hiện đại, đồng bộ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học, tạo điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới và các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Đây là điểm mạnh nổi bật của nhà trường trong việc đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ giáo dục toàn diện.

Khối phòng hỗ trợ học tập của nhà trường được tổ chức đồng bộ và trang bị đầy đủ theo đúng các quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học. Khối này gồm thư viện, phòng đọc, phòng Tin học được đầu tư hiện đại cùng các phòng thực hành cho ba bộ môn Vật lý – Hóa học – Sinh học. Toàn bộ các phòng chức năng đều được trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị giúp giáo viên triển khai hiệu quả các bài giảng thực hành, thí nghiệm và tạo cơ hội để học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H3-3.1-01], [H3-3.2-01]. Nhìn chung, nhà trường có hệ thống phòng học và các phòng chức năng cần thiết, được bố trí hợp lý trong khuôn viên, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành và đảm bảo tốt nhất các điều kiện dạy – học.

Thư viện của nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn Thư viện trường học theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ). Thư viện mở cửa phục vụ hằng ngày trong tuần, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn, giảng dạy và các hoạt động học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.1-01], [H3-3.2-17]. Mặc dù đã đạt chuẩn cơ sở, nhà trường vẫn tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung học liệu và hiện đại hóa quy trình quản lý nhằm phấn đấu đạt mức Thư viện trường học tiên tiến trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy văn hóa đọc trong toàn trường [H3-3.1-01], [H3-3.1-04], [H3-3.2-17].

b) Trong 05 năm gần nhất, nhà trường duy trì quy mô học sinh ổn định, dao động trong khoảng từ 2.100 đến 2.300 học sinh mỗi năm học. Với tổng diện tích mặt bằng rộng rãi, nhà trường đã đạt các tiêu chuẩn về diện tích theo quy định, với diện tích bình quân đạt từ 16 - 22 m²/học sinh [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04]. Mức diện tích này không những đáp ứng mà còn vượt trội so với yêu cầu tối thiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí các khu chức năng, phòng học và không gian ngoài trời.

Khối phụ trợ của nhà trường được đầu tư đồng bộ, đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu theo mức 3 của tiêu chí cơ sở vật chất đối với trường THPT. Các hạng mục phụ trợ quan trọng như khu nhà vệ sinh học sinh, giáo viên; phòng y tế học đường; khu để xe; hệ thống cấp – thoát nước, phòng thiết bị, đồ dùng dạy học, khu làm việc của các tổ chuyên môn và hành lang giao thông nội bộ đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo diện tích, chức năng và tính an toàn theo quy định [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Nhà vệ sinh được bố trí hợp lý tại các dãy nhà học, tách biệt khu vực vệ sinh nam và khu vực vệ sinh nữ, được cải tạo khang trang, có bồn rửa tay, nước sạch, hệ thống thoát nước hoạt động tốt và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

Phòng Y tế học đường được trang bị giường bệnh, tủ thuốc, dụng cụ sơ cấp cứu và hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; được bố trí tại khu vực gần các dãy lớp học, tạo điều kiện cho học sinh thuận tiện liên hệ khi cần hỗ trợ [H3-3.1-01], [H3-3.2-07], [H3-3.2-11], [H3-3.2-14].

Phòng thiết bị – thí nghiệm được bố trí gọn gàng, khoa học và được kiểm tra, theo dõi định kỳ, góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác dạy học và thực hành thí nghiệm của các bộ môn [H3-3.1-01], [H3-3.2-01].

Khu để xe cho học sinh, giáo viên đảm bảo diện tích, lối ra vào thuận tiện, có mái che và được bố trí theo đúng quy định, đảm bảo an toàn [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Hệ thống cấp – thoát nước, điện chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy và các hạng mục hỗ trợ khác được kiểm tra, bảo trì thường xuyên; đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và phù hợp với tiêu chuẩn mức 3 [H3-3.3-01], [H3-3.3-04]. Các lối đi nội bộ, khu vực công cộng được lát gạch, có hệ thống cây xanh, thùng rác phân loại, góp phần xây dựng cảnh quan xanh – sạch – đẹp [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-04].

Khu vực ngoài trời của trường được quy hoạch khoa học, đảm bảo cả về mỹ quan và chức năng. Sân trường rộng rãi, được lát gạch sạch sẽ và nhiều cây xanh, tạo không gian thoáng mát [H3-3.1-01], [H3-3.1-04]. Khu vực sân chơi và bãi tập thể dục thể thao được ưu tiên phát triển, chiếm một tỷ lệ đáng kể, hơn 30% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-01]. Tỷ lệ này khẳng định sự chú trọng của nhà trường vào việc rèn luyện thể chất, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và tạo môi trường học tập an toàn, thoải mái cho học sinh.

2. Điểm mạnh

- Khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo diện tích, trang thiết bị đầy đủ và đúng quy định.
- Khu nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh rộng rãi, riêng biệt.
- Địa thế thuận lợi và diện tích tương đối rộng đủ điều kiện để nhà trường bố trí được khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh một cách phù hợp và thuận tiện.
- Trường khai thác và sử dụng có hiệu quả các phòng học. Có kế hoạch bảo quản, tu bổ thường xuyên.

3. Điểm yếu

- Một số trang thiết bị dạy học (Máy vi tính phòng tin học, máy vi tính lớp học, Ti

vi, màn hình cảm ứng lớp học) được cấp từ năm 2016 về trước hết thời gian khấu hao, sử dụng, đã xuống cấp và hư hỏng nặng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch sử dụng các thiết bị phù hợp. Kiến nghị/ đề xuất cấp trên nâng cấp, sửa chữa.	Ban Giám hiệu	100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch.	Năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch được trang bị và duy trì đảm bảo chất lượng, đáp ứng

đầy đủ nhu cầu sử dụng nước uống hợp vệ sinh và nước sinh hoạt hằng ngày [H3-3.2-16]. Hệ thống thoát nước được thiết kế đảm bảo tiêu thoát kịp thời, không gây ứ đọng, giúp duy trì vệ sinh môi trường trong toàn bộ khuôn viên. Công tác thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, hợp đồng với các đơn vị chức năng [H3-3.3-01]. Toàn bộ hệ thống cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đều được vận hành đáp ứng đầy đủ các quy định về vệ sinh môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, tạo môi trường học tập an toàn [H3-3.3-01], [H3-3.3-02], [H3-3.3-03], [H3-3.2-16], [H3-3.3-04].

Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường, từ phòng làm việc của cán bộ quản lý, đến các phòng chức năng và thư viện, đều được kết nối Internet tốc độ cao và ổn định [H3-3.3-06]. Điều này tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho đội ngũ giáo viên trong việc nghiên cứu, khai thác kho tài liệu số phong phú trên mạng Internet và các cơ sở dữ liệu của ngành. Ngoài ra, nhà trường xây dựng thư viện số (<https://thpt-vungtau.brvt.dlib.vn>) giúp cho giáo viên, học sinh có thể tra cứu tài liệu, mượn trả sách giấy một cách dễ dàng, giáo viên có thể xây dựng tiết đọc sách cho học sinh linh hoạt về không gian và thời gian [H3-3.3-06], [H3-3.3-07]. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như sử dụng bài giảng điện tử, các công cụ tương tác và tài nguyên đa phương tiện được triển khai một cách hiệu quả, nâng cao chất lượng bài giảng và tính hấp dẫn của giờ học.

Website chính thức của nhà trường được duy trì hoạt động thường xuyên (<https://thpt-vungtau.edu.vn>), đóng vai trò là kênh thông tin truyền thông quan trọng. Về mặt quản lý, nhà trường đã ứng dụng và khai thác hiệu quả phần mềm Vietschool để hỗ trợ toàn diện công tác quản lý hành chính, quản lý điểm, xếp thời khóa biểu và liên lạc với phụ huynh, góp phần tối ưu hóa quy trình làm việc và tăng cường tính minh bạch, chính xác trong điều hành [H3-3.3-06].

Trường THPT Vũng Tàu luôn thể hiện sự chủ động và trách nhiệm trong công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) nhằm mục tiêu bảo đảm an toàn tuyệt đối về tính mạng và tài sản. Nhà trường đã triển khai một hệ thống PCCC đồng bộ và hiệu quả: hệ thống báo cháy tự động được lắp đặt tại các hành lang; các bình chữa cháy được trang bị đầy đủ theo đúng quy chuẩn, đặt tại những nơi dễ tiếp cận, thuận tiện cho việc sử dụng khẩn cấp, hệ thống biển báo được chú trọng đặc biệt: biển báo cấm lửa/cấm hút thuốc, biển chỉ dẫn thoát nạn và sơ đồ thoát hiểm được lắp đặt tại các vị trí dễ quan sát trên hành lang và cầu thang, giúp định hướng thoát hiểm nhanh chóng và chính xác khi có sự cố [H3-3.3-07]. Các thiết bị PCCC được kiểm tra, bảo trì định kỳ và nhà trường đã tổ chức các buổi tập huấn, diễn tập PCCC, qua đó nâng cao ý thức và kỹ năng xử lý tình huống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, giữ vững môi trường

học tập an toàn [H3-3.3-04].

Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có ý thức cao trong việc bảo vệ môi trường, thể hiện qua việc bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác cơ bản. Thùng rác được bố trí hợp lý trên toàn bộ khuôn viên, khu vực hành lang mỗi tầng, nhà vệ sinh [H3-3.3-01]. Về công tác xử lý chất thải, nhân viên vệ sinh môi trường thực hiện thu gom rác thải từ các thùng rác và khu vực tập kết hàng ngày, đảm bảo không tồn đọng rác. Nhà trường đã ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương để đảm bảo việc vận chuyển và xử lý chất thải được thực hiện đúng quy định môi trường, góp phần giữ gìn sự sạch sẽ, vệ sinh và lành mạnh cho toàn bộ không gian học tập và sinh hoạt chung [H3-3.3-01], [H3-3.3-02].

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình xây dựng kiên cố của trường đạt 100% [H3-3.1-01]. Toàn bộ các phòng học, phòng chức năng và khối phòng hành chính – quản trị đều là các công trình kiên cố, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/ TT-BGDĐT [H3-3.1-01], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Nhà trường thực hiện tu bổ, sửa chữa và bảo trì hằng năm, bao gồm các hạng mục bảo dưỡng hệ thống điện, nước, sửa chữa nhỏ [H3-3.3-04]. Đặc biệt, nhà trường luôn chủ động bổ sung và nâng cấp trang thiết bị nhằm hỗ trợ tối ưu các hoạt động giáo dục: hệ thống camera giám sát an ninh được mở rộng và nâng cấp; các thiết bị văn phòng như máy in, máy vi tính và máy photocopy cho khối hành chính – quản trị được thay thế, sửa chữa kịp thời, đảm bảo các hoạt động giáo dục của nhà trường luôn được thực hiện một cách liên tục và hiệu quả nhất [H3-3.3-04].

c) Nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo phục vụ hiệu quả cho mọi hoạt động giảng dạy, học tập và quản lý [H3-3.3-04]. Các thiết bị này được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị chung và các phòng học bộ môn để tiện lợi cho việc sử dụng và kiểm kê. Về công tác quản lý hành chính, nhà trường đã trang bị hệ thống máy móc bao gồm 01 máy in siêu tốc kỹ thuật số đa năng (kết hợp in và photocopy), 09 máy tính để bàn và 04 máy in văn phòng, đảm bảo công việc văn phòng được xử lý nhanh chóng và thông suốt. Đối với hoạt động dạy và học, với 03 phòng học Tin học chuyên dụng được trang bị tổng cộng 82 máy tính, các phòng học đều được trang bị thêm máy tính để bàn, tivi, màn hình cảm ứng, hỗ trợ các bài giảng trực quan và tương tác [H3-3.3-04]. Toàn bộ hệ thống thiết bị này đều được kết nối Internet ổn định, tốc độ cao, tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả nhất trong cả công tác quản lý và hoạt động chuyên môn [H3-3.3-06].

Nhà trường được trang bị đầy đủ hệ thống thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các phòng học bộ môn như phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học, cùng với phòng Tin học, đều được cung cấp thiết bị, dụng cụ và mô hình đảm bảo hoạt động thường xuyên, an toàn và hiệu quả cao [H3-3.2-03].

Việc quản lý và sử dụng thiết bị được thực hiện theo quy trình, đảm bảo khai thác đúng mục đích, hỗ trợ giáo viên sáng tạo để đổi mới nội dung và phương pháp dạy học [H3-3.2-03]. Cụ thể, thiết bị thí nghiệm giúp học sinh thực hiện các dự án học tập, thiết bị công nghệ giúp triển khai các bài giảng đa phương tiện và tương tác; thiết bị dạy học đã trở thành công cụ đắc lực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh [H3-3.2-01], [H3-3.2-03].

Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê và đánh giá hoạt động định kỳ 4 lần/năm. Việc kiểm kê này ngoài tính thống kê còn bao gồm đánh giá chi tiết tình trạng sử dụng của các thiết bị dạy học, máy tính và toàn bộ cơ sở vật chất [H3-3.3-04]. Dựa trên kết quả đánh giá thực tế sẽ đề xuất các giải pháp xử lý kịp thời, sửa chữa, bảo trì các thiết bị hiện có, có kế hoạch mua bổ sung thiết bị dạy học và máy tính, nhằm đảm bảo chất lượng và số lượng trang thiết bị luôn đáp ứng kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác dạy và học [H3-3.3-07].

Các phòng thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh) đảm bảo được trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ và hóa chất cần thiết, phục vụ toàn diện nhu cầu học tập thực hành và nghiên cứu khoa học của học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông [H3-3.2-01], [H3-3.2-04].

Mức 2:

Trường có 100% các hạng mục công trình xây dựng đều là công trình kiên cố, đảm bảo tính bền vững, an toàn tuyệt đối và tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành ngày 26 tháng 5 năm 2020, về cơ sở vật chất trường học [H3-3.1-01], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Về mật độ sử dụng đất, tổng diện tích xây dựng chiếm dưới 30% (khoảng 9.479 m²), diện tích sân vườn khoảng 40% và diện tích giao thông nội bộ khoảng 30% [H3-3.1-01]. Khu vực cây xanh và hồ sinh thái chiếm diện tích lớn 14.500 m², tạo môi trường học tập xanh, thoáng mát. Các khu vực chức năng được phân bổ rõ ràng: sân tập trung rộng 2.000 m²; sân thể thao đa năng 3.000 m²; khu vực nhà để xe, đường nội bộ 5.018 m² cùng vỉa hè 1.463 m² đảm bảo giao thông thông suốt và an toàn [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Mức 3:

Trường có 100% công trình được xây dựng kiên cố, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, độ bền vững và tính thẩm mỹ, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT [H3-3.1-01]. Hệ thống phòng học, phòng chức

năng, phòng bộ môn và các công trình phụ trợ đều được thiết kế đúng quy chuẩn, tạo môi trường giáo dục hiện đại, thuận lợi cho dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm [H3-3.1-01].

Về mật độ sử dụng đất, tổng diện tích xây dựng chiếm dưới 30% diện tích toàn khu (khoảng 9.479 m²), bảo đảm không gian thông thoáng và phù hợp với tiêu chuẩn diện tích tối thiểu đối với trường THPT. Diện tích sân vườn và mảng xanh chiếm khoảng 40%, góp phần tạo cảnh quan sư phạm hài hòa, cải thiện vi khí hậu và phục vụ các hoạt động ngoài trời của học sinh [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04]. Khoảng 30% diện tích còn lại được bố trí cho giao thông nội bộ và các hạng mục phụ trợ [H3-3.1-01].

Cụ thể: khu sân tập trung có diện tích 2.000 m² phục vụ sinh hoạt tập thể; sân thể thao đa năng rộng 3.000 m² đáp ứng nhu cầu giáo dục thể chất và luyện tập của học sinh; khu vực nhà để xe kết hợp đường nội bộ rộng 5.018 m², được tổ chức khoa học, bảo đảm an toàn giao thông trong khuôn viên; hệ thống vỉa hè 1.463 m² thuận tiện cho di chuyển; khu cây xanh và hồ sinh thái rộng 14.500 m² vừa đóng vai trò điều hòa môi trường vừa giúp học sinh có không gian gần gũi thiên nhiên [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Nhìn chung, việc phân bổ diện tích hợp lý, cân đối giữa khối công trình, khu thể thao, sân vườn và giao thông nội bộ không chỉ đáp ứng các yêu cầu trong Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT mà còn tạo dựng môi trường học đường xanh – sạch – đẹp, an toàn và thân thiện.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường được trang bị đủ thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Số thiết bị dạy học này được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn.

3. Điểm yếu

- Nhà thi đấu xuống cấp, chưa được sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kiến nghị/ đề xuất cấp trên nâng cấp, sửa chữa nhà thi đấu.	BGH nhà trường.	Trình văn bản kiến nghị cấp trên	Trong suốt năm học	Do cấp trên phê duyệt

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh nổi bật

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt việc quản lý tài sản theo quy định và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục; không ngừng hoàn thiện cơ sở vật chất. Đến nay nhà trường cơ bản đủ các công trình phụ trợ và thiết bị dạy học. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển hiệu tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có đủ diện tích khuôn viên theo quy định, có rào quanh tường đảm bảo an ninh tốt, có nhà đa năng và sân luyện tập thể dục, thể thao.

Nhà trường có đủ về số lượng và đảm bảo quy cách của phòng học, bàn ghế, bảng viết, ánh sáng.

Nhà trường có khu vệ sinh, nhà xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh đảm bảo sạch sẽ, an toàn, thuận tiện.

Nguồn cung cấp nước cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh theo quy định của ngành Y tế.

Khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường xanh – sạch – đẹp.

Nhà trường có thư viện đạt chuẩn, có phòng y tế đảm bảo theo quy định.

Nhìn chung, cơ sở vật chất của nhà trường có các phòng học, phòng học bộ môn, phòng học tin, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định và có kết nối internet tốc độ cao phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học.

2. Điểm yếu cơ bản

- Khu nhà xe học sinh bắt đầu có tình trạng xuống cấp.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 00

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội luôn được trường THPT Vũng Tàu chú trọng xây dựng và duy trì. Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhà trường

thành lập Ban đại diện CMHS trường và Ban đại diện CMHS các lớp đúng quy định, bảo đảm hoạt động phối hợp chặt chẽ về chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên.

Mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS trường được thể hiện qua việc xây dựng, thống nhất và triển khai các nghị quyết, kế hoạch phối hợp hằng năm; Ban đại diện CMHS tham gia, hỗ trợ tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, khuyến học, khuyến tài, khen thưởng, động viên học sinh; đồng thời là kênh tiếp nhận, phản hồi ý kiến cha mẹ học sinh về công tác giáo dục và quản lý học sinh. Ở cấp lớp, giáo viên chủ nhiệm giữ vai trò kết nối giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS lớp và từng cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp, kênh liên lạc thường xuyên để trao đổi hai chiều về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và thống nhất biện pháp giáo dục phù hợp.

Bên cạnh đó, nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể, cựu học sinh, lực lượng xã hội và cha mẹ học sinh trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống. Qua đó, mối quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội được tăng cường, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện cho học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn; tuyên truyền; phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đầu mỗi năm học, các lớp tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh để bầu Ban đại diện CMHS lớp và ký cam kết phối hợp quản lý, giáo dục học sinh. Trên cơ sở đó, nhà trường tổ chức hội nghị đại biểu CMHS để bầu Ban đại diện CMHS trường và Ban thường trực, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên [H4-4.1-01]. Các Ban đại

diện CMHS lớp và trường hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; có kế hoạch, sinh hoạt định kì, thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu – chi [H4-4.1-02], [H4-4.1-02], [H4-4.1-03], [H4-4.1-04], [H1-1.3-13]. Hồ sơ lưu gồm biên bản họp, nghị quyết, kế hoạch và báo cáo hoạt động của Ban đại diện CMHS

b) Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng, ban hành quy chế phối hợp và kế hoạch hoạt động năm học thống nhất với kế hoạch giáo dục của nhà trường. Ban đại diện CMHS trường có kế hoạch cụ thể về họp định kì, phối hợp giáo dục học sinh, tuyên truyền chủ trương, chính sách và huy động nguồn lực hỗ trợ các hoạt động dạy học, giáo dục [H1-1.3-13], [H4-4.1-03]. Ở từng lớp, GVCN cùng Ban đại diện CMHS lớp xây dựng kế hoạch phối hợp chi tiết theo tháng/ học kì, phù hợp đặc điểm học sinh; kế hoạch được thống nhất trong cuộc họp CMHS đầu năm, triển khai thường xuyên và lưu hồ sơ đầy đủ [H4-4.1-05], [H1-1.5-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS cùng nhà trường xây dựng, thống nhất kế hoạch phối hợp ngay từ đầu năm; duy trì trao đổi thường xuyên với Ban giám hiệu, GVCN, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh qua các cuộc họp, nhóm trao đổi để nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và thống nhất biện pháp giáo dục. Ban đại diện CMHS tích cực phối hợp tổ chức, hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, khuyến học – khuyến tài; cử đại diện tham gia Hội đồng trường, Hội khuyến học để nắm thông tin, động viên, khen thưởng kịp thời học sinh khá, giỏi, học sinh đạt giải trong các kì thi và cuộc thi các cấp [H4-4.1-02], [H4-4.1-03], [H4-4.1-04]. Ban đại diện CMHS lớp và trường thực hiện nghiêm túc Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và nghị quyết đầu năm học; cùng nhà trường tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách giáo dục đến cha mẹ học sinh, đồng thời tiếp nhận, phản hồi các ý kiến liên quan đến công tác quản lý và giáo dục của nhà trường. Ban đại diện CMHS luôn phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục góp phần tăng cường mối liên hệ gia đình – nhà trường – xã hội và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H4-4.1-05], [H1-1.3-12].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS của nhà trường phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các lực lượng xã hội trong việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT) [H4-4.1-01]. Ban đại diện CMHS cùng nhà trường tổ chức, phối hợp thực hiện nhiều hoạt động giáo dục, trải nghiệm, khuyến học – khuyến tài; kịp thời động viên, khen thưởng học sinh đạt thành

tích cao trong học tập và trong các kì thi, hội thi các cấp; đồng thời phối hợp với GVCN, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục, hỗ trợ những học sinh còn hạn chế về ý thức, kỹ năng, thái độ học tập [H4-4.1-02], [H4-4.1-03]. Cha mẹ học sinh tích cực tham gia các chương trình thiện nguyện do lớp và nhà trường phát động nhằm chia sẻ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn như thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ học bổng, tham gia các hoạt động tại trung tâm bảo trợ xã hội, mái ấm tình thương,... Các chương trình như “Xuân yêu thương”, quyên góp ủng hộ học sinh khó khăn, ủng hộ đồng bào vùng thiên tai, bão lũ... được tổ chức trên tinh thần tự nguyện, công khai, đúng quy định, tạo sức lan tỏa tích cực trong phụ huynh và học sinh, qua đó tăng cường mối liên hệ giữa gia đình – nhà trường – xã hội và phát huy tốt vai trò của Ban đại diện CMHS theo Điều lệ [H4-4.1-04], [H4-4.1-05], [H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS lớp và Ban đại diện CMHS trường tham gia, phối hợp trong hầu hết các hoạt động giáo dục.
- Các thành viên Ban đại diện CMHS trường và các lớp đa số nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín trong phụ huynh, sẵn sàng tham gia, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.
- Ban đại diện CMHS thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Ban đại diện CMHS; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong triển khai kế hoạch, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.
- Cơ chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS được quy định rõ ràng qua nghị quyết, kế hoạch đầu năm; các hoạt động đều có biên bản, báo cáo, được công khai, tạo được sự đồng thuận cao trong cha mẹ học sinh.
- Ban đại diện CMHS là cầu nối hiệu quả giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, đề xuất của phụ huynh; đồng thời tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách giáo dục đến phụ huynh một cách đầy đủ, chính xác.
- Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường – Ban đại diện CMHS – các tổ chức xã hội (Hội khuyến học, chính quyền địa phương, đoàn thể...) được duy trì thường xuyên, tạo thành mạng lưới hỗ trợ hiệu quả cho công tác giáo dục toàn diện học sinh.
- Nhà trường phối hợp với phụ huynh thực hiện tốt công tác xã hội hoá nhằm tạo điều kiện thuận lợi, môi trường học tập, rèn luyện an toàn, lành mạnh cho học sinh.

3. Điểm yếu

- Việc phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường ở một vài lớp đôi khi còn chậm. Một số phụ huynh còn chưa quan tâm sát sao đến việc học tập, rèn luyện của con em mình, có tâm lý phó mặc cho thầy cô, nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Định hướng CMHS các lớp bầu chọn các bậc phụ huynh có điều kiện về thời gian, cũng như có khả năng tổ chức, hoạt động, có năng lực, nhiệt tình vào Ban đại diện CMHS để phát huy vai trò, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.	BGH, GVCN	Tổ chức hội nghị CMHS	Tháng 9	Không
Thường xuyên trao đổi về tình hình của học sinh cho cha mẹ học sinh biết, nắm bắt thông tin từ phía học sinh và phụ huynh để có những biện pháp giáo dục thích hợp và điều chỉnh kịp thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra.	GVCN	Sử dụng dịch vụ tiện ích trường học	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, các nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Căn cứ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về giáo dục; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ năm học, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm và chủ động báo cáo, tham mưu với cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền địa phương về mục tiêu, nội dung và lộ trình thực hiện [H1-1.9-02]. Nhà trường thường xuyên tham dự họp giao ban, làm việc định kỳ với chi bộ, hội đồng trường để thông tin kịp thời tình hình triển khai kế hoạch giáo dục; đề xuất các giải pháp phối hợp, huy động lực lượng tại địa phương tham gia giáo dục học sinh, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, giúp cấp ủy, chính quyền nắm bắt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.3-06].

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với giáo dục. Hình thức tuyên truyền được thực hiện trực tiếp thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ hàng tuần, tổ chức các buổi ngoại khóa, chuyên đề giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội... nhằm tuyên truyền đến học sinh hiểu rõ về ý thức trách nhiệm bản thân đối với cộng đồng và chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Thông qua hội nghị cha mẹ học sinh, đại diện lãnh đạo nhà trường phổ biến, triển khai các văn bản, quy định của cấp trên như Luật Giáo dục, chủ trương, nghị quyết của Đảng và nhà nước về nhiệm vụ trọng tâm năm học, thông tư 55/TT-BGDĐT, thông tư 22/2021/TT-BGDĐT,... [H4-4.2-01], [H4-4.2-02], [H1-1.3-13].

Bên cạnh đó, nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền trực tuyến thông qua website và

fanpage chính thức của trường, đăng tải kịp thời thông báo, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hình ảnh hoạt động giúp cha mẹ học sinh và cộng đồng dễ dàng tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin giáo dục của nhà trường. Các hoạt động này góp phần giúp cha mẹ học sinh, các tổ chức, lực lượng xã hội hiểu rõ hơn chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục cũng như mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc phối hợp chăm sóc, giáo dục học sinh và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh [H4-4.2-02].

c) Hằng năm, căn cứ Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT và điều kiện thực tế của nhà trường, Ban giám hiệu phối hợp với Ban đại diện CMHS và các tổ chức, cá nhân thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh, các cuộc họp Ban đại diện CMHS, làm việc với các tổ chức xã hội, mạnh thường quân... Các khoản hỗ trợ, tài trợ của ban đại diện cha mẹ học sinh, mạnh thường quân trên tinh thần tự nguyện, không bình quân hóa mức đóng góp, đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban đại diện CMHS theo Điều lệ [H4-4.2-01], [H4-4.2-02].

Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động và sử dụng kinh phí đúng quy định, công khai, minh bạch, tập trung cho các nội dung: hỗ trợ hoạt động giáo dục, tổ chức hoạt động trải nghiệm, khuyến học – khuyến tài, khen thưởng học sinh có thành tích cao, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cải thiện điều kiện học tập của học sinh... Việc thu, chi được quản lý chặt chẽ, có biên bản, báo cáo, được thông tin đầy đủ tới cha mẹ học sinh và không sử dụng cho các mục đích trái với quy định của ngành Giáo dục và Điều lệ Ban đại diện CMHS [H4-4.1-03], [H4-4.1-04].

Mức 2:

a) Căn cứ chiến lược phát triển nhà trường, nghị quyết của Chi bộ và nhiệm vụ năm học do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, Hội đồng trường tổ chức rà soát kết quả thực hiện từng mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của đơn vị. Trên cơ sở đó, nhà trường tổng hợp những thuận lợi, khó khăn, nhu cầu thực tế (đội ngũ, quy mô học sinh, cơ sở vật chất, môi trường giáo dục...), chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên về các giải pháp tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện đúng lộ trình phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.3-04].

Ban giám hiệu định kì làm việc với chi bộ nhà trường, hội đồng trường và các tổ chức xã hội tại địa phương để báo cáo tình hình thực hiện chiến lược, đề xuất các chủ trương, định hướng hỗ trợ phù hợp (ổn định quy hoạch mạng lưới trường lớp, bảo đảm quỹ đất, an ninh trật tự quanh trường, phối hợp trong công tác tuyển sinh, chăm lo học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phát triển các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp...).

Qua đó, việc tham mưu của nhà trường góp phần giúp cấp ủy, chính quyền nắm rõ nhu cầu phát triển, có các giải pháp chỉ đạo, phối hợp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện mục tiêu chiến lược lâu dài [H1-1.10-01], [H1-1.10-06], [H1-1.10-02].

b) Trong từng năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, các tổ chuyên môn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn như Thành đoàn, Công an thành phố Vũng Tàu (tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cũ), Trung tâm văn hóa, bảo tàng... để triển khai các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho học sinh [H4-4.2-01], [H4-4.2-02]. Các hình thức tổ chức phong phú: tuyên truyền qua sinh hoạt dưới cờ, giờ sinh hoạt lớp, chuyên đề; tổ chức ngoại khóa, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử – văn hóa, nói chuyện truyền thống, các hội thi tìm hiểu pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường, tội phạm xâm nhập trường học; phối hợp với Công an thành phố cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông, không tàng trữ, sử dụng chất cháy nổ, chấp hành tốt quy định về an ninh trật tự [H1-1.10-02], [H1-1.10-01].

Hàng năm, nhà trường và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, tham gia các đợt quyên góp, ủng hộ do cấp trên phát động để hỗ trợ đồng bào vùng thiên tai, lũ lụt, các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng... Qua đó, học sinh được giáo dục ý thức trách nhiệm với cộng đồng, lòng biết ơn, tự hào dân tộc và hình thành lối sống nhân ái, tích cực [H5-5.4-01], [H5-5.4-02], [H1-1.3-12].

Mức 3:

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhà trường chủ động tham mưu, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để thực hiện mục tiêu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục có uy tín trên địa bàn. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được giữ vững không ngừng nâng lên: nhiều năm liên tiếp tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp THPT đạt 100%, nhiều năm liên tiếp có học sinh đạt Thủ khoa, Á khoa, nhiều em có điểm thi nằm trong nhóm top 10 của tỉnh; năm học 2023–2024 có 554/616 học sinh đạt tổng điểm 3 môn thi tốt nghiệp từ 24,0 trở lên được sở giáo dục và đào tạo tặng giấy khen, là trường THPT có số lượng học sinh đạt 3 môn trên 24,0 nhiều nhất tỉnh, có học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia và hằng năm trên 80% học sinh dự thi đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh. Nhà trường được xếp trong top 100 trường THPT trên toàn quốc có điểm thi tốt nghiệp

cao nên học sinh được ưu tiên xét tuyển học bạ vào các trường đại học top đầu của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh [H4-4.2-01], [H4-4.2-02], [H5-5.6-04].

Cùng với đó, công tác giáo dục thể chất, rèn luyện sức khỏe, phong trào thể dục thể thao được quan tâm đúng mức; học sinh tham gia tích cực các giải thể thao, Hội khỏe Phù Đổng các cấp, trong đó tại Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, nhà trường đã 11 lần đạt giải Nhất toàn đoàn, nhiều học sinh giành huy chương ở các bộ môn thể dục thể thao cấp Quốc gia. Các kết quả nổi bật về học tập, rèn luyện, văn hóa – thể thao cùng với sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng đã khẳng định vai trò, vị thế của trường THPT Vũng Tàu như một trung tâm văn hóa, giáo dục tiêu biểu của địa phương [H5-5.1-02], [H5-5.1-03], [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân quan tâm xây dựng và phát triển nhà trường theo chiến lược đã xây dựng; phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong công tác giáo dục học sinh.

- Tuyên truyền về chủ trương, mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường đến các tổ chức xã hội có liên quan, nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ rất nhiệt tình, tạo điều kiện thuận lợi phát triển giáo dục trong nhà trường

- Thiết lập được cơ chế phối hợp thường xuyên, rõ ràng giữa nhà trường với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội khuyến học...), thông tin hai chiều kịp thời, hỗ trợ tốt cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Nhiều hoạt động ngoại khóa, chuyên đề tuyên truyền pháp luật, an toàn giao thông, kỹ năng sống, phòng chống tệ nạn xã hội... được tổ chức với sự tham gia tích cực của địa phương và cha mẹ học sinh, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng đối với giáo dục.

- Công tác khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được duy trì thường xuyên, có sự đồng hành của Hội khuyến học, Ban đại diện CMHS và các mạnh thường quân, tạo động lực học tập cho học sinh và hình ảnh tích cực cho nhà trường trong cộng đồng.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài trường chưa thu hút được nhiều nguồn đầu tư xã hội hóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổ chức các chương trình thiện nguyện nhằm giáo dục HS sự yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ các em HS có hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn vươn lên trong học tập.	BGH, GVCN các lớp	Được sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân	Trong năm học	Không
Nhà trường tiếp tục phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh.	BGH, Đoàn thanh niên, GVCN	Phối hợp với địa phương	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện CMHS; không ngừng củng cố về tổ chức, thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm của Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS hoạt động theo quy định của Điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất khang trang, góp phần tích cực vào các hoạt động dạy và học.

2. Điểm yếu cơ bản

- Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài trường chưa thu hút được nhiều nguồn đầu tư xã hội hóa.
- Kinh phí cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa còn ít, thời gian tổ chức các hoạt động còn hạn chế.
- Chưa phối hợp được nhiều với các Đoàn thể tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường, hoạt động về nguồn cho học sinh.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 2/2, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2, đạt 100% theo quy định

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 00

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Mở đầu:

Trường THPT Vũng Tàu đã thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các môn học và hoạt động giáo dục được tổ chức đúng theo kế hoạch năm học, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp vào các bài dạy của các môn học theo quy định đã có hiệu quả và đi vào nề nếp. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém được triển khai theo kế hoạch, có phân công giáo viên phụ trách, có theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả học tập của học sinh. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được tổ chức phong phú, cụ thể: văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động CLB, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường, hoạt động cộng đồng, tham quan trải nghiệm và định hướng nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục, nhà trường đảm bảo thực hiện giáo dục toàn diện, đồng thời chú trọng giáo dục mũi nhọn, tạo điều kiện để học sinh có thể phát triển phù hợp với khả năng của bản thân.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục.

Mức 1:

- a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*
- b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*
- c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá về điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

- a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất, lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2024 – 2025, trường THPT Vũng Tàu xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ). Kế hoạch thời gian năm học được ban hành đúng quy trình, xác định rõ biên chế thời gian, số tuần thực học của từng học kỳ theo khung kế hoạch thời gian của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) [H1-1.1-02].

Năm học 2025 – 2026, trước sự thay đổi về địa giới hành chính, nhà trường tiến hành rà soát các điều kiện thực tế gồm đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và nhu cầu học tập của học sinh, từ đó điều chỉnh, cập nhật kế hoạch giáo dục đảm bảo tính khả thi, sát thực và đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. xây dựng kế hoạch giáo dục dựa trên văn bản chỉ đạo của Ngành, hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, khung kế hoạch thời gian của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.1-02].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tổ chức đầy đủ 35 tuần thực học trong năm học. Nội dung dạy học được triển khai đúng chương trình, tuân thủ các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực theo Chương trình giáo dục phổ thông. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học được lựa chọn phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo đúng quy định, có điều chỉnh linh hoạt theo bối cảnh thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học và chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-02], [H2-2.4-05], [H5-5.1-01].

b) Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục hằng năm đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Ngay từ đầu năm học, Ban giám hiệu phối hợp với các tổ chuyên môn và Đoàn Thanh niên ban hành các văn bản về kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chuyên môn và khung chương trình của từng bộ môn theo khung Chương trình GDPT 2018. Các tổ

chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ trên cơ sở khung chương trình, đảm bảo tính thống nhất trong toàn trường. Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân bám sát hướng dẫn của nhà trường và tổ chuyên môn. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch bài dạy và tiến độ chương trình được thực hiện thường xuyên thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và kiểm tra định kỳ của Ban giám hiệu [H1-1.1-02], [H1-1.4-03], [H1-1.4-04], [H1-1.4-05].

Công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Nhà trường chú trọng áp dụng các phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Hoạt động ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo được tăng cường, thể hiện qua các tiết chuyên đề đổi mới phương pháp, các tiết dạy giáo viên giỏi cấp trường, cấp tỉnh. Các hoạt động STEM (Vật lý, Hóa học, Sinh học...), hoạt động ngoại khóa của các tổ Toán, Văn, Hóa-Sinh và các câu lạc bộ học thuật được duy trì thường xuyên, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh trải nghiệm, khám phá và vận dụng kiến thức. Vai trò của giáo viên được chuyển dần sang hướng dẫn, hỗ trợ; học sinh trở thành chủ thể của hoạt động học, chủ động tìm tòi, khám phá, hình thành kiến thức mới và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn [H1-1.4-07], [H1-1.8-06], [H5-5.5-01], [H5-5.4-02].

c) Nhà trường thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra, rà soát và đánh giá việc triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng khung thời gian năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hàng tháng, thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, Ban Giám hiệu cập nhật tiến độ thực hiện chương trình của từng môn học, kịp thời rà soát và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy nhằm đảm bảo hoàn thành chương trình theo đúng thời gian quy định khi kết thúc học kỳ. Công tác theo dõi hoạt động dạy học được thực hiện nghiêm túc thông qua sổ ghi đầu bài, trong đó giáo viên ghi đầy đủ nội dung bài dạy và thực hiện nhận xét, đánh giá sau mỗi tiết học. Việc kiểm tra sổ đầu bài được thực hiện hàng tuần, góp phần đảm bảo tính chính xác, minh bạch và hỗ trợ cho quá trình điều chỉnh kế hoạch giáo dục khi cần thiết [H1-1.4-03], [H1-1.4-05], [H2-2.4-05].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giáo dục đã được xây dựng từ đầu năm học [H1-1.1-02]. Giáo viên triển khai đầy đủ các hoạt động dạy học theo đúng kế hoạch giáo dục cá nhân đã xây dựng và kế hoạch chuyên môn của tổ/nhóm đã ban hành, đảm bảo đúng tiến độ và nội dung chương trình theo quy định [H1-1.4-03], [H1-1.4-04], [H2-2.4-05]. Công tác lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học được thực hiện thường xuyên thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hàng tháng. Tại các buổi họp chuyên môn,

tổ/nhóm chuyên môn thống nhất nội dung kiến thức trọng tâm, thời lượng cho từng bài học hoặc chuyên đề, đồng thời thảo luận cách thức triển khai phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Giáo viên trao đổi và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy học, đặc biệt là những nội dung kiến thức phức tạp hoặc những nhóm học sinh có mức độ nhận thức khác nhau. Qua đó, tổ chuyên môn định hướng lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, góp phần nâng cao chất lượng và phát triển năng lực học tập của các em [H1-1.4-03], [H1-1.4-05].

b) Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi là một trong những hoạt động mũi nhọn của nhà trường nhằm phát hiện sớm những học sinh có năng lực nổi trội, tạo điều kiện cho các em phát huy tối đa năng khiếu của bản thân. Hàng năm, dựa trên cơ sở kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cụ thể cho từng môn, phân công giáo viên phụ trách, giáo viên giảng dạy, nội dung chuyên đề, cũng như các hình thức khuyến khích và tuyển chọn học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn văn hóa [H1-1.4-03]. Nhà trường tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp trường nhằm chọn những em học sinh xuất sắc tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12 và kỳ thi Olympic 27/4 lớp 10, 11, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng mũi nhọn. Kết quả cụ thể năm học 2024-2025: Học sinh tham gia thi HSG cấp Quốc gia đạt 1 giải Ba môn Văn; tham gia thi HSG cấp tỉnh lớp 12 đạt 103 giải, trong đó gồm 8 giải Nhất, 27 giải Nhì, 42 giải Ba và 26 giải khuyến khích; tham gia thi Olympic 27/4 của tỉnh đạt 126 giải, gồm 2 giải Nhất, 31 giải Nhì, 54 giải Ba, 39 giải khuyến khích; Thi HSG cấp trường lớp 10 đạt 125 giải gồm 12 giải Nhất, 21 giải Nhì, 35 giải Ba, 57 giải khuyến khích [H5-5.1-02].

Song song với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập. Dựa trên kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt theo từng bộ môn, đồng thời hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch cụ thể cho các lớp mình phụ trách, đảm bảo học sinh được hỗ trợ kịp thời để cải thiện kiến thức và kỹ năng học tập, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình [H1-1.1-02], [H1-1.4-04].

Đối với hoạt động Thể dục thể thao, Văn hóa-Văn nghệ: Nhà trường đã triển khai hiệu quả các hoạt động theo hướng phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Các câu lạc bộ bóng đá, bóng rổ, cờ vua, mỹ thuật, âm nhạc... được duy trì hoạt động thường xuyên và có kế hoạch sinh hoạt định kỳ, qua đó tạo môi trường để học sinh thể hiện sở trường, giúp giáo viên kịp thời phát hiện năng lực nổi trội của từng em [H5-5.5-01]. Các giải thể thao truyền thống của trường như bóng ném nữ, bóng đá nam, bóng rổ nam được tổ chức hàng năm, góp phần sàng lọc và tuyển chọn học sinh có năng khiếu vào các đội

tuyển. Trong những năm học có Hội khỏe Phù Đổng, tổ GDTC–QPAN xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập các đội tuyển (bóng đá, bóng bàn, cầu lông, đá cầu...) và triển khai công tác bồi dưỡng theo lộ trình rõ ràng. Năm học 2023 – 2024, đoàn vận động viên của trường tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh đạt 27 huy chương, gồm 11 huy chương vàng, 7 huy chương bạc và 3 huy chương đồng, đồng thời xếp hạng Nhất toàn đoàn, tiếp tục duy trì thành tích 11/11 lần hạng Nhất toàn đoàn Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ). Năm học 2024 – 2025, đội bóng đá nam của trường đạt giải Nhì Giải bóng đá Thanh niên thành phố Vũng Tàu, thể hiện sự duy trì ổn định trong việc bồi dưỡng và phát huy năng lực học sinh có năng khiếu thể thao [H1-1.4-03], [H5-5.2-02].

Mức 3:

Hằng năm, sau khi tổ chức các hoạt động chuyên môn như kiểm tra định kỳ, thi học sinh giỏi, thi thử tốt nghiệp, hội giảng cấp trường..., nhà trường và các tổ chuyên môn đều thực hiện rà soát, phân tích và đánh giá mức độ hiệu quả cũng như tác động của các biện pháp, giải pháp đã triển khai. Việc đánh giá này được thực hiện nhằm điều chỉnh kịp thời phương thức tổ chức hoạt động giáo dục, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh [H1-1.1-02], [H1-1.8-04], [H1-1.8-05], [H1-1.4-03].

Các hoạt động giáo dục, hoạt động Đoàn, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,... cũng đều được nhà trường rà soát, phân tích và đánh giá hiệu quả, mức độ tác động của các biện pháp, làm cơ sở điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho các năm học tiếp theo [H1-1.1-02], [H1-1.3-10], [H1-1.3-12].

Các hoạt động dành cho học sinh cần sự chăm sóc giáo dục đặc biệt và học sinh hoà nhập cũng được rà soát, phân tích và đánh giá hiệu quả của các giải pháp; đồng thời thu thập ý kiến từ giáo viên giảng dạy và kết quả đánh giá sự tiến bộ của học sinh để làm cơ sở xây dựng và điều chỉnh kế hoạch cho những năm tiếp theo, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Chất lượng đầu vào của học sinh tốt; đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, có tinh thần học hỏi và đổi mới, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Đây là những điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học và giáo dục.

Bên cạnh đó, sự quan tâm của các cấp chính quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo, phụ huynh học sinh, cùng với năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm và sự tâm huyết của Ban Giám hiệu là những yếu tố tạo động lực để tập thể cán bộ, giáo viên và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Sĩ số lớp học quá đông, gây khó khăn cho việc tổ chức dạy học theo phương pháp dạy học mới.

Một số thiết bị dạy học bắt đầu xuống cấp và chưa được thay thế kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
1. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá - Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với cơ sở vật chất hiện tại. Các tổ/nhóm chuyên môn rà soát hóa chất, thiết bị, máy móc, kịp thời báo với bộ phận phụ trách cơ sở vật chất để được thay thế. - Tăng cường phương pháp dạy học tích cực: dự án, STEM, trải nghiệm, thảo luận nhóm. - Ứng dụng công nghệ số trong dạy học: bài giảng số, lớp học trực tuyến hỗ trợ, phần mềm khảo sát nhanh. - Đổi mới đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. - Tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ theo ma trận, theo chuẩn kiến thức – kỹ năng và yêu cầu cần đạt.	Ban giám hiệu Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên	Trong tiết học	Năm học	Không
2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài giảng.	Tổ chuyên môn	Sinh hoạt chuyên môn	Năm học	

- Xây dựng ngân hàng bài giảng, ngân hàng câu hỏi chung của tổ. - Tổ chức chuyên đề định kỳ, thao giảng, dự giờ đổi mới phương pháp. - Đánh giá hiệu quả chuyên môn dựa trên minh chứng rõ ràng. 3. Triển khai hiệu quả công tác tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp. - Giúp học sinh từng bước hiểu rõ hơn về bản thân, có nhận thức đúng đắn về giá trị nghề nghiệp, giảm tình trạng chọn nghề theo phong trào, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả phân luồng và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.	Ban tư vấn tuyển sinh	Tư vấn tuyển sinh	Đầu năm học	
--	-----------------------	-------------------	-------------	--

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn là một phần trong kế hoạch giáo dục của nhà trường được ban hành vào mỗi đầu năm học. Ngoài ra còn được thể hiện trong kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục cá nhân của mỗi giáo viên [H1-1.1-02], [H1-1.4-03], [H1-1.4-04].

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục đối với từng nhóm đối tượng học sinh một cách phù hợp và có hệ thống, cụ thể: kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt và kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật [H1-1.1-02], [H5-5.1-02], [H5-5.2-01]. Dựa trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, đồng thời đề ra các biện pháp hỗ trợ đối với học sinh có kết quả học tập, rèn luyện chưa cao [H1-1.4-03], [H1-1.4-04].

Đối với học sinh có năng khiếu, nhà trường tổ chức các hoạt động bồi dưỡng để các em có cơ hội thể hiện tài năng về các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao, ... ở các hội thi cấp thành phố, cấp tỉnh. Nhà trường thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ như câu lạc bộ bóng đá, bóng rổ, cờ vua, mỹ thuật, âm nhạc ... và tổ chức hoạt động thường xuyên hoặc định kỳ tạo điều kiện cho các em phát huy năng lực cá nhân. Thường xuyên tổ chức giải thể dục thể thao truyền thống như bóng ném nữ, bóng đá nam để tạo sân chơi, giúp các em rèn luyện thể chất và năng khiếu cá nhân [H5-5.2-02], [H5-5.5-01].

Đối với học sinh có kết quả học tập, rèn luyện chưa cao, giáo viên bộ môn có trách nhiệm kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, gia đình, tổ Tư vấn học đường để hỗ trợ việc học tập và rèn luyện cho các em. Riêng với khối 12, trong giai đoạn ôn tập, một số các em có kết quả học tập chưa tốt được giáo viên phụ trách phụ đạo thêm theo kế hoạch và phân công của nhà trường nhằm hỗ trợ các em chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp đạt kết quả tốt nhất.

Đối với học sinh cần sự chăm sóc, giáo dục đặc biệt, tùy theo tình hình thực tế mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch phù hợp, lập sổ theo dõi quá trình học tập và sự tiến bộ của học sinh. Hàng năm, nhà trường có từ 01 đến 02 học sinh thuộc diện cần hỗ trợ đặc biệt. Các em được tạo điều kiện tham gia học tập hòa nhập và được đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT dành cho học sinh khuyết tật [H5-5.2-01].

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường huy động nguồn lực xã hội hóa từ Ban Đại diện cha mẹ học sinh, các thầy cô giáo, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội và các cựu học sinh để trao nhiều suất học bổng và hỗ trợ kịp thời cho học sinh. Với sự kết nối của nhà trường, các em học sinh cũng nhận được nhiều học bổng từ các trường đại học, các ngân hàng, các tổ chức chính trị xã hội để tiếp thêm động lực cho các em vươn lên trong học tập và rèn luyện [H1-1.3-11]. Ngoài ra, hằng năm, vào dịp Tết nguyên đán, nhà trường tổ chức chương trình “Xuân yêu thương” nhằm hỗ trợ quà Tết cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, kịp thời động viên, giúp các em có thêm sự yên tâm trong học tập [H1-1.3-12].

c) Hằng năm, nhà trường triển khai đầy đủ công tác rà soát và đánh giá các hoạt động giáo dục dành cho từng nhóm đối tượng học sinh, bao gồm học sinh có năng khiếu, học sinh chưa đạt, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả rà soát là cơ sở để nhà trường xây dựng, điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng và hỗ trợ phù hợp cho năm học tiếp theo.

Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, nhà trường và các tổ chuyên môn tiến hành đánh giá hiệu quả thông qua kết quả tham gia các kỳ thi, mức độ tiến bộ của học sinh và chất lượng triển khai kế hoạch bồi dưỡng. Các thông tin thu thập được giúp nhà trường điều chỉnh nội dung chương trình, phân công giáo viên và phương pháp tổ chức nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng [H1-1.4-03], [H5-5.2-02].

Đối với công tác phụ đạo học sinh chưa đạt, giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm phối hợp rà soát kết quả học tập, năng lực tiếp thu, mức độ tiến bộ của học sinh sau quá trình hỗ trợ từng giai đoạn học kỳ. Kết quả đánh giá giúp nhà trường xác định tính phù hợp của hình thức phụ đạo, hiệu quả của biện pháp hỗ trợ và xây dựng kế hoạch phụ đạo sát với nhu cầu thực tế của từng nhóm học sinh [H1-1.5.-03].

Đối với học sinh khuyết tật, hòa nhập, nhà trường thực hiện rà soát hằng năm thông qua hồ sơ y tế, biên bản xác định mức độ khuyết tật, thông tin từ gia đình và nhận xét của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn. Trên cơ sở đó, nhà trường đánh giá mức độ tiến bộ trong học tập và rèn luyện của từng học sinh, mức độ phù hợp của các biện pháp hỗ trợ đã triển khai (điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học, hỗ trợ tâm lý – xã hội...) và điều kiện học tập dành cho học sinh hòa nhập. Kết quả đánh giá được sử dụng để hoàn thiện kế hoạch giáo dục cá nhân, cũng như điều chỉnh các hình thức hỗ trợ trong năm học tiếp theo, đảm bảo học sinh khuyết tật được học tập trong môi trường thân thiện, bình đẳng và phù hợp với khả năng [H5-5.2-01].

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường thực hiện rà soát thông qua hồ sơ, khảo sát thực tế và đề xuất từ giáo viên chủ nhiệm. Các trường hợp được hỗ trợ hàng năm đều được đánh giá lại nhằm theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, đồng thời xem xét mức độ hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ từ nhà trường và các tổ chức xã hội [H1-1.3-11]; [H1-1.8-05].

Mức 2

Với sự triển khai đầy đủ các kế hoạch ngay từ đầu năm học của nhà trường, sự phối hợp và thực hiện nghiêm túc của các tổ chuyên môn và giáo viên, trường THPT Vũng Tàu luôn đứng tốp đầu của tỉnh về kết quả học tập cũng như các hoạt động thể dục thể thao. Cụ thể trường THPT Vũng Tàu 11 lần liên tiếp đạt Nhất toàn đoàn Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; Kết quả thi HSG năm học 2024 – 2025: Học sinh tham gia thi HSG cấp Quốc gia đạt 1 giải Ba môn Văn; tham gia thi HSG cấp tỉnh lớp 12 đạt 103 giải, trong đó gồm 8 giải Nhất, 27 giải Nhì, 42 giải Ba và 26 giải khuyến khích; tham gia thi Olympic 27/4 của tỉnh đạt 126 giải, gồm 2 giải Nhất, 31 giải Nhì, 54 giải Ba, 39 giải khuyến khích; Thi HSG cấp trường lớp 10 đạt 125 giải gồm 12 giải Nhất, 21 giải Nhì, 35 giải Ba, 57 giải khuyến khích. Kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025: 100% học sinh đậu tốt nghiệp, nhiều em đậu thủ khoa, á khoa, 100% đậu đại học [H5-5.1-02], [H5-5.2-02], [H5-5.6-04].

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, qua theo dõi, đánh giá, các biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp đã giúp các em hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt yêu cầu theo mục tiêu giáo dục của nhà trường và thể hiện rõ trong kết quả giáo dục chung hàng năm [H1-1.3-11], [H5-5.6-01].

Mức 3

Trường THPT Vũng Tàu luôn là trường đi đầu trong mọi hoạt động giáo dục, hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục nhà trường đề ra. Hằng năm các đội tuyển học sinh giỏi đều đạt giải cao trong các đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh về chất lượng và số lượng.

Bảng kết quả học sinh giỏi khối 12 và Olympic 27/4 lớp 10, 11 trong 5 năm

Khối	Giải	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
Khối 12	Giải nhất	1	4	1	3	7
	Giải Nhì	3	5	3	13	22
	Giải Ba	27	21	13	28	37
	Giải KK	31	22	28	33	27
Tổng số giải		62	52	45	77	93
Xếp hạng		2	2	2	2	2

Khối 10,11	Giải Nhất	1	3	1	3	2
	Giải Nhì	14	14	17	10	30
	Giải Ba	36	47	48	69	54
	Giải KK	53	40	47	55	40
Tổng số giải		104	104	113	137	126
Xếp hạng		2	2	2	2	2

Trong 5 năm vừa qua, học sinh còn đạt các thành tích vượt trội như:

Năm học 2023 – 2024: tham gia kỳ thi Olympic dành cho học sinh chuyên khu vực phía nam đạt 22 huy chương (2 vàng, 6 bạc, 14 đồng). Về thể dục thể thao, 27 học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng, đạt 21 huy chương (11 vàng, 7 bạc và 3 đồng), xếp hạng nhất toàn Đoàn (11/11 lần hạng nhất toàn Đoàn).

Năm học 2024 – 2025: 01 học sinh đạt giải 3 quốc gia môn Văn [H5-5.1-02]. Về thể dục thể thao, Giải Nhì giải bóng đá do Thành Đoàn tổ chức [H5-5.2-02].

Và trong các năm học, học sinh đạt nhiều giải trong các cuộc thi do Tỉnh Đoàn và Thành Đoàn tổ chức: cuộc thi "Khởi nghiệp" (Giải Nhất, Nhì, Ba...), cuộc thi "Thanh niên với vấn đề Biến đổi khí hậu" (giải nhất, nhì...), cuộc thi "Bước nhảy Thanh niên" (giải nhất, ba...) [H1-1.3-10].

Hoạt động văn hóa nghệ thuật cũng được tổ chức thường xuyên qua các hoạt động trong trường: Hội diễn văn nghệ 20/11, Hội trại 26/3 ... Học sinh tham gia tích cực các hoạt động nghệ thuật do Đoàn Thanh niên tổ chức, phát động và giành được nhiều bằng khen, giấy khen, ... [H1-1.3-12]; [H1-1.3-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp chính quyền, và Sở Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự phối hợp, ủng hộ tích cực của phụ huynh học sinh trong việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu. Đây là động lực quan trọng, giúp nhà trường, giáo viên và học sinh thực hiện hiệu quả các mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Ban giám hiệu chỉ đạo sát sao, triển khai kịp thời các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm và tâm huyết, giúp nhà trường duy trì và nâng cao kết quả giáo dục qua các năm.

Học sinh có ý thức học tập và rèn luyện tốt; truyền thống của nhà trường trong các hoạt động giáo dục, thể thao, văn hóa và nghệ thuật được duy trì ổn định, qua đó tạo nền tảng thuận lợi cho học sinh phát huy năng lực và sở trường của bản thân.

3. Điểm yếu

Sự lựa chọn tổ hợp môn theo chương trình GDPT 2018 làm giảm số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi ở một số bộ môn.

Khả năng huy động và phân bổ nguồn lực tài chính cho các hoạt động ngoại khóa, hoạt động chuyên đề (như bồi dưỡng học sinh giỏi, thể dục thể thao, văn nghệ) còn gặp nhiều khó khăn, dẫn đến mức độ đầu tư chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Triển khai hiệu quả công tác tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp, giúp học sinh từng bước hiểu rõ hơn về năng lực, sở trường của bản thân, góp phần nâng cao hiệu quả phân luồng và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. - Xã hội hóa để có kinh phí cho các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ.	Ban giám hiệu Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn	Trong năm học	Năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1 (bãi bỏ)

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2

Dựa trên yêu cầu cần đạt của nội dung môn học và nội dung sách giáo khoa bộ môn Giáo dục địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ ban hành, Ban giám hiệu quan tâm chỉ đạo nhóm chuyên môn xây dựng nội dung bài học giáo dục địa phương gắn liền với thực tiễn, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa, lịch sử, tài nguyên, du lịch và kinh tế của địa phương. Thông qua các hoạt động thực tiễn: tham quan các địa điểm du lịch, di tích lịch sử, bảo tàng, các làng nghề, tìm hiểu về các ngành nghề kinh tế trọng điểm của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ, giúp học sinh có ý thức trong việc bảo tồn văn hóa, làng nghề truyền thống, xây dựng hình ảnh ngành du lịch thân thiện và định hướng lựa chọn nghề nghiệp tương lai [H5-5.3-01].

Theo chương trình GDPT 2018, môn Giáo dục địa phương là môn học bắt buộc trong chương trình được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Không đạt [H5-5.3-01].

Từ năm học 2025–2026, sau khi sáp nhập theo quy định mới, nội dung môn Giáo dục địa phương được Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh ban hành lại theo hướng cập nhật, thống nhất và mở rộng phạm vi kiến thức. Chương trình mới điều chỉnh một số chủ đề về lịch sử – văn hóa, bổ sung thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, các ngành kinh tế mũi nhọn và các vấn đề môi trường mang tính thời sự. Nhà trường đã rà soát kế hoạch dạy học, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung và hướng dẫn tổ chuyên môn triển khai phù hợp. Những thay đổi này giúp nội dung học tập bám sát thực tiễn mới của địa phương, đồng thời bảo đảm tính liên thông với mục tiêu môn học trong Chương trình GDPT 2018 [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu quan tâm, chỉ đạo sát sao; phụ huynh học sinh phối hợp tích cực; đội ngũ giáo viên các tổ, nhóm nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác triển khai nội dung giáo dục địa phương. Sự phối hợp đồng bộ này góp phần tạo nên các giờ học giáo dục địa phương sinh động, thiết thực và gắn kết chặt chẽ giữa kiến thức lý luận với thực tiễn đời sống tại địa phương.

- Học sinh có ý thức tốt trong việc tìm hiểu lịch sử, văn hóa, kinh tế và truyền thống của địa phương, từ đó chủ động và hứng thú hơn trong các hoạt động học tập của nội dung này.

3. Điểm yếu

- Sự kết nối giữa nhà trường với các tổ chức xã hội, ban quản lý các di tích, bảo tàng lịch sử, địa danh, địa điểm tham quan còn ít nên sự liên hệ thực tiễn trong vấn đề tìm hiểu về địa phương còn ít.

- Kinh phí tổ chức các hoạt động học tập gắn liền thực tế còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mức thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xã hội hóa kinh phí hoạt động giáo dục địa phương. - Thực hiện kết nối với các tổ chức xã hội, ban quản lý các di tích, bảo tàng lịch sử, địa danh, địa điểm tham quan trong địa phương để học sinh có trải nghiệm thực tế.	Ban giám hiệu Giáo viên Phụ huynh học sinh	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1(bỏ)

Mức 2

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2

a) Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình GDPT 2018, được thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ bộ môn và kế hoạch cá nhân của từng giáo viên [H5-5.4-01].

Hình thức dạy học hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp được tổ chức theo 4 quy mô: quy mô trường (tuần lễ học tập đầu năm, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt trước cờ, buổi ngoại khoá của các tổ bộ môn ...); quy mô khối (tìm hiểu về các chủ đề, chủ điểm liên quan đến năng lực cá nhân, năng lực ngành nghề, tìm hiểu ngành nghề được đào tạo tại các trường đại học trong và ngoài nước, kỹ năng làm bài thi, kỹ năng tâm lý phòng thi ... của học sinh khối 12); quy mô lớp học (các tiết học theo nội dung sách giáo khoa, trải nghiệm-hướng nghiệp, chương trình GDPT 2018, các buổi học tập trải

nghiệm của từng lớp do giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn kết hợp với phụ huynh tổ chức ...); quy mô liên trường hoặc ngoài trường (tổ chức dưới hình thức tham quan, trải nghiệm thực tế tại địa phương, doanh nghiệp, bảo tàng,...) [H5-5.4-01].

Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp ở trường THPT Vũng Tàu được sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, được tổ chức với sự kết hợp của nhiều trường đại học, các cơ quan báo chí ... trong vấn đề hướng nghiệp, tìm hiểu ngành nghề cho học sinh. Bên cạnh đó trường cũng mời các chuyên gia tâm lý, chuyên gia sức khỏe sinh sản vị thành niên ... đến tư vấn, giáo dục vấn đề tâm lý, sức khỏe sinh sản cho học sinh [H5-5.4-01], [H5-5.4-02].

Các hoạt động Văn - Thể - Mỹ cũng được chú trọng thông qua các chương trình văn nghệ với sự tham gia của các nghệ sĩ đến từ nhà văn hoá Thanh niên, Đoàn ca múa nhạc Bà Rịa - Vũng Tàu, Hội diễn Văn nghệ 20/11 thường có nhạc sĩ, nghệ sĩ từ Đoàn ca múa nhạc Bà Rịa - Vũng Tàu tham dự với tư cách là cố vấn, ban giám khảo... [H1-1.3-12].

Qua những hoạt động đó, học sinh trường THPT Vũng Tàu thường có được sự định hướng tốt nhất trong vấn đề hướng nghiệp: các em chọn được các ngành nghề phù hợp với bản thân và thường chọn học các trường đại học thuộc top đầu trong cả nước. Ngoài ra các em cũng hình thành được các kỹ năng mềm cần thiết để thích nghi và học tập trong xã hội có nhiều sự thay đổi: có kỹ năng sử dụng mạng xã hội, kỹ năng tham gia và tuân thủ luật giao thông, kỹ năng áp dụng và thực thi pháp luật ... Các hoạt động nghệ thuật cũng được nâng cao qua hoạt động của các câu lạc bộ Mỹ thuật, Acoustic ... [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01].

b) Nhà trường thực hiện việc rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách định kỳ và có hệ thống. Hằng năm, công tác tổng kết, rút kinh nghiệm được triển khai đầy đủ, làm căn cứ quan trọng để điều chỉnh và xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo. Sau mỗi chuyên đề học tập hoặc mỗi giai đoạn thực hiện, nhà trường đều tổ chức hoạt động đánh giá, phản hồi tương tự như đối với các môn học khác. Các nội dung rút kinh nghiệm được sử dụng để kịp thời điều chỉnh mục tiêu, nội dung và phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, đảm bảo phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-12]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu luôn quan tâm và tạo điều kiện trong việc triển khai các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, tạo thuận lợi để nhà trường đạt được mục tiêu giáo

dục đề ra và giúp học sinh có đầy đủ kiến thức, trải nghiệm trước khi lựa chọn ngành nghề cho tương lai.

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm và ban hướng nghiệp luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp.

- Sự phối hợp tích cực của phụ huynh, cùng sự hỗ trợ của các cơ quan báo đài, các trường đại học và các đơn vị có liên quan đã giúp nhà trường tổ chức được nhiều hoạt động phong phú, đa dạng về hình thức. Các hoạt động tư vấn, trải nghiệm nghề nghiệp được thiết kế phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện của học sinh, qua đó mang lại những kết quả thiết thực trong việc định hướng nghề nghiệp và phát triển phẩm chất, năng lực cho các em.

3. Điểm yếu

- Chưa tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xã hội hóa kinh phí hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. - Thực hiện kết nối với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong địa phương để học sinh có trải nghiệm thực tế trước khi chọn ngành nghề.	Ban giám hiệu Giáo viên phụ huynh học sinh	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1(bãi bỏ)

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: bãi bỏ

Mức 2:

a) Nhà trường đã triển khai các biện pháp hướng dẫn học sinh thực hiện tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện một cách thường xuyên và có hệ thống. Giáo viên đã tổ chức cho học sinh tự nhận xét, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện thông qua phiếu đánh giá bản thân, đánh giá lẫn nhau theo các tiêu chí quy định trong nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử, Thông tư 22/TT-BGDĐT và quy chế đánh giá, xếp loại học sinh. Việc này giúp học sinh hình thành kỹ năng tự nhận định điểm mạnh, hạn chế của bản thân và biết điều chỉnh hành vi, thái độ học tập phù hợp với điều kiện thực tế [H1-1.5-03]; [H5-5.4-01].

Bên cạnh đó, nhà trường đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá như tự luận, trắc nghiệm, phiếu đánh giá hoạt động nhóm, khảo sát các chủ đề liên quan đến hành vi học sinh... Các hình thức này không chỉ hỗ trợ giáo viên trong việc đánh giá toàn diện quá trình học tập mà còn tạo cơ hội để học sinh tham gia vào hoạt động tự đánh giá và đánh giá bạn học một cách khách quan, góp phần nâng cao ý thức tự học và tinh thần trách nhiệm của các em [H1-1.8-02].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và trải nghiệm sáng tạo. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh đã đạt giải trong các kỳ thi nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp tỉnh (hoặc cấp thành phố), cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thanh niên với vấn đề biến đổi khí hậu, khởi nghiệp... Các sản phẩm nghiên cứu có tính ứng dụng cao và được triển khai trong thực tế như hệ thống loa phát nhạc và nhắc nhở trong nhà vệ sinh, làm quỳ tím từ các nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, ...qua đó thể hiện rõ khả năng áp dụng kiến thức vào đời sống của học sinh [H5-5.5-02]; [H5-5.5-01].

Các hoạt động STEM được tổ chức trong nhiều bộ môn văn hóa giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu thực tiễn. Nhiều sản phẩm học tập mang tính ứng dụng được hình thành như nến thơm, xà bông, tinh dầu chưng cất, tinh thể nuôi cấy, kombucha, mô hình trồng cây,... Những hoạt động này góp phần phát triển năng lực

thực hành, tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề của học sinh, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh [H5-5.5-01].

Bên cạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học và STEM đã được duy trì thường xuyên, nhà trường còn tổ chức nhiều hình thức học tập trải nghiệm – gắn kiến thức với thực tiễn nhằm phát huy năng lực vận dụng của học sinh. Các tiết học dự án (project-based learning) được lồng ghép trong chương trình môn học, giúp học sinh tiếp cận vấn đề thực tiễn thông qua các nhiệm vụ như thiết kế mô hình nhà ở, thiết kế tên lửa nước, xe thủy lực từ vật liệu tái chế, xây dựng poster tuyên truyền bảo vệ môi trường, mô phỏng quy trình lọc nước đơn giản, nghiên cứu các hiện tượng vật lý – hóa học trong đời sống [H5-5.5-01].

Ngoài ra, học sinh còn được tham gia các phiên tòa giả định nhằm nâng cao khả năng xử lý tình huống, trang bị kiến thức pháp luật và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào đời sống hằng ngày, như chăm sóc sức khỏe bản thân, hỗ trợ gia đình và giúp đỡ những người xung quanh khi cần thiết [H4-4.2-02].

Đối với môn Tin học, bên cạnh việc trang bị cho học sinh các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, nhà trường chú trọng cập nhật những nội dung hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI) và các ứng dụng của AI trong học tập và đời sống. Học sinh được tìm hiểu về cách thức hoạt động của các mô hình AI, khả năng khai thác công cụ số một cách an toàn và hiệu quả, đồng thời được hướng dẫn nhận diện các nguy cơ lừa đảo trực tuyến đang ngày càng gia tăng. Giáo viên bộ môn lồng ghép các tình huống thực tế để rèn luyện kỹ năng bảo mật thông tin cá nhân, sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm và tuân thủ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng. Thông qua các chủ đề học tập và hoạt động trải nghiệm số, học sinh được phát triển năng lực số toàn diện hơn, biết vận dụng kiến thức tin học vào học tập, giải quyết vấn đề và bảo vệ bản thân trong thế giới số [H4-4.2-02].

Thông qua việc duy trì đa dạng các hoạt động học tập, nghiên cứu, trải nghiệm thực hành và sáng tạo, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước được hình thành, bồi dưỡng và nâng cao rõ rệt. Học sinh không chỉ hiểu bài trong sách giáo khoa mà còn biết ứng dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế, từ đó góp phần phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành [H5-5.5-02]; [H5-5.5-01].

Mức 3:

Học sinh bước đầu hình thành ý tưởng nghiên cứu, giáo viên hướng dẫn hỗ trợ cho học sinh xây dựng các giải pháp nghiên cứu, quy trình nghiên cứu, từ đó học sinh có thể phát triển khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ. Hằng năm, nhà trường tổ

chức cuộc thi ý tưởng nghiên cứu khoa học cấp trường và chọn lọc các ý tưởng có tính khả thi cao, tính mới, tính sáng tạo để hướng dẫn cho học sinh tiếp tục xây dựng và phát triển đề tài nghiên cứu khoa học. Hoạt động này nhận được sự tham gia tích cực của học sinh, với nhiều đề tài được lựa chọn dự thi cấp tỉnh (thành phố) [H5-5.5-02].

Các tác giả nghiên cứu được sự hỗ trợ điều kiện nghiên cứu từ các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, trung tâm khoa học – công nghệ trong quá trình hoàn thiện đề tài. Một số nhóm học sinh được tham gia trải nghiệm phòng thí nghiệm, xưởng chế tạo mô hình hoặc được cố vấn trực tuyến từ giảng viên đại học, giúp các em từng bước tiếp cận quy trình nghiên cứu chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu lồng ghép trong các tiết học như: cách viết báo cáo khoa học, kỹ năng phân tích số liệu, kỹ thuật chế tạo mô hình, phương pháp thiết kế thí nghiệm và đảm bảo an toàn trong nghiên cứu. Nhờ đó, năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ của học sinh được hình thành sớm và phát triển ổn định [H5-5.5-02].

Kết quả qua các năm cho thấy số lượng đề tài tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh luôn duy trì ở mức cao; nhiều đề tài được hội đồng chuyên môn đánh giá có tính ứng dụng tốt, thể hiện khả năng tiếp nhận hướng dẫn hiệu quả và vận dụng sáng tạo của học sinh. Thành tích của nhà trường trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học kỹ thuật tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong của Trường THPT Vũng Tàu trong toàn tỉnh [H5-5.5-02].

Bảng kết quả các đề tài NCKH đạt giải cấp tỉnh trong 5 năm

Giải	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
Giải nhất	1	0	0	1	0
Giải Nhì	3	0	0	1	0
Giải Ba	3	2	3	0	2
Giải KK	0	1	1	1	1
Số giải đạt được	7	3	4	3	3
Số đề tài tham dự	10	5	5	5	4

Từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2024 – 2025, số lượng tham dự cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp tỉnh do Sở Giáo dục quy định.

2. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong học sinh. Sự định hướng kịp thời của Ban Giám hiệu giúp kết nối nguồn lực, huy động

đội ngũ giáo viên, các chuyên gia và lực lượng hỗ trợ tham gia hướng dẫn học sinh trong quá trình nghiên cứu, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả các đề tài.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, năng động, tích cực trong công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh. Điều này tạo môi trường thuận lợi cho học sinh hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu theo sự dẫn dắt của giáo viên và chuyên gia.

- Học sinh tham gia đầy đủ, thể hiện sự hứng thú và tinh thần chủ động trong các hoạt động nghiên cứu khoa học do nhà trường tổ chức. Các em từng bước biết cách tiếp cận vấn đề, thực hiện thí nghiệm, thu thập dữ liệu, xử lý kết quả và báo cáo theo đúng quy trình nghiên cứu.

- Sự ủng hộ tích cực của phụ huynh góp phần tạo động lực cho nhà trường và giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học. Sự đồng hành của gia đình giúp học sinh có thêm điều kiện và thời gian để phát triển ý tưởng, rèn luyện kỹ năng và triển khai các sản phẩm nghiên cứu, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện và hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

3. Điểm yếu

- Việc kết nối với các trường đại học, học viện nghiên cứu, các doanh nghiệp còn hạn chế. Học sinh ít được tiếp cận chuyên gia để được hỗ trợ chuyên môn. Không phải tất cả giáo viên đều có kinh nghiệm hoặc kỹ năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tập huấn giáo viên về phương pháp nghiên cứu khoa học theo quy định cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. - Cử giáo viên tham gia học tập tại các trường đại học, viện nghiên cứu. - Hình thành nhóm giáo viên	Ban giám hiệu. Giáo viên, phụ huynh học sinh	Kinh phí, cơ sở vật chất, đồng hành của phụ huynh học sinh	Trong năm học	Theo quy định

nòng cốt phụ trách từng lĩnh vực nghiên cứu. - Tăng cường hợp tác với các trường đại học để được hỗ trợ hướng dẫn đề tài, chia sẻ phòng thí nghiệm, tư vấn chuyên môn.				
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1

- Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2

- Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3

- Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:*
 - Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;*
 - Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;*
 - Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học*

Cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 05 năm học vừa qua, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trường THPT Vũng Tàu luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch của nhà trường. Hằng năm, nhà trường xây dựng các chỉ tiêu cụ thể đối với từng lớp ngay từ đầu năm học, bao gồm các nhóm lớp với hai quy mô: lớp chất lượng cao (lớp mũi nhọn, tập trung phát triển học sinh có năng lực học tập vượt trội) và lớp đại trà. Việc phân loại này giúp nhà trường thiết kế các biện pháp hỗ trợ, phương pháp dạy học phù hợp với năng lực học sinh, đồng thời tạo điều kiện để các em phát huy tối đa khả năng của mình. Học sinh trường THPT Vũng Tàu luôn duy trì số lượng học sinh khá giỏi ổn định qua các năm học [H1-1.1-02], [H5-5.6-01], [H5-5.6-04].

b) Trong 05 năm vừa qua, tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp 100% (có học sinh thủ khoa, á khoa, học sinh có điểm thi nằm trong top 10 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũ) phản ánh chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả của công tác bồi dưỡng học sinh [H5-5.6-01], [H5-5.6-04].

c) Nhà trường thực hiện định hướng phân luồng cho học sinh thông qua các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chương trình GDPT 2018. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp với các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị truyền thông (như Báo Thanh Niên, báo Giáo dục thời đại) để tổ chức chuyên đề, tham quan trải nghiệm, cung cấp thông tin đầy đủ về ngành nghề, thị trường lao động và yêu cầu tuyển sinh. Qua đó, học sinh nhận diện rõ năng lực, sở thích của bản thân và có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. Kết quả cho thấy nhiều học sinh của trường đã trúng tuyển vào các trường đại học uy tín như

Đại học Bách khoa TP.HCM, Đại học Kinh tế TP.HCM, Đại học Ngoại thương, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM..., cho thấy các hoạt động hướng nghiệp của nhà trường được tổ chức đa dạng, phong phú và mang lại kết quả thiết thực cho học sinh [H5-5.4-01], [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Trong giai đoạn 05 năm gần đây, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trường THPT Vũng Tàu có sự chuyển biến rõ rệt và ổn định theo chiều hướng tích cực. Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu khá, giỏi, xuất sắc tăng qua từng năm. Kết quả thi tốt nghiệp của nhà trường luôn nằm trong tốp các trường có điểm trung bình cao của cả nước. Hằng năm, khoảng 80% học sinh khối 12 đạt chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên, góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ toàn diện. Hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh phát triển mạnh về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, nề nếp rèn luyện, ý thức kỷ luật của học sinh được cải thiện rõ rệt, học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động vì cộng đồng [H5-5.6-01], [H5-5.6-04].

b) Trong 05 năm gần đây, trường THPT Vũng Tàu duy trì tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 100%, thể hiện sự ổn định và chuyển biến tích cực trong chất lượng giáo dục của nhà trường. Kết quả này cho thấy các biện pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, công tác phụ đạo – bồi dưỡng theo nhóm đối tượng học sinh và việc theo dõi tiến bộ học tập được triển khai hiệu quả. Bên cạnh đó, sự phối hợp thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh góp phần nâng cao ý thức học tập và tinh thần trách nhiệm của học sinh [H5-5.6-01], [H5-5.6-03], [H5-5.6-04].

Năm học	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
Điểm trung bình thi tốt nghiệp	7,49	7,295	7,64	7,95	7,27
Xếp hạng trên toàn tỉnh (Bà Rịa – Vũng Tàu cũ)	Môn Toán, Văn, Lí, Sử, Tiếng anh có điểm trung bình cao nhất tỉnh	Môn Toán, Văn, Anh có điểm trung bình cao nhất tỉnh	Môn Toán, Văn, Lí, Sinh, Sử có điểm trung bình cao nhất tỉnh	Môn Toán, Văn, Lí, Hoá, Sinh, Sử, GDCD, Tiếng anh có điểm trung bình cao nhất tỉnh	Môn Toán, Văn, Lí, Hoá, Sử, Địa, Tiếng anh có điểm trung bình cao nhất tỉnh

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện những biện pháp tích cực, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh, và ý thức tốt của học sinh trong học tập, rèn luyện nên trong 5 năm học vừa qua, tỉ lệ xếp loại học lực của học sinh toàn trường đạt loại Khá - Tốt, không có học sinh không đạt, tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện 100% Tốt - Khá, không có học sinh được đánh giá Đạt và Không Đạt, tỉ lệ đậu tốt nghiệp là 100% [H5-5.6-01], [H5-5.6-03], [H5-5.6-04].

Bảng tổng hợp đánh giá học lực - hạnh kiểm/rèn luyện trong 5 năm

Năm học: 2020 – 2021 (K10: 624 HS; K11: 771HS; K12:851 HS)									
Học lực/KQHT		K10	K11	K12	Hạnh kiểm/ĐGRL		K10	K11	K12
Giỏi/Tốt	SL	480	584	706	Tốt	SL	650	737	838
	%	75,92	75,75	82,96		%	97	95,59	98,47
Khá	SL	140	181	145	Khá	SL	19	32	13
	%	22,4	23,48	17,04		%	3	4,15	1,53
TB/Đạt	SL	4	6	0	TB/Đạt	SL	0	0	0
	%	0,64	0,78	0		%	0	0	0
Học lực:					Hạnh kiểm:				
Giỏi: 78.81%, Khá: 20.74%, TB: 0.45%					Tốt: 97.06%; Khá: 2.85%; 2TB: 0.09%				

Năm học: 2021 – 2022 (K10: 633 HS; K11: 614 HS; K12:764 HS)									
Học lực/KQHT		K10	K11	K12	Hạnh kiểm/ĐGRL		K10	K11	K12
Giỏi/Tốt	SL	598	588	733	Tốt	SL	626	609	754
	%	94,47	95,77	95,94		%	98,89	95,94	98,69
Khá	SL	140	6	26	Khá	SL	6	32	10
	%	5,53	4,23	4,23		%	4,23	4,06	1,31
TB/Đạt	SL	0	1	0	TB/Đạt	SL	1	0	0
	%	0	0,16	0		%	0,16	0	0
Học lực:					Hạnh kiểm:				
Giỏi: 95,43%, Khá: 4,57%, TB: 0.45%					Tốt: 98.91%; Khá: 1,04%; TB: 0.04%				

Năm học: 2022 – 2023 (K10: 769 HS; K11: 624 HS; K12:604 HS)									
Học lực/KQHT		K10	K11	K12	Hành kiểm/ĐGRL		K10	K11	K12
Giỏi/Tốt	SL	690	568	529	Tốt	SL	747	606	599
	%	89,73	91,03	87,58		%	97,14	97,12	99,17
Khá	SL	78	56	71	Khá	SL	21	18	5
	%	10,14	8,97	11,75		%	2,73	2,88	0,83
TB/đạt	SL	1	0	0	TB/Đạt	SL	0	0	0
	%	0,13	0	0		%	0	0	0
Học lực: Giỏi: 89,48%, Khá: 10,27%, TB: 0,2%					Hành kiểm/rèn luyện: Tốt: 97.75%; Khá: 2,25%;				

Năm học: 2023 – 2024 (K10: 749 HS; K11: 765 HS; K12:616 HS)									
Học lực/KQHT		K10	K11	K12	Hành kiểm/ĐGRL		K10	K11	K12
Giỏi/Tốt	SL	715	713	572	Tốt	SL	735	750	612
	%	95,46	93,20	92,86		%	98,13	98,04	99,35
Khá	SL	34	52	44	Khá	SL	14	44	4
	%	4,54	6,80	7,14		%	1,87	1,96	0,65
TB/Đạt	SL	0	0	0	TB/Đạt	SL	0	0	0
	%	0	0	0		%	0	0	0
Học lực Giỏi: 93,84%, Khá: 6,16%					Hành kiểm/rèn luyện Tốt: 98,5%; Khá:1,5%				

Năm học: 2024 – 2025 (K10: 792 HS; K11: 749 HS; K12: 753 HS)									
Học lực/KQHT		K10	K11	K12	Hành kiểm/ĐGRL		K10	K11	K12
Tốt	SL	753	715	711	Tốt	SL	763	729	751
	%	95,98	95,46	94,42		%	95,96	97,33	99,73

Khá	SL	39	34	42	Khá	SL	32	20	2
	%	4,92	4,54	5,58		%	4,04	2,67	0,27
TB/Đạt	SL	0	0	0	TB/Đạt	SL	0	0	0
	%	0	0	0		%	0	0	0
Học lực Giỏi: 94,99%, Khá: 5,01%					Rèn luyện Tốt: 97,65% ; Khá: 2,35%				

[H5-5.6-01].

b) Trong những năm qua, nhà trường chú trọng triển khai các biện pháp quản lý và hỗ trợ học tập phù hợp với từng đối tượng học sinh; công tác theo dõi tiến độ học tập, phụ đạo – bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên; giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc định hướng học tập và rèn luyện cho các em. Nhờ các giải pháp đồng bộ đó, học sinh được hỗ trợ kịp thời, nâng cao ý thức học tập và phát triển năng lực một cách toàn diện. Kết quả cho thấy, trong 05 năm vừa qua, trường THPT Vũng Tàu không có học sinh lưu ban hay bỏ học, thể hiện tính hiệu quả và sự bền vững trong công tác giáo dục của nhà trường [H4-4.1-03], [H5-5.6-01], [H5-5.6-03].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường xác định mục tiêu giáo dục theo hướng phát triển toàn diện học sinh, do đó các hình thức đánh giá được thực hiện đa dạng, linh hoạt và phù hợp với năng lực của từng đối tượng học sinh. Việc đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau đã góp phần phản ánh đúng quá trình học tập, rèn luyện của học sinh và hỗ trợ các em phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực.

- Sau mỗi hoạt động giáo dục, nhà trường đều tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện. Công tác theo dõi, đánh giá thường xuyên và định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và phù hợp với quy định hiện hành.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, tận tâm trong giảng dạy và giáo dục học sinh. Học sinh có ý thức học tập tốt, tích cực rèn luyện và chấp hành nghiêm các nội quy của nhà trường. Nhờ những yếu tố này, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh ổn định, có xu hướng phát triển tích cực qua từng năm học, thể hiện rõ thế mạnh của nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện.

3. Điểm yếu

- Trường chưa có học sinh đỗ thủ khoa quốc gia tốt nghiệp THPT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nâng cao chất lượng dạy học và đổi mới phương pháp, tiếp tục đẩy mạnh dạy học phát triển năng lực, tăng cường ứng dụng CNTT và học liệu số, mở rộng các hình thức dạy học tích cực như: dạy học dự án, dạy học tích hợp, hoạt động nhóm, trải nghiệm sáng tạo. - Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên: tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng công nghệ, kỹ năng đánh giá theo năng lực, khuyến khích giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, chia sẻ kinh nghiệm trong trường.	Ban giám hiệu Giáo viên	Trong các tiết học	Năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh nổi bật

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, thống nhất cao trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục một cách khoa học nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện, phù hợp với hướng dẫn của cấp trên. Nhà trường triển khai kế hoạch năm học đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo, kết hợp hiệu quả kế hoạch giảng dạy các môn

học với chủ đề năm học, các phong trào thi đua và các cuộc vận động do ngành phát động, có nhiều giải pháp phù hợp, đạt hiệu quả cao trong các hoạt động giáo dục.

- Hoạt động chuyên môn của nhà trường được thực hiện đồng bộ và có hệ thống: tổ chức dự giờ, thao giảng, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi các cấp; quản lý và tổ chức dạy thêm – học thêm đúng quy định; khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và sáng kiến giáo dục một cách hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức đúng chủ đề và thời lượng theo từng khối lớp, góp phần rèn luyện kỹ năng sống, giao tiếp, ứng xử và hình thành nhân cách cho học sinh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được triển khai thông qua giảng dạy bộ môn GDTC, tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp và các hoạt động thể thao khác, giúp học sinh phát triển thể chất toàn diện. Giáo dục địa phương được triển khai đầy đủ cho các khối lớp 10, 11, 12 theo Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, năng động, sáng tạo, phối hợp hiệu quả dưới sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu; đây là yếu tố quan trọng tạo nên những thành tích nổi bật, nâng cao uy tín và niềm tin của phụ huynh đối với nhà trường. Học sinh chăm ngoan, năng động, sáng tạo, đoàn kết, đạt nhiều giải cao trong các kỳ thi, giao lưu và nghiên cứu khoa học – kỹ thuật, thể hiện rõ kết quả giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

2. Điểm yếu cơ bản

- Sĩ số lớp đông, ảnh hưởng đến việc triển khai phương pháp dạy học đổi mới.
- Một số thiết bị dạy học đã được trang bị lâu năm đang dần xuống cấp.
- Sự phối hợp với doanh nghiệp tại địa phương và các đơn vị ngoài nhà trường còn hạn chế, cơ hội trải nghiệm hướng nghiệp thực tiễn chưa phong phú.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3, đạt 100% theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6, đạt 100% theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4, đạt 100% theo quy định.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 00.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trong giai đoạn 5 năm gần nhất, nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn địa phương và góp phần ổn định chất lượng giáo dục. Nhà trường đã bước đầu triển khai một số phương pháp dạy học tích cực và các hoạt động giáo dục STEM. [H1-1.1-02].

Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục của nhà trường vẫn còn những hạn chế nhất định sau: Các nội dung giáo dục chủ yếu tập trung vào việc hoàn thành chương trình khung quốc gia. Nhà trường chưa có các văn bản, chuyên đề hoặc kế hoạch cụ thể thể hiện việc chủ động nghiên cứu, tích hợp một cách hệ thống các chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực (như mô hình của Singapore, Nhật Bản) hay thế giới (như các khung năng lực quốc tế, giáo dục Phần Lan). Nhà trường chưa có các thỏa thuận hợp tác quốc tế hoặc các sản phẩm giáo dục (giáo án, dự án học tập) được xây dựng dựa trên sự giao thoa với các chương trình tiên tiến để có thể chia sẻ, lan tỏa.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng được Kế hoạch giáo dục khoa học, bài bản, bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đặc biệt là Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quy trình xây dựng kế hoạch được thực hiện dân chủ, có sự tham gia đóng góp của tập thể cán bộ quản lý và các tổ chuyên môn, đảm bảo phân bổ thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục hợp lý.

- Việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch được thực hiện hằng năm một cách nghiêm túc, giúp nhà trường đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học đề ra.

3. Điểm yếu

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên chưa có nhiều cơ hội tiếp cận trực tiếp hoặc tham gia các khóa đào tạo sâu về các chương trình giáo dục quốc tế.

- Nguồn tài liệu tham khảo về chương trình giáo dục các nước tiên tiến chưa phong phú, chủ yếu là tự tìm hiểu, chưa có kế hoạch nghiên cứu cấp trường.

- Nhà trường tập trung tối đa nguồn lực để hoàn thành tốt Chương trình GDPT 2018 nên chưa ưu tiên ngân sách cho việc hợp tác và hội nhập quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Thành lập nhóm các GV nòng cốt để nghiên cứu các khung chương trình giáo dục hiện đại từ đó lựa chọn các nội dung phù hợp để tích hợp vào kế hoạch giáo dục nhà trường.	Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên		Trong năm học	Không
- Chủ động kết nối, giao lưu chuyên môn với các trường tiên tiến hoặc tổ chức giáo dục quốc tế để trao đổi phương pháp giảng dạy hiện đại.	Ban Giám hiệu		Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: không đạt Tiêu chí 1

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xác định việc bảo đảm quyền được học tập và phát triển toàn diện cho mọi học sinh là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó đặc biệt quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu [H1-1.1-02].

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và các mạnh thường quân để triển khai các hoạt động hỗ trợ như: miễn, giảm các khoản đóng góp theo quy định; cấp học bổng, sách giáo khoa, đồ dùng học tập. Nhờ đó, 100% học sinh thuộc diện khó khăn đều được tạo điều kiện học tập liên tục và hoàn thành mục tiêu giáo dục theo chương trình [H1-1.3-10], [H1-1.3-11].

Đối với học sinh có năng khiếu, nhà trường xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng thông qua các hoạt động dạy học phân hóa, câu lạc bộ học thuật, văn hóa – thể thao và các kỳ thi, hội thi các cấp. Giáo viên được phân công phụ trách bồi dưỡng phù hợp với năng lực của từng học sinh; đồng thời nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh và các

tổ chức liên quan để tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho học sinh phát triển năng lực cá nhân [H1-1.4-04], [H5-5.2-01].

Với sự tham gia đồng bộ của nhà trường, gia đình và các tổ chức, cá nhân liên quan, công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu được triển khai thường xuyên, hiệu quả, bảo đảm 100% học sinh thuộc các nhóm đối tượng này hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường, quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các em có đủ điều kiện tới trường, những học sinh có năng khiếu được giáo viên kịp thời phát hiện và bồi dưỡng trong quá trình giảng dạy.

- Học sinh có ý thức học tập và rèn luyện tốt; truyền thống của nhà trường trong các hoạt động giáo dục, thể thao, văn hóa và nghệ thuật được duy trì ổn định, qua đó tạo nền tảng thuận lợi cho học sinh phát huy năng lực và sở trường của bản thân.

3. Điểm yếu

- Một số cha mẹ học sinh các em có hoàn cảnh khó khăn chưa có nhiều quan tâm chăm lo tạo điều kiện cho các em được tham gia học tập tốt.

- Sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan chưa thường xuyên và chưa có tính hệ thống, chủ yếu dựa vào sự vận động theo từng thời điểm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- GVCN xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ con em học tập, đặc biệt đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	Ban giám hiệu Giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh	Trong năm học	Năm học	Không
- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường phối	Ban Giám hiệu, giáo viên chủ	Trong năm học	Năm học	Theo quy

hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan theo hướng chủ động, thường xuyên và có hệ thống, nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu.	nhiệm, phụ huynh, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường			định
--	--	--	--	------

5. Tự đánh giá: đạt Tiêu chí 2

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường quan tâm triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học và giáo dục học sinh. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, STEM, sáng tạo kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của học sinh [H5-5.5-01], [H5-5.5-02].

Thông qua sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn, giáo viên hướng dẫn, học sinh được khuyến khích lựa chọn đề tài gắn với thực tiễn đời sống, môi trường, sản xuất và sinh hoạt tại địa phương; vận dụng kiến thức của các môn học để đưa ra giải pháp và sản phẩm cụ thể. Nhà trường tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hỗ trợ chuyên môn để học sinh triển khai các ý tưởng nghiên cứu [H5-5.5-02].

Các sản phẩm, đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ của học sinh được tham gia các cuộc thi NCKH, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Thanh niên với vấn đề Biến đổi khí hậu do các cấp tổ chức và được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ghi nhận thông qua giấy chứng nhận, giải thưởng. Qua đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu, sáng tạo, giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh [H5-5.5-02].

Bảng kết quả các đề tài NCKH đạt giải cấp tỉnh trong 5 năm

Giải	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
Giải nhất	1	0	0	1	0
Giải Nhì	3	0	0	1	0

Giải Ba	3	2	3	0	2
Giải KK	0	1	1	1	1
Số giải đạt được	7	3	4	3	3
Số đề tài tham dự	10	5	5	5	4

2. Điểm mạnh

- Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ; đồng thời huy động đội ngũ giáo viên, chuyên gia tham gia hướng dẫn, góp phần nâng cao chất lượng các đề tài.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

- Học sinh tham gia đầy đủ, chủ động và hứng thú trong quá trình nghiên cứu, từng bước hình thành năng lực tiếp cận, thực hiện và báo cáo đề tài. Bên cạnh đó, sự đồng hành, ủng hộ của phụ huynh tạo thêm điều kiện thuận lợi để học sinh phát triển ý tưởng và triển khai hiệu quả các hoạt động nghiên cứu.

3. Điểm yếu

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thật sự đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai các đề tài có tính thực tiễn cao.

- Việc mở rộng, nhân rộng các sản phẩm nghiên cứu có hiệu quả thực tiễn chưa được thực hiện thường xuyên, chủ yếu dừng lại ở phạm vi nhà trường hoặc các cuộc thi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mức thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Hình thành nhóm giáo viên nòng cốt phụ trách từng lĩnh vực nghiên cứu. - Tăng cường hợp tác với các trường đại học để được hỗ trợ	Ban giám hiệu, giáo viên, phụ huynh học sinh,	Kinh phí, cơ sở vật chất, đồng hành của	Trong năm học	Theo quy định

hướng dẫn đề tài, chia sẻ phòng thí nghiệm, tư vấn chuyên môn, mở rộng hướng nghiên cứu.	các trường đại học	phụ huynh học sinh		
--	--------------------	--------------------	--	--

5. Tự đánh giá: đạt Tiêu chí 3

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện trường đã được công nhận đạt chuẩn Thư viện trường học theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ). Thư viện mở cửa hằng ngày, phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn của cán bộ, giáo viên và học sinh. Thư viện sở hữu nguồn tài liệu phong phú cả truyền thống và số, bao gồm sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, ebook và đề kiểm tra điện tử. Hệ thống thư viện số (<https://thpt-vungtau.brvt.dlib.vn>) được triển khai, thường xuyên cập nhật tài liệu, hỗ trợ chương trình GDPT 2018 và thúc đẩy chuyển đổi số.

2. Điểm mạnh

- Hạ tầng hiện đại với Internet băng thông rộng và mạng không dây, đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy.
- Không gian đọc sách rộng rãi, thoáng mát, phục vụ đầy đủ cán bộ, giáo viên và học sinh.
- Thư viện số DLIB giúp truy cập tài liệu dễ dàng và linh hoạt

3. Điểm yếu

- Một số đầu sách chuyên ngành, tài liệu nâng cao còn hạn chế.
- Các thiết bị tra cứu tương đối cơ bản, chưa có những thiết bị hiện đại, cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng theo các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Mở rộng và cập nhật tài liệu, đặc biệt sách chuyên ngành và tài liệu tham khảo nâng cao.	Ban giám hiệu	Trong năm học	Năm học	Theo quy định
Nâng cấp hạ tầng cơ sở vật chất hiện đại theo tiêu chuẩn của Quốc tế.	Ban giám hiệu đề xuất/kiến nghị trang bị CSVC	Trình SGD phê duyệt		

5. Tự đánh giá: không đạt Tiêu chí 4

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm học 2025 - 2026, nhà trường không chỉ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu chiến lược mà còn chủ động điều chỉnh, cập nhật phương hướng phát triển để đón đầu các xu hướng giáo dục hiện đại. Nhà trường đã xây dựng những mô hình quản trị và hoạt động giáo dục sáng tạo, được cơ quan quản lý cấp trên ghi nhận [H1-1.1-01], [H1-1.1-02].

Nhà trường chủ động ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý để theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chiến lược. Thay vì chỉ đánh giá định kỳ, Ban giám hiệu thực hiện rà soát hàng quý, phân tích đánh giá và điều chỉnh kế hoạch linh hoạt [H1-1.1-01], [H1-1.1-02], [H1-1.2-04].

Nhà trường tập trung xây dựng hệ sinh thái giáo dục hiện đại thông qua việc tích hợp các mô hình tiên tiến như giáo dục STEM/STEAM và dạy học dự án vào chương trình học. Những đổi mới này không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn mà còn xây dựng môi trường "Trường học hạnh phúc", nơi mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện cả về năng lực lẫn phẩm chất [H1-1.4-03], [H1-1.4-04].

Công tác bồi dưỡng đội ngũ được chuyển sang mô hình cộng đồng học tập chuyên môn, chú trọng vào việc chia sẻ tri thức nội bộ. Nhà trường xây dựng cơ chế để các giáo viên giỏi, có kinh nghiệm đóng vai trò là người dẫn dắt, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực dạy học hiện đại và nghiên cứu khoa học. Sự đầu tư này giúp nhà trường sở hữu

một đội ngũ chuyên gia tại chỗ vững vàng, thường xuyên đóng góp các sáng kiến có giá trị cấp cơ sở và cấp tỉnh [H1-1.4-04], [H1-1.4-07], [H1-1.7-01], [H1-1.8-09].

2. Điểm mạnh

- Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở thực tế, hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương, được Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) phê duyệt, được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin trường và đăng tải trên website của nhà trường.

- Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của nhà trường, phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp trung học được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường hằng năm.

- Nhà trường đã có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược nhà trường trong 05 năm gần nhất chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Chủ động nghiên cứu, đối soát và tích hợp các mô hình giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới vào phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên	Cơ sở vật chất cần thiết, GV, HS và nhân viên trong trường	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Tiêu chí 5

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với

các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đều được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chất lượng giáo dục ổn định và từng bước được nâng cao. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường đạt được nhiều thành tích nổi bật trên các lĩnh vực dạy học, giáo dục toàn diện, phong trào thi đua và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, được các cấp có thẩm quyền ghi nhận và công nhận bằng các hình thức khen thưởng phù hợp [H1-1.6-10].

Năm	Danh hiệu/ Khen thưởng	Quyết định
2020	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh.
2020	Cờ thi đua của UBND tỉnh BR-VT	Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh.
2021	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 2/QĐ-TTg ngày 4 tháng 1 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.
2021	Cờ thi đua của UBND tỉnh BR-VT	Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh.
2021	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh.
2022	Cờ thi đua của UBND tỉnh BR-VT	Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh.
2022	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh.
2023	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh.

2023	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 1210/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.
2025	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh.
2020	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016-2020	Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.
2020	Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích tiêu biểu xuất sắc từ năm học 2018 – 2019 đến năm 2019 – 2020	Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh.
2021	Bằng khen của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về thành tích tiêu biểu xuất sắc từ năm học 2019 – 2020 đến năm 2020 – 2021.	Quyết định số: 2151/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh.
2022	Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích tiêu biểu xuất sắc từ năm học 2020 – 2021 đến năm 2021 – 2022.	Quyết định số: 2458/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh.
2021	Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập tỉnh.	Quyết định số 4174/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ).
2022	Bằng khen của Ban chấp hành Trung Ương về thành tích xuất sắc trong cuộc thi Tin học Văn phòng Quốc tế.	Quyết định số 258/QĐKT-TWĐTN-VP ngày 15/7/2022 của Ban chấp hành Trung Ương.
2024	Huân chương lao động hạng Nhì về thành tích xuất sắc trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học.	Quyết định số 1213/QĐ-CTN ngày 08/11/2024 của Chủ tịch nước.

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường kết quả giáo dục và các hoạt khác của nhà trường luôn đạt chỉ tiêu đề ra được các cấp ghi nhận và đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Việc truyền thông, lan tỏa các kết quả nổi bật đến cộng đồng, phụ huynh và xã hội chưa đạt được hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục tích cực xây dựng nền nếp kỷ cương, kỷ luật của đơn vị. - Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục thông qua cam kết chất lượng. Lấy chất lượng chăm sóc, giáo dục làm cơ sở để đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Ban Giám hiệu, giáo viên Ban Giám hiệu	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: đạt Tiêu chí 6

Kết luận chung đánh giá Mức 4:

Trường THPT Vũng Tàu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường như kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, kế hoạch ngoài giờ lên lớp, kế hoạch hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, kế hoạch bồi dưỡng công nghệ thông tin, kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động Đoàn thanh niên. Tuy nhiên chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, thư viện trường đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện của

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin chưa phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Số lượng tiêu chí đạt: 4/6 đạt tỉ lệ 66,67 % theo quy định.

Số lượng tiêu chí không đạt: 2/6 đạt tỉ lệ 33,33 % theo quy định.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Số lượng và tỉ lệ % các chỉ báo đạt và không đạt Mức 1, 2 và 3:

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 22/22 đạt tỉ lệ 100 % theo quy định
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 23/23 đạt tỉ lệ 100 % theo quy định
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 16/16 đạt tỉ lệ 100 % theo quy định

2. Số lượng và tỉ lệ % các chỉ báo đạt và không đạt Mức 4:

- Số lượng tiêu chí đạt: 4/6 đạt tỉ lệ 66,67 % theo quy định.
- Số lượng tiêu chí không đạt: 2/6 đạt tỉ lệ 33,33 % theo quy định.

3. Mức đánh giá của trường: đạt Mức 3.

4. Cấp độ đánh giá:

Theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục **cấp độ 3** và đạt chuẩn quốc gia **Mức độ 2**.

5. Kết luận khác:

- Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông là xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục nhằm thực hiện vai trò nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

- Thực hiện quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, Trường THPT Vũng Tàu đã triển khai và tiến hành công tác tự đánh giá để tự xem xét về hiện trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành. Từ đó đề xuất kế hoạch cải tiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, sớm được đăng ký kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà mức độ yêu cầu đạt được của từng chỉ số, từng tiêu chí, tiêu chuẩn giúp nhà trường xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng khía cạnh cụ thể trong từng hoạt động giáo dục. Từ đó đề xuất kế hoạch cải tiến phù hợp tạo động lực cho sự phát triển đồng bộ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

Trên đây là bản báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường THPT Vũng Tàu. Căn cứ vào kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ xác định được thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất của đơn vị, từ đó có kế hoạch cải tiến

nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục. Đồng thời đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đánh giá ngoài.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Huế